

XUÂN THU
ANH LIỆT

TINISACH.COM.VN

XUÂN - THU · ANH - LIỆT

NÓI VỀ ĐỜI CHIẾN QUỐC

(CUỐN THU NHỨT)

HỘI THỮ NHỨT

Bách-Khởi giã-kê lên cướp dinh.

Tôn-Tân thiết lòng làm kết bạn.

Truyện này nói về cũi đời nhà Châu, trong nước thường hay có nội-loạn liên liên chẳng dứt, ngai thì các nước chư-hầu tranh cường đoạt lẫn, hễ ai mạnh thì thắng, yếu thì thua, ai ai cũng muốn lấy tài-lực nước mình mà dinh đồ vương bá ; lúc nhà Châu suy vi rồi thì chia ra làm bảy nước là ; Tần, Triệu, Hàn, Ngụy, Sở, Yên, Tề.

Trong bảy nước đó thì duy có nước Tần là cường-thạnh hơn hết ; Tần-quốc thường hay ỷ quân-mã đông-dủ lương thảo sung túc đem binh nhiều loạn các nước kia là những nước binh hèn tương thiên.

Lúc đó Yên-quốc có một người dũng-sĩ tên là Tôn-Tháo, nguyên là con của Tôn-vô-lư ; Tôn-Tháo đây sức đã mạnh mà trí lại cao, văn thì hay, võ cũng giỏi ; thiết là một viên thượng tướng đời Chiến-quốc văn võ toàn-tài, tinh thông thao-lược, vua Yên mến tài Tôn-Tháo nên đời chàng vô trào gã Yên-Đôn Công-chúa vẫn phong chức Phò-mã.

Tôn-Tháo gá nghĩa với Yên-Đôn Công-chúa sanh dặng ba người con trai, người lớn là Tôn-Long con giữa là Tôn-Hồ và con út là Tôn-Tân.

Khi Công-chúa hoài thai Tôn-Tân thì thường hay nằm chiêm-bao thấy một đám hồng-vân bao phủ trên nóc dinh, đến khi sanh Tôn-Tân ra thì mây tằm, mắt phụng tướng mao khôi ngó, hình dung đẹp đẽ. Hai vợ chồng lấy làm mừng rỡ lắm.

Tôn-Tháo thường hay nói với Công-chúa rằng : « Ta xem tướng mao của Tôn-Tân sau trưởng thành chắc mình đeo soái-ấn, trong tay chấp chương trăm vạn hùng-binh, thiết là một hoàn-ngọc vô giá của nhà ta vậy. » Công-chúa nghe chồng nói lại càng yêu thương Tôn-Tân lắm.

Lúc bấy giờ vua nhà Tần là Tần-hiếu-Công mới kế-vị, sai sứ sang Yên-quốc bắt phải tấn cống nhà Tần. Yên-Vương triệu quần thần vào triều thương nghị. Tôn-Tháo quì xuống thưa rằng : « Muôn tâu bệ-hạ ! Tần-quốc sở dĩ sai sứ thần đến nước Yên ta bắt phải tấn cống, ấy là chúng nó khinh khi nước ta binh hèn tướng yếu không dám chống cự lại, nếu y theo, thì nước Yên ta phải chện dưới quyền của Tần-quốc đời đời, nay hạ thần có một kế làm cho nước Yên ta khỏi làm nô-lệ cho Tần-quốc. »

Yên-vương cả mừng hỏi rằng : « Phò-mã có kế gì đó hãy tâu cho trẫm nghe coi thế nào ? »

Tôn-Tháo tâu rằng : « Hiện nay Tần-quốc tuy là cường thanh mặc dầu, nhưng mà nước Yên ta cũng không phải yếu hèn gì, xin bệ-hạ sai một tướng hưng binh phạt Tần trước làm cho Tần-quốc kinh sợ, ắt chẳng dám dòm hành đến nước ta nữa, thì lo chi là triều-cống. »

Yên-vương cúi đầu trầm ngâm mặt nghĩ một hồi rồi ngược mặt lên hỏi rằng : « Lời khanh tâu rất phải, nhưng nay trẫm muốn hưng binh phạt Tần biết ai dùng làm đại-tướng ? »

Tôn-Tháo tâu : « Hạ-thần tuy bất tài nhưng cũng đủ sức cầm binh phạt Tần, xin bệ-hạ phát cho hạ-thần năm vạn hùng-binh, hạ-thần thề quyết làm cho Tần-quốc kinh tâm tán đởm »

Yên-vương nói : « Trẫm có nghe Tần-quốc có nhiều trang danh tướng, trẫm e một mình khó bề cự địch. »

Tôn-Tháo tâu rằng : « Xin bệ-hạ chớ ngại, hạ-thần có hai đứa con trai là Tôn-Long và Tôn-Hồ, võ-ngệ toàn-tài đáng bậc anh hùng cõi thế, ba cha con kẻ hạ-thần cũng có thể làm cho binh Tần vỡ mặt. »

Yên-Vương nghe Tôn-Tháo tâu dứt lời thì cả mừng nhậm lời, ban cho chàng ba chén ngư-tửu và ba đóa kim-hoa rồi truyền lĩnh bãi triều.

Tôn-Tháo lãnh mạng lạy tạ ơn vua lui ra trở về dinh, dẫn Tôn-Long và Tôn-Hồ ra giáo-tràng diễm duyệt nhon-mã, tập luyện binh-sĩ rồi qua ngày sau từ giả Yên-Đôn công-chúa phất cờ gióng trống, đội ngũ chỉnh tề xem rất oai phong, nhằm thánh Đồng-Quang là địa-giới của Tần mà

kéo đi ; đi chẳng bao lâu đã tới, Tôn-Tháo truyền binh hạ trại đồn binh định qua ngày sau thì quyết chiến.

Nói về Tần-hiếu-Công đang cùng các quan nghị-sư trong triều-dường, và đợi tin sứ-giã, bỗng tiếp dâng tin báo cha con Phò-mã nước Yên là Tôn-Tháo đem binh qua xâm lấn quan-ải Đồng-Quan thì cả gian nói rằng : « Yên-vương thiết là người bất thục thời vụ, quả-nhơn đã sai người qua nước người dõng lễ triều-cống, người đã không tuân lời lại dám đem binh sang xâm phạm đến bờ cõi quả-nhơn, rõ thiết người cả gan lắm. »

Tần-vương phẫn dật liền hạ-chỉ sai Võ-an-quân là Bạch-Khởi làm chánh-tướng, Cam-Long, Đồ-Hồi làm phó-tướng, thống lãnh ba vạn tinh binh đến ải Đồng-Quan cự-chiến. »

Bạch-Khởi vâng mạng dẫn Cam-Long Đồ-Hồi kéo binh rầm rộ đến ải Đồng-Quan : Tôn-Tháo hay tin liền dẫn hai con là Tôn-Long Tôn-Hồ giữ trại rồi bỗng thân đem một đạo binh khêu chiến. Bạch-Khởi cũng đem quân ra thành nạt lớn lên rằng : « Mi là thằng nào dám ra đây đối địch cùng ta ? »

Tôn-Tháo cũng nạt lớn rằng : « Ta là Yên-quốc Phò-mã Tôn-Tháo, còn ngươi là đứa vô danh tiểu tốt nào khá xưng danh ra đây chịu chết. »

Bạch-Khởi hét to lên rằng : « Tần-quốc đại danh tướng Võ-an-quân Bạch-Khởi là ta đây, sao ngươi dám gọi là vô danh tiểu tốt. » Bạch-Khởi hét dứt lời thúc ngựa quoir thương nhắm ngay yết hầu của Tôn-Tháo đâm tới một thương rất mạnh, Tôn-Tháo cứ đại-dao lên gạt khỏi rồi chém lại một đao Bạch-Khởi đỡ khỏi, hai tướng kẻ qua người lại, giao-chiến trọn ba mươi hiệp không phân thắng bại ; thiết là : *kỳ phùng địch thủ, tướng ngộ lương tài*, kẻ sức lâm lượng, người tài nũa cân, hai người ránh sức tranh đấu với nhau thêm ba mươi hiệp nữa chẳng khác nào như lưỡng long tranh châu, dõng mạnh hổ giánh thịt hai người cũng đều là trang danh tướng, kẻ thì muốn ra tài giúp Yên-quốc mà gìn giữ giang-san người thì muốn lấy sức mạnh phò Tần-trào dặng tóm thâu xả tắc, đánh trên sáu mươi hiệp không phân thắng bại mà màn trời sắp u-âm, cảnh vật dõng màu đen ; Bạch-Khởi liền cứ thương gạt đao của Tôn-Tháo ra rồi nói rằng : « Nay hai ta giao-chiến

chưa phân thắng bại mà trời đã huỳnh hôn, vậy để qua ngày mai sẽ định phân cao-bạ.»

Tôn-Tháo gật đầu đáp rằng : « Vậy thì ta cũng tha cho người sống sót đêm nay, rồi mai phải ra đây dâng tạ khai đao. » Nói đoạn hai bên đều phân binh, ai về trại nấy.

Tôn-Tháo về đến trại, Tôn-Long và Tôn-Hỗ nghinh liếp cha vào trướng hỏi thăm ra trận thắng bại, Tôn-Tháo nói thuật chuyện Bạch-Khởi lợi hại cho con nghe và định qua ngày mai quyết một trận còn mất. Đêm ấy ba cha con truyền quân dọn liệc rồi đồng an nồng vui sai với nhau tại trung quân.

Thiệt là :

*Đông-quan đại chiến chưa định phân,
Đã quyết ra tai giết tướng Tần.
Chén rượu cha con vui qua bỏ,
Sai vùi quân sĩ phải thiệt th-*

Nói về Bạch-Khởi kéo binh về trại thương nghị với Cam-Long và Đồ-Hồi rằng : « Tôn-Tháo quả nhiên anh hùng tiếng đồn không dối, tài gả không kém tài ta, nếu ta lấy lực thì khó thắng, phải dụng trí mới hơn dặng, vậy đêm nay lối chửng canh ba hai người hãy lãnh hai đao binh nhắm tả hữu dinh của Tôn-Tháo mà đánh vào, còn ta thì cũng dẫn quân xông ngay vào trung quân, dụng kế cướp trại thì cha con Tôn-Tháo đêm nay ắt bị bắt. »

Cam-Long, Đồ-Hồi vâng lệnh đem binh ra đi.

Đêm ấy lối chửng canh ba Bạch-Khởi lên lúc kéo binh đến trại Yên phát một tiếng pháo làm hiệu, quân Tần nghe lệnh bèn reo hết rồi xông vào trại Yên dụng đầu chém dỏ đường như là chỗ không người ; lúc đó cha con Tôn-Tháo đương mơ màng giấc điệp dật lạc hồn mế, nghe nào động giựt mình thừ đây cả kinh không kịp mặc giáp nhảy lên ngựa kiếm dằng tâu thoát, không kể gì đến quân sĩ bởi vậy nên binh Yên bị Tần binh mặc sức chém giết thây nằm như núi máu chảy thành sông, quân Yên vỡ tan chạy ráo, Bạch-Khởi liền kéo cờ đại thắng dẫn binh về triều, Lữ-hiến-Công cả mừng liền ban thưởng cho Bạch-Khởi 100 hượng vàng ròng, một ngàn cây gấm, và hết thấy những tướng sĩ có công về trận đánh với quân

Yên đều đăng khao thưởng cả.

Nói về cha con Tôn-Tháo bị thất trận thâu góp binh tàn chạy về nước, trời mình vào triều kiến Yên-vương và tâu la tình hình sự thất bại, rồi xin Yên-vương tha tội cho. Yên-vương cả giận nói rằng : « Nhà ngươi làm tướng đã nhiều năm dung binh còn sơ-lược, để đến nỗi thất bại như vậy, thì thiệt là xấu hổ cho nước Yên ta biết chừng nào, lẽ thì phải bắt cha con ngươi xử theo quốc-pháp mới đáng, nhưng nghĩ lại tình cồng-cũa mà tha tội chết cho ngươi, ngươi phải giao binh quyền ấn-túi lại cho mau ! »

Tôn-Tháo lay tạ ơn vua, rồi trở về dinh trong lòng sầu thảm, mặt buồn đão đão đưa con út của Tôn-Tháo là Tôn-Tần thấy cha buồn rầu như vậy thì hỏi rằng : « Thưa cha ! cha đem binh ra chinh phạt nhà Tần về đây có sự gì quan-hệ mà cha buồn bực như vậy, xin cha cho con biết ? »

Tôn-Tháo đáp rằng : « Con tuổi còn thơ-ấu biết chuyện gì mà hỏi cha ! ».

Tôn-Tần nói : « Con tuy tuổi còn thơ-ấu nhưng cũng am-hiểu được một đôi chút việc đời, không rõ cha buồn về việc nhà hay việc nước. »

Tôn-Tháo nghe con hỏi thì gượng mỉm cười rồi hỏi lại rằng : « Vì có nào mà con hỏi như vậy ? »

Tôn-Tần thưa : « Thưa cha ! Nếu việc nhà thì có hai anh của con võ nghệ rất cao cường sau này sẽ ra gánh vác gian-san thay thế cho cha đăng, còn như việc nước thì có lẽ ngoại bang họ khi dễ nước Yên ta, trong triều lại kém khuyết lương tướng kỳ tài nên cha quá lo sợ đó chăng ? »

Tôn-Tháo nghe con nói dứt lời thì dường như khên gợi mach sầu nên thở dài một cái rồi đáp rằng : « Con ơi ! Con định không sai đó, nhơn vì Tần-quốc khinh khi nước Yên ta sai sứ sang bắt nước ta mỗi năm phải tấu cống, nên thành-thượng giận sai cha đem binh phạt Tần, nhưng chẳng may cha bị thất bại về tay Bạch-Khởi ; thành-thượng quả trách và thâu binh quyền ấn-túi của cha lại nên cha xấu hổ buồn rầu đó con ! »

Tôn-Tần cúi đầu suy nghĩ một hồi rồi nói rằng : « Thưa cha ! Con có một việc muốn bẩm cùng cha, nếu cha bằng lòng thì ngày sau con sẽ trở nên một tay danh tướng,

tiếng tám lưng lầy bốn phương lo gì không giúp ích cho gian-san tổ quốc đang »

Tôn-Thảo lấy làm lạ nên hỏi : « Đâu ? Con hãy nói cho cha nghe coi thế nào ? »

Lòn-Tần nói : « Con có nghe người ta nói tại núi Vân-mộng-Son, Thủy-liêm-Động ở tỉnh Hà-Nam có một vị tiên-trưởng, tinh thông pháp thuật, binh thư đồ trận đều rành tên là Quỷ-Cốc tiên sanh; vậy con muốn xin phép cha cho con đến đó thọ giáo với ông, thì ngày sau lo gì không rửa hận phục thù phò trợ nước Yên đang. »

Tôn-Thảo cả mừng mà rằng : « Chi hướng của con như vậy thì tốt đẹp biết chừng nào, nhưng nếu con tâm sự học đạo thì biết bao giờ con mới dặng trở về ? »

Tôn-Tần nói : « Mau thì hai năm còn trẻ thì ba năm con sẽ trở về đoàn-viên cùng cha mẹ, xin cha mẹ chớ lo. »

Tôn-Thảo nói : « Cha thì bằng lòng rồi, nhưng e mẹ con nhớ thương con không cho đi. »

Tôn-Tần nói : « Thừa cha ! Đừng làm trai bốn biển là nhà, cha hãy lấy hết lời khuyên nhủ mẹ con thì có lẽ con dặng thỏa nguyện. »

Tôn-Thảo gặt đầu lui vào hậu đường thuật mấy lời của con xin đi làm sư học đạo cho vợ nghe, Yên-Đôn công-chúa ban đầu, vì tình mẹ thương con không muốn lìa con, sau vì Tôn-Tần năn-nỉ lay lục khẩn cầu, thêm bị chồng lấy lời hay lẽ phải mà khuyên nên mới bằng lòng, nhưng dặn Tôn-Tần phải đề tâm cẩn thận.

Ngày sau, Tôn-Tần thu xếp hành trang gói làm một gói, lay tạ cha mẹ, từ giả hai anh, nhắm Vân-mộng-Son đi thẳng !

Nói về nước Ngụy, Hắc-Vương làm vua có một ông quan thừa-tướng tên là Trịnh-an-Bình ngày kia, nhằm tiết mùa đông, khi trời lạnh lẽo, dọc theo hai bên đường, tuyết sa xuống đóng đầy, Trịnh-an-Bình đi châu về cỡi ngựa đi ngang qua một xóm kia, có nước cùng đường, ngựa bị tuyết và nước trơn trượt, trật giò gần quẩn Trịnh-an-Bình xuống nước dơ ấy, Trịnh-an-Bình nổi giận sai quân đòi mấy người ở xóm hỏi sao dám đổ nước dơ ngoài đường

như vậy ; mấy người ấy bèn đổ thừa cho một người thợ nhuộm tên là Bàng-Hành thường hay đổ nước nhuộm ra đường.

Trịnh-an-Bình bèn đuổi Bàng-Hành đến dạy quân đánh hai chue còn về tội đổ nước dơ ấy ; Bàng-Hành bị đánh máu rơi thịt nát nhưng cũng không dám nói chi lay ta trở về nhà, con trai Bàng-Hành là Bàng-Quyên thấy cha bị đánh đập ra thân thể như vậy, thì tức giận Trịnh-an-Bình lắm, nhưng nghĩ lại mình là dân bèn con Trịnh-an-Bình là quan lớn không làm chi dặng bèn lấy cây đập bể hết mấy lu nước nhuộm và khuyên cha chớ nên làm nghề đó nữa cho bị người khinh chê ; mẹ của Bàng-Quyên là người tiếc của thấy vậy rầy la chàng rất nhiều ; Bàng-Quyên hỗn tánh nóng nảy không thể chịu dặng nên từ biệt cha mẹ tìm lên Vân-mộng-Sơn học cho thành tài dặng sau trở về giết Trịnh-an-Bình mà báo thù thân phụ.

Ngày kia, chàng đi dọc đường thấy một người thiếu niên anh-tuấn đương nằm ngủ dưới gốc cây thì đứng nhìn một hồi rồi nói thầm rằng : « Người này mặt mũi phương phi hình dung đẹp để đi đầu mà nằm tại đây ngủ như vậy kia, hay là y cũng đi tìm sư học đạo như mình chăng ? » Bàng-Quyên nghĩ như vậy nên bước lại vỗ nhẹ nhẹ trên mình người ấy và kêu rằng : « Huynh-trưởng ! Huynh-trưởng ! »

Người thiếu-niên đang ngủ nghe kêu giật mình tỉnh dậy cúi đầu chào ; Bàng-Quyên cũng đáp lễ lại rồi hỏi rằng : « chăng hay huynh-trưởng là người ở nước nào đi đầu mà nằm nghỉ tại đây ? »

Người thiếu-niên đó tức là Tồn-Tần nghe hỏi thì đáp rằng : « Tôi là người ở nước Yên tên là Tồn-Tần con thứ ba của Phò-mã Tồn-Tháo, nay tôi đến Vân-mộng-Sơn, tìm Quỉ-cốc tiên sanh mà thọ-giáo còn niên-huynh qui danh là chi và là người ở nước nào xin cho tôi rõ. »

Bàng-Quyên cũng đáp lại rằng : « Tôi tên là Bàng-Quyên, người nước Ngụy cũng tìm lên Vân-mộng-Sơn mà học đạo như huynh trưởng vậy. »

Tồn-Tần cả mừng rồi nói rằng : « Nếu vậy thì may lắm, chúng ta hãy kết làm bạn sanh tử với nhau thì có việc gì hay bằng. »

Bàng-Quyên từ mà rằng : « Huynh trưởng là nhân vàng

là ngọc, giọng giỏi sang trọng, còn tôi xuất thân nơi nhà hạ-tiện đâu dám sánh vai. »

Tôn-Tần mỉm cười rồi nói rằng : « Đại trượng phu một lời đã nói ra đầu cho bốn ngựa cũng khó theo, vậy xin niên-huynh chớ ngại. » nói xong hai người bèn dẫn nhau tới một chỗ kia kèn bằng Châu-tiên-Trấn, mua nhan đèn lễ vật rồi thề nguyện với nhau kết làm bạn chí giao, sanh tử không bỏ nhau. Tôn-Tần chấp tay vái rằng : « Tôi là Tôn-Tần, người Yên tỉnh cờ gặp Bàng-Quyên người nước Ngụy kết làm anh em, cả hai tỉnh nguyện đến Vân-mộng-Sơn tìm thầy học đạo vui phải chia cho nhau, buồn phải chịu cùng nhau, nếu tôi có sanh lòng quấy thì thề có trời đất chứng minh cho tôi đầu thai làm lục súc đời đời kiếp kiếp, chẳng dạng luân hồi. »

Bàng-Quyên cũng thề rằng : Tôi là Bàng-Quyên, người nước Ngụy kết giao cùng người nước Yên là Tôn-Tần, phú-quí đồng hưởng hoạn nạn đồng chịu ; chúng tôi xin trời đất soi xét giùm nếu ai có đem dạ tà tà không y theo lời thề thì cho bị tên phải chết tại Mả-lăng-Đạo.

Tôn-Tần và Bàng-Quyên thề xong thì làm lễ với nhau tám lạy, Tôn-Tần lớn tuổi hơn làm anh, còn Bàng-Quyên nhỏ tuổi hơn làm em.

Bàng-Quyên nói rằng : « Nay anh em ta đã cùng nhau kết nghĩa kim bằng, vậy đại-ca hãy đưa hành-lý cho em gánh luôn thề. Tôn-Tần gặt đầu trao gánh hành-lý của mình cho Bàng-Quyên gánh lên vai mà đi ; Bàng-Quyên đi đặng chừng một dặm đường trong bụng nghĩ ngay ra một cái gian kế nên để gánh xuống đất làm bộ mệt nhọc và nói rằng : « Đại-ca ôi ! Em không hay gánh nặng đi xa, nay hai vai đã phồng lên và đau đớn lấy làm khó chịu lắm. » Tôn-Tần vốn là người ngay thẳng tưởng thiệt nên vội vã nói rằng : « Vậy thì em để cho ngu-huynh gánh thế cho » Bàng-Quyên trao gánh, Tôn-Tần đặt lên vai mang đi coi nhẹ nhàn lắm. Hai người đi đến một hòn núi kia, tư bề vắng vẻ, cây cối rậm rạp, không có dấu ai qua lại, Bàng-Quyên sợ đi rồi có loài ác-thú xông ra thì khó tránh đỡ kịp nên giả mặt đạo-đức nói rằng : « Này đại-ca, em xem hòn núi này cây cối rậm rạp lắm, vậy để em đi trước dọn đường cho đại-ca đi. » Bàng-Quyên nói rồi giành đi trước, ai dè

đưa gian trá, thì thường hay gặp sự nguy hiểm hơn người lương thiện ; Bàng-Quyên đi đặng vài chuc bước bỗng thấy một con cạp rất lớn, nhanh vút xem dữ tợn ở trong bụi rậm nhảy ra chực chụp lấy Bàng-Quyên ; Bàng-Quyên cả kinh la lớn lên rằng : « Đại-ca ôi ! Mau mau cứu em với ! »

Tôn-Tần lật đật để gánh hành lý xuống chạy lại trước mặt con cạp rồi nói rằng : « Đây là con thú dữ, ta là Tôn-Tần và em ta là Bàng-Quyên muốn lên Vân-mộng-Sơn tìm thầy học nghiệp, mi hãy tránh ra cho anh em ta đi thì ta cảm ơn mi lắm. »

Con cạp đó nghe Tôn-Tần nói không rõ hiểu biết cũng không mà mở mắt tròn vo nhìn Bàng-Quyên coi bộ dữ tợn lắm Bàng-Quyên sợ hãi vô cùng vội vã trèo lên một cây đại-thọ mà lánh mình, con cạp liền chạy lại dưới gốc cây cào ván vào găm hết xem rất dữ tợn dường như muốn ăn tươi nuốt sống Bàng-Quyên vậy ; Bàng-Quyên kinh hãi hồn bất phụ thể thiếu điều đại xối trong quần.

Tôn-Tần lại nói tiếp rằng : « Mi hãy ra ơn mà tha cho em ta một phen đặng nó đi với ta lên Vân-mộng-Sơn cho có bạn ! ! »

Chuyện này con cạp bộ nghe hiểu nên quất đuôi vài cái rồi chạy trở vào rừng. Bàng-Quyên cả mừng mới dám leo xuống. Nguyên con cạp đó của Quỷ-Cốc tiên-sanh sai xuống hử ý của Tôn, Bàng hai người.

Tôn-Tần, Bàng-Quyên hai người đi đến một cái suối kia có bát một cái cầu bằng ván rất mỏng coi yếu ớt lấy làm ghê sợ lắm; Bàng-Quyên lo sợ không dám đi qua, bỗng thấy một tên đồng-tử gánh trên vai một cặp giỏ ở trong rừng xam xam đi ra. Tôn-Tần bước đến hỏi rằng : « Anh làm ơn chỉ giùm đường nào lên Vân-mộng-Sơn ? »

Đồng-tử đáp rằng : « Nếu muốn lên Vân-mộng-Sơn thì phải qua cái Độc-mộc-Kiều này mới đặng. » Bàng-Quyên nói : « Cái cầu này coi ghê sợ lắm ai dám đi qua. » Đồng-tử mỉm cười rồi nói : « Nếu hai anh không dám đi qua thì chịu tiền tôi sẽ gánh qua cho. » Bàng-Quyên cả mừng. Tôn-Tần liền móc túi lấy ra hai chuc đồng tiền đều đưa cho tên đồng-tử, đồng-tử liền để giỏ xuống. Bàng-Quyên nghĩ thầm rằng : « Ta nên ngồi phía trước, nếu có rủi ro

xuống suối, đồng-tử thấy ắt có thể cứu kịp, nếu ngồi phía sau thì sẽ nguy to.» Nghĩ như vậy nên lật đặt bước lên giỏ phía trước; Tôn-Tần ngồi cái giỏ phía sau, đồng-tử cất gánh lên vai, bảo hai người nhắm mắt lại rồi chậm rãi gánh qua cầu.

HỘI THỨ NHÌ

*Bách-lộc-liên giận đánh Bang-Quyên,
Quý-cốc-Tử già truyền Tôn-Tần.*

Đồng-tử gánh Tôn-Tần, Bang-Quyên đến giữa cầu giả d' duối sức muốn gieo gánh xuống suối. Tôn-Tần không lớn kinh sợ chút nào, còn Bang-Quyên thì cả kinh hai tay níu chặt lấy giỏ nói lập cập rằng : « Anh hãy rặng chực nữa, đừng liệng chúng tôi xuống suối thì đập xương chắc phải chết. »

Đồng-tử nói : « Không sao, xin anh hãy nhắm mắt lại, nếu mở ra thì phải rớt xuống suối ngay. »

Bang-Quyên lật đặt nhắm hip mắt lại mà lòng thì nghĩ thầm rằng « Thằng đồng-tử này bày đặt quạ, lẽ nào nhắm mắt lại thì khỏi rớt xuống suối sao, vậy để khi qua khỏi cầu ta sẽ đánh nó một trận cho đã giận. » dè đâu khi qua khỏi cầu đồng-tử vừa để gánh xuống, Tôn, Bang mở mắt ra thấy đồng-tử và giỏ đều biến mất hết thì lấy làm lạ lắm. Tôn-Tần nói : « Có lẽ thần-tiên thấy chúng ta quạ cở không dặng nên hiện ra độ chúng ta đó vậy phải lay ta o cho mau. Hai người qui xuống lay ta thỉnh không rồi dưng dậy ra đi. »

Đồng-tử này là đũa thấp hương của Quý-cốc tiên-sanh, Quý-Cốc sai đến thử lòng hai người cho rõ.

Tôn-Tần và Bang-Quyên đi vài ngày nữa thì đến núi Vân-Mộng-Sơn, trông thấy phong cảnh tốt tươi, bông hoa đẹp đẽ, kỳ hoa dị thảo chẳng thiếu chi, hạc múa, công châu, cá lượn dưới ao, oanh kêu trên nhánh, rõ ràng là một cảnh bồng lai tiên động.

Hai người đi quanh co một hồi đến cửa động thì thấy trên cửa có đề mấy chữ như vậy : « Vân-mộng-Sơn, Thủy-liêm-Động ! » Cả hai đứng chờ hồi lâu bỗng thấy một lão tiều phu đi ngang qua ; Tôn-Tần thì lễ rồi hỏi rằng : « Anh

em tôi đi làm sư học đạo vậy phiền ông cho tôi biết đây phải là động của Quỷ-Cốc tiên sanh không ? »

Tiền-phu đáp rằng : « Phải, nhưng mà hai chú phải thành tâm cầu khẩn thì cửa động mới mở »

Bàng-Quyên hỏi : « Vậy thì chúng tôi phải quí lay lại đây bao lâu mới mở cửa ? »

Tiền-phu đáp : « Nếu người thành tâm thì mở liền lập tức, còn không thành tâm thì dầu đến bao lâu cũng không mở. » Tiền-phu nói rồi trở gót đi mất.

Tôn-Tần nói với Bàng-Quyên rằng : « Anh em ta chẳng quản thiên-sơn vạn-hải mà tìm đến đây thì lẽ nào không thành tâm cầu khẩn sao, vậy chúng ta hãy quí xuống mà làm lễ nè ! » Tôn-Tần nói rồi quí xuống làm lễ trước; Bàng-Quyên quí sau lưng Tôn-Tần lay dặng một lay rồi nghĩ thầm rằng : « Ta phải lay làm chi cho nhọc, hãy để một mình Tôn-Tần lay cũng dặng mà. » Nghĩ vậy nên không lay nữa ngồi xem Tôn-Tần lay không mà thôi. Tôn-Tần lay lại thấy Bàng-Quyên không lay thì rầy mà rằng : « Hiền-đệ chớ nên chán nản như vậy phải thành tâm làm lễ đi chớ ! ! »

Cực chẳng đã, Bàng-Quyên mới làm lễ theo Tôn-Tần ; hai người lay hoài đến trưa, bỗng thấy cửa động mở ra, có một tên đồng-tử đi ra hỏi rằng : « Hai người đến đây có việc gì mà lay lục như vậy ? »

Tôn-Tần lật đật đáp rằng : « Tôi tên là Tôn-Tần và em bạn của tôi đây là Bàng-Quyên đồng tâm đến đây dặng thọ-giáo cùng tiên-trưởng, vậy nhờ sư-huynh làm ơn thông báo giúp. »

Đồng-tử nghe xong liền trở vào động mà thưa lại với Quỷ-Cốc tiên-sanh.

Nguyên Quỷ-cốc tiên-sanh đây là người nước Tần họ Thiệt tên Lợi, khi trước vào tiếm thuộc trường sanh rồi ở luôn li độ tu đắc đạo thành tiên nên gọi là Quỷ-cốc-Tử.

Khi Quỷ-cốc-Tử đang ngồi tham thiền trong động nghe đồng-tử vào báo thì đòi cả hai vào động rồi hỏi rằng : « Hai người tên họ là gì, người ở nước nào, tại sao lại tìm đến đây ? »

Tôn-T và Bàng-Quyên liền bước đến quí trước mặt

Quĩ-Cốc, rồi Tôn-Tần mới thưa rằng : « Thưa sư-phu, đệ-tử là người nước Yên tên là Tôn-Tần còn người này là Bàng-Quyên ở nước Ngụy, đệ-tử gặp dọc đường kết làm bạn-sanh-tử, hai anh em đệ-tử đồng đến thọ-giáo cùng sư-phu, xin sư-phu mở lòng rộng rãi thâu nhận thì hai anh em đệ-tử lấy làm may mắn muôn phần. »

Quĩ-cốc nhìn Tôn-Tần thì thấy vai hùm lưng gấu, tướng mạo khôi ngô, nét mặt hiền lương coi có vẻ tiên phong đạo-cốt ; còn Bàng-Quyên thì đầu rần, mõ chuột, mũi nhọn, cằm dài trông qua tướng mạo thì biết ngay là một người xảo-trá, gian hùng : Quĩ-Cốc nhắm nhia hai người rồi nói rằng : « Tôn-Tần ta còn có thể dạy được còn Bàng-Quyên thì phải trở về nhà đứng ở đây nòng công, ta không dạy người đâu. »

Tôn-Tần lật đật thưa rằng : « Thưa sư-phu ! Đệ-tử với Bàng-Quyên kết nghĩa coi nhau như thủ túc đồng bào, sanh tử chẳng lìa nhau, vậy đệ-tử trăm lạy sư-phu thâu nhận cả hai làm đồ-đệ, nếu không thì đệ-tử cũng xin từ biệt trở về chớ không dám phụ lời thề xưa ! »

Quĩ-cốc thấy Tôn-Tần ở cớ nghĩa như vậy thì khen thầm rồi nói rằng : « Vậy thì hai đứa bây hãy thi-kế gì làm cho ta ra khỏi động ta mới nhận làm đồ-đệ, nếu vô-kế thì ta đuổi trở về hết vì ta không chịu dạy đứa học trò ngu độn bao giờ. »

Bàng-Quyên đứng ngẫm nghĩ một hồi rồi nói rằng : « Thưa thầy ! Trên đám mây xanh có hai con rồng đang tranh đấu kia kia, thầy hãy mau ra xem kéo nó lặn mất. »

Quĩ-Cốc mỉm cười mà rằng : « Lúc này là tiết đông thiên, làm sao có rồng tranh đấu trên mây cho đặng. »

Bàng-Quyên lại nói : « Thưa thầy ! có ông Lý-lão-Tử đến kiếm thăm thầy kia kia. »

Quĩ-Cốc lật đầu rồi nói : « Không có lẽ. Lý-lão-Tử vừa đánh cờ với ta mới về đây, lẽ nào lại đến nữa, không có lý, không có lý. »

Bàng-Quyên nổi giận nói tiếp : « Nếu đệ-tử kiến-lừa đốt chò thầy ngồi thì thầy tất phải chạy ra khỏi động. »

Quĩ-Cốc cười nói : « Hay lắm ! hay lắm ! Ta nài chạy ra liền. » Miệng tuy nói vậy chớ lòng thì nghĩ thầm rằng :

« Thằng này quả thật đứ đờ độc-ác không ai bằng. » Ông bèn dạy qua hỏi Tôn-Tần rằng : « Còn người có kiến-thức gì không ? »

Tôn-Tần thưa rằng : « Thưa thầy ! đệ-tử là một đứ đờ ngu-độn, thầy ngồi tại đây thì không thể nào đệ-tử nghĩ ra kể, vậy xin thầy hãy dời cái ghế ra chỗ kia thì họa may đệ-tử mới lờ thầy được. »

Quý-Cốc gật đầu bảo đồng-tử hãy nhắc cái ghế đem ra để trước động rồi ngồi xuống hỏi rằng : « Người hãy thì kể cho ta xem coi ? »

Tôn-Tần cả mừng thưa rằng : « Thưa thầy ! Đệ-tử đã mời thầy ra khỏi động rồi đó. »

Quý-Cốc gật đầu rồi nói : « Quả thật người đã mời ta ra khỏi động. » Nói rồi sai đồng-tử dắt cả hai vào động an nghỉ, đợi qua bữa sưa thì bắt đầu truyền đạo.

Ngày sau, Quý-Cốc đòi Tôn, Bằng đến rồi nói rằng : « Hai người muốn học đạo thì phải chịu khổ nhọc lắm mới được, vậy từ đây sắp sau hễ Tôn-Tần ở nhà học đạo thì Bằng-Quyên phải vào núi gánh củi, Bằng-Quyên ở nhà thì Tôn-Tần phải đi, hãy luân phiên với nhau mỗi đứ đi gánh củi một ngày. »

Hai người dạ dạ vâng lời. Ngày đó Quý-Cốc sai Bằng-Quyên vào rừng gánh củi rồi mới lấy một cuốn sách đưa cho Tôn-Tần và dặn rằng : « Quyên sách này người xem một mình mà thôi không được cho ai xem hết. »

Tôn-Tần tiếp lấy quyển sách trở vào phòng học chiều lại Bằng-Quyên gánh củi về vào phòng hỏi Tôn-Tần rằng : « Ngày nay, đại-ca có được xem cuốn sách nào hay cho tiền-đệ xem với. »

Tôn-Tần nói : « Xưa anh em ta kết nghĩa có hứa với nhau, hễ có sách thì đồng học, nay lẽ nào ngu-huynh dám quên sao » Nói rồi lấy sách đưa ra cho Bằng-Quyên xem. Bằng-Quyên đọc giấy lâu thì thuộc, qua bữa sưa, Tôn-Tần vào rừng gánh củi, chiều sẽ hỏi : Bằng-Quyên có sách gì không thì Bằng-Quyên lại kiểm đều nói rằng : « Bữa nay vì thầy mắc bận đạo với mấy vị đạo-hữu đến chơi nên không trao sách. »

Tôn-Tần không dè tương thiệt nên làm thình.

Từ đó sắp sau, hễ Tôn-Tần có sách gì đều cho Bàng-Quyên xem chung, còn trái lại Bàng-Quyên có sách lạ thì lại kiểm lời xảo-trá không chịu cho Tôn-Tần xem.

Ngày tháng như tên bay, chẳng khác ngựa qua cửa sổ, Tôn, Bàng từ lên Vân-mộng-Sơn học đạo tới nay tính lại đãng một năm. Bàng-Quyên mới nói với Tôn-Tần rằng : « Này đại-ca ! ngày nay anh em ta học tập cũng khá khá, vậy em muốn mai đây anh em ta hãy xin phép thầy cho cả hai đưa mình xuống núi gánh củi đặng diễn thử trận pháp của mình học coi thế nào ? »

Tôn-Tần gật đầu khen phải, qua bữa sau hai người xin phép thầy xuống núi. Tôn-Tần bèn rinh mấy cục đá đến bày một trận thế rồi hỏi Bàng-Quyên là trận gì ? Bàng-Quyên đáp : « Trận này kêu bằng Thanh-long xuất-thủy-trận, hễ muốn phá thì cứ nhắm hướng đông đánh vào rồi sang nam kể bắc thì trận ắt phải vỡ nát. »

Tôn-Tần khen rằng : « Hiền-đệ thật dầy công học tập lắm, vậy hiền đệ hãy bày ra một trận cho ngu huynh xem thử ? »

Bàng-Quyên y lời vác đá bày ra thành một trận rồi hỏi Tôn-Tần có biết trận đó không ? Tôn-Tần xem đi xem lại không rõ trận gì nên nói rằng : « Ngu-huynh thật không thông trận này, hiền đệ hãy các nghĩa nghe thử. »

Bàng-Quyên nói dối rằng : « Ấy cũng là trận Thanh-long xuất-thủy của đại-ca mới bày ra đó. »

Tôn-Tần lật đầu nói rằng : « Có lẽ nào trận Thanh-long mà kỳ như vậy, khác xa lắm mà ! »

Bàng-Quyên lệ trí nói rằng : « Hay là ngu-đệ bày lầm-lộn nên đại-ca coi không ra chớ gì » miệng tuy nói vậy mà lòng rất mừng thầm vì mình tài giỏi hơn Tôn-Tần. Rồi đó cả hai đi gánh củi xong mới trở về động.

Ngày kia Quĩ-Cốc nói với Tôn-Tần và Bàng-Quyên rằng : « Nay ta phải đến núi Chung-Nam đặng pho hội với các tiên, vậy hai người đứng 49 ngày hãy xuống dưới núi mà nghinh tiếp ta nghe. »

Quĩ-Cốc nói rồi ra cửa đông dằng-vàn đi mất.

Đúng 49 ngày, Tôn-Tần, Bàng-Quyên mới đem rượu tiên và đào tiên xuống núi kiếm một chỗ đá bằng bày ra sẵn đặng nghinh tiếp thầy, bỗng thấy một con nai lông

trắng như tuyết ở đằng xa chạy lại đứng ngay trước chỗ để dao và rượu ; Tôn-Tần liền rót một chén rượu để trước mặt con nai trắng ấy thì nó liền le lưỡi liếm hết. Tôn-Tần lại rót thêm một chén nữa, nó cũng liếm hết ; Bàng-Quyên thấy vậy cần lại nói : « Sao đại-ca kỳ lắm vậy, con nai nó là một con thú vại, đại-ca rót rượu cho nó uống làm chi ? »

Tôn-Tần nói : « Ta xem con nai này hình như một vị tiên-gia nào hóa thân nên ta phải trọng đãi. »

Bàng-Quyên không tin mà rằng : « Tiên gì mặc kệ tiên gì, hãy coi tôi liên tiên một cục đá coi chết không cho biết. » Nói dứt liền lượm một cục đá to nhắm ngay đầu con nai mà liên một cái rất mạnh. Con nai trắng ấy vội vàng né khỏi rồi quảy lại mà chạy, Bàng-Quyên rượt theo vừa rượt vừa nói rằng : « Tao bắt mày làm thịt dâng uống rượu một bữa coi mày phải tiên không cho biết. » Tôn-Tần cần lại không kịp. Chẳng dè Bàng-Quyên đuổi theo con nai ấy đang một đôi thỉnh linh con nai biến mất, trời đang thanh tĩnh bỗng nổi lên một trận gió dữ dằn, cát bay đá chạy đánh vào mặt Bàng-Quyên trầy hết ; Bàng-Quyên cả kinh chạy trở lại mà không khỏi bị đá đánh rất nhiều, nên té nhào đây không nổi ; Tôn-Tần vừa chạy lại thì cát hết chạy, đá hết lăn, Tôn-Tần thấy vậy liền cùng Bàng-Quyên trở về động săn sóc thuốc men rồi lại xuống núi nghinh tiếp thầy, Tôn-Tần xuống, tới chỗ hồi này thì lại thấy con nai trắng ấy cũng chạy lại và nói tiếng người rằng : « Tôn-tiên sanh thiết có lòng tốt lắm, tôi mang ơn tiên-sanh lắm, tôi không phải là nai ở phạm trần, thiết là Bạch-lộc-Tiên »

Ở trên thượng giới, vừa rồi Bàng-Quyên mong lòng giết tôi trên bị tôi hóa ra cát bay đá chạy mà trị tội anh ta, tôi là bạn của linh sư Quý-cốc nên biết linh sư có một quyền thiên thư, trong đó có dạy đủ trận pháp thiết là rất quý lắm, vậy khi linh sư về tiên sanh hãy hỏi mà học thì rất có ích cho tiên sanh lắm, Bạch-lộc-Tiên nói chết liền biến ra một trận gió bay mất.

Tôn-Tần lấy làm lạ vô cùng bỗng thấy Quý-cốc cỡi một đám hồng-vân ở trên không lần lần hạ xuống ; Tôn-Tần lật đật nghinh tiếp và dâng rượu cho thầy, Quý-cốc dùng rượu rồi hỏi rằng : « Bàng-Quyên đâu sao không thấy đến. »

tiếp.» Tôn-Tần không dám dấu tổ thiệt sự đã xảy ra cho thầy rõ. Quĩ-Cốc cười rằng : « Ấy là nó muốn tự chực kỳ họa đồ.» Hai thầy trò bèn dắt nhau về động. Tôn-Tần quí xuống thưa rằng : « Thưa thầy ! Con có nghe thầy có ba quyển thiên-thơ rất quí báu vậy xin thầy truyền dạy cho đệ-tử thì ăn dĩa của thầy ngàn năm đệ-tử chẳng dám quên. »

Quĩ-Cốc gạt đầu rồi nói rằng : « Ba quyển sách ấy ta cất đây đã lâu, vậy để ta sai đạo-dồng lấy cho người.» Nói dứt sai đạo-dồng vô lấy đem ra đưa cho Tôn-Tần và dặn rằng : « Đồ-đệ hãy xem một mình mà thôi, chớ đừng cho ai thấy hết »

Tôn-Tần cả mừng tiếp lấy thiên-thơ trở về phòng ngồi xem. Bàng-Quyên chạy lại trách rằng : « Khi trước anh em ta kết nghĩa với nhau thì nguyện có sách cùng xem chung với nhau sao nay lại quên lời thề trước, đại-ca nở lòng nào như thế dằng. » Bàng-Quyên nói dứt giắt sách xem hồi lâu rồi liền xuống đất làm bộ giận lấy hổ đi. Tôn-Tần lát dật hrom lên để lên bàn rồi đi ngủ. Bàng-Quyên gian trá không cùng đợi Tôn-Tần ngủ mê bèn sẽ lên lại ngồi dậy lấy thiên-thơ xem trộm đọc cho thuộc rồi kê ngay vô ngọn đèn mà đốt, khi đốt cháy gần hết bèn liền xuống bàn làm bộ kinh hãi kêu Tôn-Tần dậy rồi nói rằng : « Trời ơi ! nguy lắm, đại-ca vô-ý để bộ thiên-thơ gần đèn cháy hết rồi còn gì dẫu.»

Tôn-Tần thấy sách cháy mất lo sợ muôn phần, sáng ra lát dật đến xin tội cùng thầy vì vô ý để thiên-thơ cháy. Quĩ-Cốc cũng quở sơ vài tiếng rồi thôi.

Ngày kia nhằm tiết trung-thu, Quĩ-Cốc dắt Tôn-Tần, Bàng-Quyên ra khỏi động ngoạn cảnh ; trăng trên trời lâu lâu tỏ rạng, chiếu xuống núi coi đẹp đẽ vô cùng, cây cỏ khoe màu tốt tươi, gió thổi hiu hiu làm cho bóng huệ lay động ; Quĩ-Cốc ngồi trên một hòn đá còn Tôn-Tần và Bàng-Quyên đứng hầu hai bên thoát nghe Quĩ-Cốc nói rằng : « Này hai đồ-đệ ! hai trò theo thầy học đạo đã trên ba năm nay, nhưng thầy không rõ sau này hai trò thành thân rồi, chí hướng của hai trò ra thế nào, vậy gặp đêm thanh, trăng tỏ, cảnh đẹp, không có ai là đêm nay, dẫu hai trò hãy tỏ thiệt cái chí hướng của hai trò sau này cho thầy nghe coi thế nào ? »

Tôn-Tần đáp rằng : « Thừa thầy ! Chí-hướng của đệ-tử sau này là muốn cho trong nước thì dặng chùa thánh, tôi hiền, thiên-ba dặng hưởng thái-bình, nhân-dân vui câu lạc nghiệp, chớ đệ-tử không muốn mắt thấy cuộc binh đao khời lửa, tai nghe tiếng trống trận, chiến khua, sở-nguyên của đệ-tử muốn thái-bình hơn chính chiến. »

Quý-Cốc mỉm cười rồi nói rằng : « Lời đồ-dệ nói đó còn hủ lắm, không đứng được vào đời chiến quốc này » nói rồi dạy lại hỏi Băng-Quyên rằng : « Còn người thì sao bày phân ta rõ. »

Băng-Quyên thưa : « Thừa thầy ! Chí-hướng của đệ-tử muốn trong tay thống lãnh bá vạn hùng binh đánh nam, dẹp bắc mà hễ đánh tới đâu thì thắng tới đó, chư-hầu nghe đến tên phải khiếp oai, nghe đến danh phải mất vía, cả thầy, đều tùng phục theo, ấy là sở-nguyên của đệ-tử đó. »

Quý-Cốc cũng cười rồi nói : « Người sanh ra trong đời Chiến-quốc này thì hạp thời thế lắm. »

Quý-Cốc nói xong thì thấy Băng-Quyên và Tôn-Tần đồng qui xuống trước mặt mình và thưa rằng : Thừa thầy ! Anh em đệ-tử xa cách nhà cửa cha mẹ đã ba năm rồi vậy xin ngài mai thầy cho phép hai anh em đệ-tử xuống núi về thăm nhà, xin thầy vui lòng nhậm lời thì cả hai lấy làm may mắn lắm. »

Quý-Cốc nói : « Băng-Quyên tinh thông binh pháp có thể xuống núi phò vua giữ nước dặng, còn Tôn-Tần thì chẳng rành nghiệp-nghề dưng hạ-sơn mà thất danh thầy. »

Tôn-Tần thưa rằng : « Thừa thầy ! anh em đệ-tử khi kết nghĩa với nhau có nguyện cùng nhau đến học đạo một lượt thì hạ-sơn một lượt nay xin thầy cho đệ-tử giữ theo lời nguyện. »

Quý-Cốc nói : « Đồ-dệ đã muốn hạ-sơn thì thầy cũng không ep ở lại làm chi, vậy thì ngày mai đồ-dệ cứ đi. »

Tôn-Tần lay tạ ơn, Quý-Cốc dẫn hai trò về động an nghỉ

Ngày thứ, Tôn-Tần, Băng-Quyên lay từ thầy xuống núi, khi tới nửa chừng núi bỗng thấy một người đàn bà tay cầm cái đục bång sắt kê vào viên đá lớn mà mài. Tôn-Tần ngạc nhiên hỏi rằng : « Bà mài đục làm gì vậy ? »

Người đàn bà ấy đáp : « Lỗi mải cái đục nấy cho thành cây kim để dùng. »

Người đàn bà ấy cũng cười rồi nói : « Vậy chờ tiên-sanh không nghe câu tục ngữ nói : chỉ công mài sắt có ngày thành kim sao ? »

Tôn-Tần nghe dứt giọt mình tỉnh-ngộ nhớ lại lời của thầy khuyên học thêm thì ăn năn vô cùng, muốn trở về núi học lại, nhưng không nỡ bỏ Băng Quyên về một mình nên rã đi thêm một dặm đường nữa, bỗng thấy một người đàn ông đang đứng tay cầm cái đục đục núi. Tôn-Tần lấy làm lạ nên hỏi rằng : « Ông đục núi làm chi vậy ? »

Người đó đáp : « Tôi đục cho thông đường dặng đi qua phía bên kia. »

Tôn-Tần nói : « Ủy ! cháu ơi ! Ông đục như vậy biết bao giờ cho thông đường dặng ? »

Người đó mỉm cười rồi đáp rằng : « Vậy chờ ông không nhớ câu cổ-ngữ : Đục núi thông qua bể, lòng kiên đã phải mòn, nếu tôi không đục thì biết bao giờ cho có đường qua. »

Tôn-Tần thấy sự kiên-tâm của hai người thì không muốn hạ-sơn bây giờ, vì nghĩ mình chưa thiết giới đầu có xuống núi cũng vô dụng nên viết một phong thơ trao cho Băng-Quyên bảo hãy xuống nước Yên cậy cha mình là Tôn-Thảo-tiến-cử giùm với Yên-Vương, chừng một vài năm nữa mình thành thân rồi sẽ xuống sau. Băng-Quyên nhận lấy thơ từ biệt Tôn-Tần nhâm nước Yên đi tới. Còn Tôn-Tần thì trở lại núi vào ra mất thầy rồi nói rằng : « Thừa sư-phụ, đệ-tử hồi tâm trở lại xin sư-phụ dạy thêm phép thuật cho đệ-tử, vì đệ-tử nghĩ lại chưa thiết giới. »

Quý-Cốc hỏi rằng : « Tại sao mà đệ-tử hồi tâm. »

Tôn-Tần đáp : « Thừa thầy ! đệ-tử đi dọc đường thấy một người thì mải sắc cho nên kim, và một người đục núi cho thông đường nên con tỉnh ngộ lại. »

Quý-Cốc gật đầu mà rằng : « Hay, hay, đồ-đệ biết tỉnh ngộ sớm thì thật có ích lắm, ấy là thầy hóa phép ra dặng, khuyên đồ-đệ, vậy nay thầy có ba quyền thiên-thơ, trong đó có dạy đủ hết các thứ phép tắc huyền-diệu, ấy là vật quý trong đời thầy cho đồ-đệ hãy noi theo đó mà học. »

thì ngày sau trở nên tôi-hương đồng của tráo-dinh.» Tôn-Tân lấy làm lạ, nên hỏi rằng: «Thưa thầy! Ba quyền thiên-thor trước, trước khi thầy có cho đệ-tử, nay lại còn ba quyền nào khác nữa?»

Quý-Cốc cười rồi nói rằng: «Ba quyền trước, ấy là đồ giả, vì thầy biết Bang-Quyên bốn tánh không đáng tốt, chắc thế nào nó cũng dốt mất, nên đưa quyền giả cho con học, bấy lâu nay thầy muốn dạy đồ-đệ nhưng có Bang-Quyên ở đây không tiện, nay Bang-Quyên đã xuống núi, vậy đồ-đệ hãy rán công mà học tập.»

Tôn-Tân tạ ơn thầy lãnh sách Quý-Cốc lại nói tiếp: «Nay thầy đặt hiệu cho đồ-đệ là Bá-Linh đồ-đệ hãy nhớ lấy.»

Tôn-Tân đa đa rồi lui vào phòng mở thiên-thor ra đọc.

HỒI THỨ BA

Nguy-Vương đoạt đổi ngọc Tị-Trần

Bang-Quyên đả chiến bắt Điền-Kỵ

Nói về Bang-Quyên khi từ giả Tôn-Tân liền đi đến Yên-quốc vào yết kiến phò-mã Tôn-Thảo và thuật chuyện mình kết nghĩa với Tôn-lân rồi trao thơ ra. Tôn-Thảo cả mừng mời Bang-Quyên nhậu trà rồi trở vào nhà trong cùng Yên-Đôn công-chúa mở thơ ra xem thì thấy viết như vậy:

«Lời niệm phụ-tử, sơ-thất mẫu thân, không đáng thần linh
«mô khan, thật là còn mang tội nặng cùng cha mẹ lắm.

«Từ ngày cách biệt nay tình lại đã ba năm, thưa cha mẹ
«con đến Văn-Mộng Sơn học đạo có kết bạn với người nầy chẳng
«khác nào thu-túc, Bang-Quyên đây là người tài ba lợi lạc có thể
«giúp nước, chém tướng, đoạt thành, vậy xin cha mẹ
«hết lòng tiến cử hẳn vào giúp Yên-quốc thì thật là hữu ích lắm.

«Còn phận con, vì học tập còn non nớt nên chưa dám hạ
«sườn bây giờ, trong một ít lâu nữa thành tài sẽ trở về hội
«viên cùng cha mẹ, xin cha mẹ chờ vì con mà hao tổn mình
«vàng, đừng thương nhớ đến con thì con lấy làm may mắn
«lắm.

Con bất hiếu là Tôn-Tân chui lay.

Tôn-Thảo và Yên-Đôn công-chúa xem thơ xong thì lộ vẻ không vui, rồi trở ra truyền quản-don tiệc khoản đãi

Bàng-Quyên rời qua ngày sau Tôn-Thảo vào triều tâu với Yên-vương rõ về việc Tôn-Tần liên-cử Bàng-Quyên là người định quốc an bang và nhờ Yên-Vương thân dung. Yên-Vương cho triệu Bàng-Quyên vào trước điện, thì thấy Bàng-Quyên đầu rầu, mắt chực xem rõ lại là dựa vông ăn bội nghĩa, xảo-trá, gian-là nên không vui lòng nạp dung, bèn truyền quân đuổi tuốt ra khỏi đền và nói rằng : « Những phường như vậy nếu dung nó có ngày nước Yên ta phải mất nước. »

Bàng-Quyên bị đuổi hổ thẹn không cùng, ra khỏi thành trong lòng lấy làm giận dữ nên hươi đao phát vào cây đại thụ rồi đề một bài phản thi như vậy :

*Học đạo thanh tai khó biết mình
Văn thời chẳng gặp chúng đề kinh
Vua naut một nước như người âm,
Quan đại cả trao thầy bét mình.
Giơ bao nưoi ra trời đất khiếp
Ngon cơ phát lại quỷ thần kinh
Bàng-Quyên nêu gặp vị mình chúa
Chiếm đoạt nước Yên, quyết động binh.*

Bàng-Quyên đề phản thi rồi sang qua nước Tề vừa gặp lúc quan Thái-sư là Châu-Kỵ đang chiêu mộ võ-sĩ thì cả mừng lật dật vào ra mắt và xin đầu quân. Châu-Kỵ xem thấy tướng mạo Bàng-Quyên không phải là người quân-tử nên kiểm chuyện đuổi đi, Bàng-Quyên lấy làm căm tức lắm nói thầm rằng : « Người làm chức Thái-sư mà xem không rõ người tài thì uổng cơm vua lộc nước lắm, vậy đề ta đến diện kiến Tề-vương, may dặng trọng dụng thì người sẽ coi ta trả thù mà ! » Bàng-Quyên nói rồi tìm đến triều kiến Tề-vương : Tề-vương hỏi rõ lại cũng xem tướng mạo của Bàng-Quyên cũng không đẹp lòng nên truyền đuổi đi không dung. Bàng-Quyên buồn bực không cùng liền đi bảy ba đến một cái cầu nọ tên là Tân-lương-kiều bỗng thấy một đao binh rần rần rộ rộ kéo đến, Bàng-Quyên cả kinh liền xuống núp dưới cầu lên dòm xem thấy đao binh ấy của Ngụy-Vương thì lấy làm lạ vì không rõ vì sao Ngụy-Vương lại đi giả đến nước Tề.

Nguyên vì có lệ các chư hầu ba năm phải vào triều kiến nhà Châu một lần năm nay phiên Ngụy Vương phải

hội diện với Tề-vương tại nước Tề dâng đồng vào triều-kiến nhà Châu một lược.

Nguy-Vương giục ngựa đi đến cầu bỗng nhiên ngựa lại đứng vó không chịu đi nữa. Nguy-Vương lấy làm lạ nên phân hỏi tả hữu ; quan Tả hộ giá là Từ Giả và hữu hộ giá là Trịnh-an-Bình bước ra tâu rằng : « Muốn tâu bệ hạ, ngựa khi không mà đứng vó thì tất nhiên dưới cầu có kẻ thích khách. » Nguy-Vương lập tức sai quân xuống xét dưới cầu thì gặp Bàng-Quyên đang ẩn núp bên bắt đem lên nạp cho Nguy-Vương. Nguy-Vương phân rằng : « Thằng này chắc là đứa thích khách của ngoại bang tìm đến dâng hàng thích trảm đây. »

Bàng-Quyên lật đật tâu rằng : « Muốn tâu bệ hạ, oan kẻ hạ thần lắm, hạ thần thiệt không phải là quân gian tế, vốn thiệt học trò Quý-Cốc tiên sanh ở tại Vân-Mộng-Sơn, họ Bàng tên Quyên, nay học thành tài rồi nên về giúp nước đó thôi. »

Nguy-Vương hỏi : « Người tính về trợ giúp nước nào ? »

Bàng-Quyên tâu : « Tâu bệ hạ, hạ thần định giúp nước Ngụy là nơi chôn nhao cắt rún của kẻ hạ-thần. »

Nguy-Vương lại hỏi : « Sao người thấy quả hơn lại ẩn núp dưới cầu làm chi vậy. »

Bàng-Quyên tâu : « Vì kẻ hạ-thần mang hành lý nặng nề, không tiện triều-kiến bệ-hạ nên phải ẩn núp. »

Trịnh-an-Bình tâu rằng : « Tâu bệ hạ, kẻ hạ thần nhớ lại Bàng-Quyên này là con của Bàng-Hành ở xóm Ngưu-dầu-Nhai trong nước ta, ba năm trước hạ-thần có phạt cha hắn đồ nước bầy ngoài đường, Bàng-Quyên lòng tức giận nên tìm thầy học võ nghệ, bây giờ trở về nước dâng báo cừu, thưa bệ-hạ khi này Bàng-Quyên rình dưới cầu dâng mong giết kẻ hạ-thần đó, xui bệ-hạ thăm xét trị tội hẳn cho mình quốc pháp. »

Nguy-Vương gạt đầu sai quân giải Bàng-Quyên về nước Ngụy giam tại Nam-lao chờ khi hỏi giá sẽ thăm xét.

Nguy-Vương cùng Tề-Vương đồng vào triều-kiến nhà Châu xong rồi, khi trở về, Tề-Vương truyền quân dọn tiệc tại vườn Vạn-mẫu dâng thiết đãi Nguy-Vương ; lúc đó nhằm

liệt mùa xuân, trăm hoa đua nở, rực rỡ khoe màu, sắc
tía sắc hồng vô cùng đẹp đẽ ; Tề-Nguy ngoạn thưởng hồi
lâu rồi đồng vào dự tiệc, chén tạc, chén thù bông dâu có
một trận cuồng phong nổi dậy, bụi cát bay mù-mịt. Khi
dứt trận gió thì thấy chỗ Tề-Vương ngồi bụi đóng đầy ghế,
còn chỗ Nguy-Vương ngồi thì tuyết nhiên không có một
chút bụi nào hết ; Tề-Vương lấy làm lạ lắm nên hỏi rằng :

« Thiệt là lạ lắm, chỗ của vương-huynh ngồi sao không
có bột bụi nào hết, còn khắp hết nơi đây luôn về chỗ của
trẫm thì đầy hết những bụi vậy ! »

Nguy-Vương mỉm cười rồi đáp rằng : « Vì quả nhơn có
hột ngọc Tị-Trần nên bụi như không dám đứng gần. »

Tề-Vương nói : « Vương-huynh có vật quý như vậy sao ?
đâu ? Vương-huynh đưa cho trẫm xem coi. »

Nguy-Vương truyền quân lấy một cái chậu bằng vàng rồi
móc trong túi lấy hột ngọc Tị-Trần ra bỏ vào chậu biểu
quân đem cho Tề-Vương xem. Tề-Vương thấy hột ngọc ấy
cứ xây tròn trong chậu hoài chờ không ngừng lại thì lấy
làm lạ lắm nên hỏi rằng : « Sao hột ngọc này cứ xây tròn
hoài vậy nhơn-huynh ? »

Nguy-Vương nói : « Ấy là hột ngọc này nó xin nhơn-
huynh hãy ban thưởng cho nó đó. »

Tề-Vương gạt đầu nói rằng : « Tị-Trần chậu người hãy
dừng lại cho trẫm xem, trẫm sẽ ban thưởng cho người
100 lượng bạc và 10 cây gấm. »

Kỳ thay ! hột ngọc Tị-Trần nghe Tề-vương nói dứt đường
như nghe hiệu tiếng người nên dừng lại không xây nữa.
Tề-vương khen ngợi khôn cùng, rồi nói với Nguy-vương
rằng : « Quả là một vật báu trong đời này, vậy trẫm muốn
đem hai cái thành lớn tại nước Tề đây mà đổi nó, vậy
vương-huynh có bằng lòng không ? »

Nguy-Vương cúi đầu suy nghĩ một hơi rồi nói rằng :
« Nguyên hột ngọc Tị-Trần này có hai hột, vương-huynh
muốn dùng thì phải dùng cả và hai, nếu dùng một hột
thì vô dụng lắm, nhưng mà muốn dùng nó lại còn khó
một việc này nữa, là phải tắm gội cho sạch sẽ và ăn chay

cho đủ ba ngày, vậy vương-huynh làm theo lời của quả-nhon nói đi rồi quả-nhon sẽ giao cho, bằng không thì nó sẽ trở nên một vật vô dụng.»

Tề-Vương tin thật trả ngọc lại cho Ngụy-Vương. Khi tan bữa tiệc, Ngụy-Vương lên đòi Tì-Giáp, Trình-an-Bình, Châu-Hội, Hầu-Danh đến thương nghị có ý không muốn đổi ngọc hội ngọc Tì-Trần mà lấy hai thành. Trình-an-Bình nói : « Muốn tan Bệ-hạ ! Theo ý của hạ-thần nghĩ thì nước phải lấy nhơn dân và thành-lũy làm căn bản, hội Tì-Trần châu qui thì có qui thiết nhưng để lại trong nước ta cũng chẳng ích gì, chỉ bằng đem đổi lấy hai thành, của Tề-quốc thì hay lắm ; và lại Bệ-hạ đã hứa với Tề-Vương rồi nay lại thất lời chỉ cho khỏi người gian, bệ người gian thì tức sanh ra cuộc binh đao khói lửa, đồ khổ cho nhơn dân, hai nước sanh ra sự chiến đấu ; nếu Bệ-hạ đổi ngọc lấy thành các nước lân bang nghe lời thì cũng khen Bệ-hạ là người thông minh, trọng địa-thể mà khinh tài-hóa, rồi đồng qui phục Bệ-hạ thì ngôi vương há Bệ-hạ lo gì không được, đó là lời thật của kẻ hạ-thần, Bệ-hạ hãy suy xét lại. »

Ngụy-Vương nghe dứt lắc đầu rồi nói rằng : « Lời khanh nói đó thiết là sai lắm, và lại thành lũy còn có thể chiếm đoạt được, chứ hội ngọc vô giá này nếu mất đi thì biết bao giờ cho có lại, và lại trăm có nghe rằng : quân-tử không khi nào chiếm đoạt sự thích ý của người, nay Tề-vương mới trông thấy hội Tì-Trần châu của trăm đã sanh lòng tham thì nghĩ lại trăm có thất ước với ta đi nữa cũng không hại gì ! »

Châu-Hội thấy Ngụy-vương không muốn đổi ngọc lấy thành thì sợ ở đây ác sanh họa lo nên tâu rằng : « Nếu Bệ-hạ không muốn đổi thì phải lập tức trở về nước ngay bây giờ rồi sẽ lo kế khác. »

Ngụy-Vương khen phải lui truyền cho các quan hộ-giá lui về Ngụy nội đêm nay.

Bữa sau, Tề-Vương hay dạng tin Ngụy-Vương vì không muốn đổi ngọc lui về nước trong lúc tối, thì cả gian, sai Lỗ-Vương là Diên Ky hưng binh vãn tội, bắt phải đem

nap Tì-trần-Châu, nếu cái lời thì phá tan thành trỉ ra như đất bằng.

Nguy-Vương hay đăng tin đó thì lật đật sai Tì-Giáp và Hầu-Oanh đem quân ra ngăn cản. Khi Diên-Ky kéo binh đến đầu gặp đăng tướng Ngụy thì mắng rằng : « Tôi chúa bầy là đồ thất tín, chịu dôi ngọc Tì-Trần rồi lại lên trốn về nước, nếu chúa bầy biết thời vụ thì hãy đem ngọc ra giao cho ta đem về nước, nếu cái lời thì trước ta chém đầu bầy rồi sẽ bắt chúa bầy sau. » Tì-Giáp, Hầu-Oanh nghe dứt cả giận đồng cử động đao thương giục ngựa xông vào giao-chiến. Diên-Ky cũng nghiêm thân thương nghinh địch, kẻ qua, người lại, Diên-Ky sức mạnh vô cùng, hai tướng nhắm bẻ cự địch không lại nên bại tẩu vào thành. Diên-Ky thừa thắng điều động binh sĩ tới vừa giết binh Ngụy một trận tan tành rồi thân quân về trại, Tì-Giáp và Hầu-Oanh bị thua chạy về tâu với Nguy-Vương xin thứ tội. Nguy-Vương cả kinh, Trịnh-an-Bình liền xin lãnh binh ra thành dẹp lui binh tề, Nguy-Vương nhậm lời, ngờ đâu Trịnh-an-Bình lại thất luôn một trận nữa. Nguy-Vương thấy thất luôn hai trận thì kinh hãi vô cùng nhưng không biết kế chi đăng lui binh Tề cho đăng Trịnh-an-Bình bước ra tâu rằng : « Tâu bệ-hạ, xin bệ hạ hãy ra bàn chiêu hiền, hoặc may có kẻ tài ba ra dẹp đăng binh Tề, chớ nội trào Ngụy ta đây không có ai là tay địch thủ cùng Diên-Ky nổi. »

Nguy-Vương nghe theo lập tức hạ chỉ treo bản chiêu hiền khắp bốn cửa thành, ai có tài lui đăng giặc Tề thì phong quan, thưởng vàng lại chiêu làm Phò-mã.

Bàng-Quyên bị cầm tại nam-lao hay đăng tin ấy thì cả mừng nói với ngục quan rằng : « Thừa ông, xin phiến ông vào trào tâu với chúa-công rằng tôi đủ sức lui đăng giặc Tề »

Ngục quan không tin nói rằng : « Mi là một thằng sắp chết có tài gì mà nói phách lối như vậy. »

Bàng-Quyên nói : « Tôi không dám nói phách đầu, nguyên tôi là học trò của Quỷ-Cốc tiên sanh tại Văn-mộng-Sơn, võ nghệ tinh thông quyết ra sức phò vua đăng chuộc tội. »

Nguy-quan nghe nói có lý nên vào trao tâu lại với Nguy-Vương. Đương lúc trong nước cần dùng nhưn tài nên Nguy-Vương phải sai đem Bàng-Quyên vào triều rồi hỏi rằng : « Người khoe người học trò của Quỷ-cốc-lữ mà lui dặng binh Tề không ? »

Bàng-Quyên tâu rằng : « Hạ-thần không dám khoe miệng, nhưng ra một trận thì bắt sống dặng Điền-Kỵ liền, gã thật không phải là tay đối thủ của hạ-thần đâu. »

Nguy-Vương cả mừng nói rằng : « Nếu dặng như lời, quả nhưn phong người làm phò-mã và gả công-chúa cho. »

Bàng-Quyên cả mừng tạ ơn, Nguy-Vương truyền quân đem khôi giáp cho Bàng-Quyên thay đổi và cấp binh sai ra trận. Bàng-Quyên đem binh ra thành kêu chiến. Điền-Kỵ dẫn hai tướng tiên phong là Tu-văn-Long và Tu-văn-Hồ ra cự chiến. Bàng-Quyên nạt lớn lên rằng : « Thắng nào là Điền-Kỵ mau ra đây dặng đối địch cùng ta. »

Điền-Kỵ cả giận nạt lại rằng : « Vô danh tiểu tốt hầy xưng tên ra dặng ta xuống đao cho rồi. »

Bàng-Quyên đáp lại rằng : « Ta là học trò của Quỷ-Cốc tên là Bàng-Quyên đây » Nói rồi giục quân đến giao chiến. Điền-Kỵ xua quân ra cản lại, hai bên giáp trận từ sớm mai đến dưng bóng, Bàng-Quyên tuy là võ-nghệ cao cường mặc dầu nhưng một mình không thể cự cùng ba tướng cợp là Điền-Kỵ, Tu-văn-Long, Tu-văn-Hồ cho lại nên lần lần giảm sức.

HỘI THỨ TƯ

*Rủi thật trận, Điền-Kỵ bị làm nhục,
Vương lệnh vua, Từ-Giáp đi tìm hiền.*

⊗

Bàng-Quyên lần lần giảm sức liệu không thể cự nổi nên quày ngựa chạy trở lại, Điền-Kỵ giục ngựa đuổi theo, Bàng-Quyên cả mừng liền thò tay vào túi áo lấy ra một cái bửu bối tên là Hồng-cầm-Sách dôi lên trên không hóa ra một đạo hào quang sa xuống trời. Điền-Kỵ giục nhào xuống ngựa. Bàng-Quyên vội vã chạy lại bắt đem vào thành, Tu-văn-Long và Tu-văn-Hồ đến cứu nhưng không

kip; Bàng-quyên vào thành ra mắt Ngụy-chúa rồi tâu rằng : « Hạ-thần bắt sống đảng Điền-Kỵ xin bệ-hạ phát lạc. » Ngụy-Vương cả mừng khen tặng vô cùng rồi truyền quân đem giam Kiên-Kỵ vào Nam lao.

Nói về hai tướng Tề cứu không kịp Lô-Vương Điền-Kỵ dễ bị bắt vào thành thì nhấm sức mình không cự nổi Bàng-Quyên nên rút binh về Tề-quốc tâu rõ sự thất trận cho Tề-Vương nghe. Tề-Vương cả kinh không biết kể gì đảng đem Điền-Kỵ về nước.

Bỗng thấy quan Thượng-dai-phu là Bốc-Thương bước ra tâu rằng : « Muốn tâu bệ-hạ, nếu bệ-hạ muốn đem Lô-Vương về nước thì xin tâu hành thơ và cống-lễ, hạ-thần đem san nước Ngụy thì Lô-Vương tức đảng tha ngay. »

Tề-Vương nghe theo; Bốc-Thương lãnh lễ vật và hàng thơ sang Ngụy vào triều kiến Ngụy-chúa dâng hàng thơ và tâu rằng : « Tâu bệ-hạ, tôi là Bốc-Thương làm quan đại phu tại Tề-quốc, vâng lệnh chúa tôi qua cầu hòa với bệ-hạ đảng cầu bệ-hạ tha Lô-vương Điền-Kỵ về nước, từ đây sắp sau Tề chịu nạp cống lễ Ngụy mỗi năm không hề dám sai lời dân. »

Ngụy-Vương mở hàng thơ ra xem thì thấy Tề-Vương dùng lời êm thuận mà chịu lỗi và năn nỉ xin tha Bàng-Quyên về mỗi năm thấy triều-cống thì cảm động nên truyền tha Điền-Kỵ về nước ngay, Bàng-Quyên bước ra tâu rằng :

« Tâu bệ-hạ, Điền-Kỵ là một tay danh tướng tha chịu chết chớ không chịu nhục, nếu nay bệ hạ tha hắn về nước chỉ cho khỏi hắn điểm binh sang phục thù, vậy xin bệ hạ hãy ra oai trời mà dân mặt hắn một phen cho hắn khiếp oai mới dặng. »

Ngụy-chúa hỏi : « Phải làm sao bây giờ ? »

Bàng-Quyên tâu : « Xin bệ hạ hãy truyền quân cạo hết râu của Điền-Kỵ rồi lấy phấn thoa vào mặt hắn thả về nước, Điền-Kỵ khiếp vía, Tề-quốc kinh oai mà các nước lân bang nghe đến danh cũng vỡ mặt. »

Ngụy-Vương y tâu tức thì làm theo Bàng-Quyên tâu, nên cạo râu thoa phấn vào mặt Điền-kỵ rồi thả về nước.

Lúc đó con gái của Ngụy-Vương là Thụy-Liên công-chúa tuổi vừa hai tám, dung nhan nguyệt thẹn hoa nhường, Ngụy-Vương đem gả cho Bàng-Quyên và phong làm Phò-mã, kiêm chức Võ-âm-Quân Ngụy-quốc Đại Nguyên-soái.

Một ngày kia, Ngụy-Vương làm trầu nói với Bàng-Quyên rằng : « Quả-nhân đang, khanh phó tá thì có khác nào hùm nọ thêm vầy, nay Tề-quốc đã qui phục rồi, trẫm muốn thừa dịp này hưng binh chiếm đoạt chư hầu, thống nhất thiên-hạ, thay thế cho nhà Châu không biết ý Phò-mã nghĩ ra thế nào ? »

Bàng-Quyên tâu : « Việc ấy cũng nên lắm, nhưng bệ-hạ hãy để hạ-thần lập một cái đại ngôn-bái cho các nước hay, nếu ba năm họ không tấn-cống thì hưng binh vãn tội, tướng cũng không muốn gì. »

Ngụy-Vương nghe dứt cả mừng truyền quân mau lập cái đại ngôn-bái, Bàng-Quyên cầm viết đề ba bài thơ rằng :

I

Anh hùng nước Ngụy Võ-âm-Quân,
Ra lĩnh chư văn thảy phải tuân.
Nếu muốn đem binh thần liệt quốc,
Trước đã khiến tướng phá Tề-quân.

II

Nguy tráo mới có một ông hùm,
Trời đất một bầu quyết vầy vùng,
Nếu gặp cờ trời lòng gió đến,
Nhún nạnh mưa vút rộng cả um.

III

Phò-mã Bàng-Quyên quyết động binh,
Long-thao hồ-lược qui thân kinh,
Nạp-hàng sâu nước mau lo phản,
Bờ cõi giang-san khỏi rung rinh.

Bàng-Quyên lập đại-ngôn-bái xong liền sai quân coi giữ, nếu gặp người ngoài bang qua lại thì bắt sao ba bài thơ đem về nước dặng các nước coi thơ kinh oai mà tấn cống Ngụy tráo.

Lúc đó nước Ngụy có một người hiền-sĩ tên là Huất-Liên nguyên học trò lớn của Quí-Cốc, giỏi đoán âm dương, tinh thông binh pháp, cũng đệ tử của Vương Ngao ở ẩn tại núi Di-sơn nghe Bàng-Quyên lập đại ngọn bãi tự xưng hào kiệt, liền nói với Vương-Ngao rằng : « Bàng-Quyên tài chưa bằng Tôn-Tần mà dám đến nước Ngụy ta tự xưng hào kiệt, nếu một ngày kia, Tôn-Tần ba sơn trợ giúp nước khác có phải là nguy cho nước Ngụy không, vậy nay đồ-đệ phải xuống phá cái đại ngọn bãi rồi tiếp cứu Tôn-Tần cho Ngụy-chúa, đồ-đệ hãy thi hành ngay bây giờ đi. »

Vương-Ngao luận lời thầy xách búa đồng xuống núi vào trong rừng đập nát tan cái đại ngọn bãi, quân sĩ ở giữ cửa kinh bắt trời lại đem nạp cho Bàng-Quyên và thuật rõ tự sự Bàng-Quyên cả giận nói rằng : « Mi là quân gian ở đâu sao dám cả gan đến phá cái đại ngọn-bãi của ta ?? »

Vương-Ngao trợn mắt nói rằng : « Bàng-Quyên, người tài sức dường bao mà dám lập đại ngọn-bãi tự xưng hào-kiệt khi dễ anh hùng trong thiên hạ »

Bàng-Quyên giận quá, lột tả hữu đem Vương-Ngao ra chém. Vương-Ngao nói : « Bàng-Quyên, người đến Ngụy thời may thắng đảng quân Tề một trận mà dám lập ngọn-bãi tự xưng anh hùng hào kiệt, thế khi người trông đầu các nước khác không người anh-tuấn hơn mi sao ? »

Bàng-quyên hỏi : « Đầu ? Người hãy nói tên anh hùng của các nước ra cho ta nghe coi ? »

Vương-Ngao nói : « Người hãy lắng tai mà nghe cho rõ nước Tần có Bạch Khởi, nước Triệu có Liêm-Pha, nước Yên có Tôn Tháo, nước Sở có Vương-Tiền, nước Hàn có Trương Xa, nước Tề có Điền Văn, Điền Kỵ, nếu sáu nước tổng hưng binh đến phạt Ngụy thì người đừng kể chi mà cự địch hãy nói cho ta nghe coi thử. »

Bàng-Quyên nghe dứt kinh phục không cùng liền bước xuống mở trời cho Vương Ngao đỡ lên ghế rồi hỏi rằng : Chẳng hay tiên sanh danh tánh là chi, ở tại đâu xin cho

Vương-Ngao đáp rằng : « Tôi tên là Vương-Ngao cũng thầy tôi là Huất-Liên ở ẩn tại núi Di-Sơn, thầy tôi cũng là học trò của Quĩ-Cốc lão-sư nên có tình đồng môn với Phò mã. »

Bàng-Quyên hỏi : « Tiên-sanh vân-du bốn biển có lẽ trong đời này người tài là ai, tiên-sanh biết chớ ? »

Vương-Ngao mỉm cười rồi nói : Phò-mã có người bạn học tên là Tôn-Tần đáng bậc hiền tài đời này, từ ngày Phò-mã hạ sơn, Tôn-Tần được Quĩ-Cốc lão-sư truyền dạy ba quyền thiên thư, nên rõ biết hô phong oân vũ, sai dẫu thành binh, phép tác thầy tinh thông, trận pháp đều am hiểu, nếu Tôn-Tần bằng lòng xuống giúp Nguy-quốc thì bờ cõi vững như núi Thái-sơn, thành lũy an như bàn thạch, các nước ngoại bang nghe danh phải đến hàng đầu không cần phải lập đại-ngôn bài như Phò-mã vậy. »

Vương-Ngao nói xong từ giả Bàng-Quyên trở về núi Di-Sơn.

Bàng-Quyên tỉnh ngộ nên ngày hôm sau vào triều kiến Nguy-Vương rồi tâu rằng : « Muốn tâu bệ-hạ ! Đại-ngôn-bài của kẻ hạ thần lập ra bị Vương-Ngao là học trò của Huất-Liên phá tan, hạ thần sai quân bắt hắn tra hỏi: hắn giải nghĩa chỗ lợi hại làm cho kẻ hạ thần cảm phục khôn cùng, hắn có nói rằng : « Nếu ta ý mạnh hiếp yếu thì sanh ra chính chiến nhiều phen, khiến nổi nhơn dân đồ thân, hắn có tiền-cử một người bạn học của hạ thần năm xưa là Tôn-Tần cũng là học trò của Quĩ-Cốc tiên sanh có tài kinh thiên động địa, liệt quốc nghe đến tên phải kinh tâm tán đởm, nếu bệ hạ thỉnh đặng Tôn-Tần hạ-sơn thì tự nhiên các nước ngoại bang phải qui phục. »

Nguy-Vương cả mừng nhậm lời tâu của Bàng-Quyên tức thời sắm lễ vật sai Từ giáp lên Vân-Mộng-Sơn thỉnh Tôn-Tần hạ-sơn giúp Nguy.

Bảy giờ nói về Tôn-Tần từ khi đặng hạ quyền thiên thư thì gần công học tập, ngày kia Quĩ-Cốc biểu Tôn-Tần rằng : « Sau núi này có một cây đào tiên, đúng 10 năm mới trổ trái một lần mỗi lần trổ thì chỉ có bốn mươi

chín trái một lần, mỗi lần trở thì chỉ có 49 trái mà thôi, sau khi trở trái rồi đúng 49 ngày thì chín. nếu ai được ăn một trái thì đặng sống lâu và không đau ốm chi hết, nay cây đào đang trở trái nay mai thì chín, vậy nay thấy sai đệ-tử đến đó canh giữ kéo kẻ ~~gian~~ ~~thừa~~ ~~lái~~ ~~đào~~ chính lên trộm vật quý của tiên-gia đi.»

Tôn-Tần vâng lời thầy xách đoản côn ra phía sau núi đếm đào lại thì thấy còn có 48 trái thì la-lắm nói thăm rằng : « Thầy đã nói 49 trái, sao bây giờ ta đếm còn có 48 trái mà thôi hay là có kẻ gian đến hái trộm chăng ?? »

Ngày hôm sau Tôn-Tần đếm lại thấy mất một trái nữa chỉ còn có 47 nói thăm rằng : « Quã thật có kẻ trộm lên ăn cắp đào, vậy đêm nay ta hãy rình xem thì tức nhiên bắt dặng ». Đêm đó lổi chừng canh hai Tôn-Tần đương đứng rình xem kế gốc cây bỗng thấy trên cây đào nhánh rung, lá động, Tôn-Tần định nhẩn xem rõ lại thì thấy một con vượn lông trắng như tuyết đương hái trộm đào tiên. Tôn-Tần bước lại quơ còn vụt lên một cái, con vượn nhào lặn xuống đất rồi ngồi đây quí lạy Tôn-Tần miệng nói ra tiếng người rằng : « Xin sư-phụ từ bi tha tội ! »

Tôn-Tần lấy làm lạ nạt lên rằng : « Nghiệt súc sao ngươi lại biết nói tiếng người vậy ? »

Con vượn ấy thưa rằng : « Thưa sư-phụ, tôi tên là Bạch-Viên ở tại Thủy-liêm-dộng, ông nội tôi tên là Bà-tây-hàn, cha là Quyện-Công, mẹ thiệt Sơn-hoa công-chúa, tiền-viên tu luyện đã ba đời rồi nên biết nói tiếng người. »

(Muốn biết việc sau ra thế nào xin coi qua cuốn thư nhì thư rồi)

XUÂN - THU ANH - LIỆT

NÓI VỀ ĐỜI CHIẾN QUỐC

(CUỐN THỨ NHÌ)

Tôn-Tần hỏi: «Sao người lại đến hái trộm đào của thầy ta?» Bach-Viên thưa: « Sư-phụ ơi! Nhỡn vì mẹ tôi mang bệnh nặng thêm ăn đào tiên, đào làm con phải lo cho tròn chữ hiếu nên tôi đành liều lên đến ăn trộm của lão-sư đem về đưng cho mẹ ăn, mẹ tôi ăn dặng hai trái thì quả nhiên dảm được bệnh, tôi muốn cho mẹ tôi hết tuyệt bệnh căn nên đêm nay tôi lại lên hái trộm một trái nữa, chẳng may gặp sư-phụ bắt dặng, tội tôi dặng đánh chết, nhưng sư-phụ ơi! Nếu tôi chết thì mẹ tôi đau cũng phải chết theo, xin sư-phụ từ bi tha tội thì một mạng mà thành ra hai, ơn tái tạo ấy chẳng khi nào tôi dảm quên!»

Tôn-lần nghe Bach-Viên nói có hiếu thảo thì động lòng thương nên nói rằng: « Người có hiếu tâm như vậy nên ta không nỡ hại, vậy ta cho người thêm một trái nữa sẽ cho mẹ người ăn, rồi từ đây sắp sau chớ có hái trộm đào nữa, nếu ta gặp dặng thì không tha đa nghe»

Bach-Viên cảm tạ không cùng lảnh đào rồi nói rằng: « Mong ơn sư-phụ, chẳng giết mà lại cho thêm đào tiên, tiên viên không biết lấy chi báo đáp, vậy xin hiến cho sư-phụ ba quyển thiên thư để đáp ơn sư-phụ trong muôn một.»

Tôn-Tần ngạc nhiên hỏi rằng: « Người cũng có thiên thư nữa sao?»

Bach-Viên đáp: « Thưa không, tiên viên không có nhưng tiên-viên biết lão sư có ba quyển thiên thư rất quý bảo giấu tại Trù-kim-động, để tôi lên đến lấy đưng cho sư-phụ (1). Tôn-Tần chưa kịp nói chi thì Bach-Viên đã nhảy một cái mất dạn. Cách một hồi lâu nghe trên không có tiếng nói rằng: « Sư-phụ hãy tiếp lấy thiên-thư, tiên viên xin từ giả. Tiếng nói vừa dứt thì thấy ba quyển thiên thư từ trên không rơi xuống; Tôn-Tần lật đặt lượm lên xem thì thấy ngoài bìa có một bài thơ như vậy:

(1) Con vượn bạch này ưa làm ăn trộm lắm.

*Vì ai nên nổi lâu thiên cơ ?
Hoa hai gây ra sự chẳng ngờ.
Tôn-Tần linh cơ dạng của báo.
Bach-Viên đáp nghĩa hiếu thiên thơ.*

Tôn-Tần được ba quyển thiên thơ thì cả mừng trở về động ngồi đọc, thỉnh linh nghe sấm sét nổi lên đùng đùng các bay đá chày ; Quĩ-Cốc đang ngồi trên bờ đoán nghe sấm sét, đánh tay biết rõ nên bước qua phòng Tôn-Tần thấy chàng ngồi đọc sách thiên thơ thì hỏi rằng : « Ba quyển thiên thơ của thầy để trong Trù-kim-dộng, chưa dám truyền dạy cho đồ đệ vì duyên phận của đồ đệ chưa đến, đọc sách đó chưa được, nay con lấy ở đâu mà đọc đó ? »

Tôn-Tần mới thuật hết chuyện Bach-Viên cho thầy nghe. Quĩ-Cốc thở dài mà rằng : « Con nghiệt-súc đó muốn trả ơn cho đồ-đệ mà hóa ra hai đồ-đệ đó, tiếc thay đồ-đệ đọc sách này sớm quá lại khi tiếp đặng không tắm rửa cho sạch sẽ đốt hương vái lạy nên phải chịu tai nạn một trăm ngày khó tránh cho khỏi. »

Tôn - Tần cả kinh thưa rằng : « Thưa thầy, đệ - tử không dè có họa hại như vậy xin thầy thương xót cứu giùm đệ-tử một phen. »

Quĩ-Cốc nói : « Đồ-đệ muốn thầy cứu thì hãy vưng theo lời thầy ra phía sau núi có một cái huyệt đá bổ không, hãy chung vào nằm tại đó, day đầu về hướng nam chơn ngay ra phía bắc miệng ngậm 49 hạt gạo của thầy mà dùng nuốt thì không biết đời, đồ-đệ chịu nhọc nằm đó quá 49 ngày thì tai nạn sẽ qua khỏi. »

Tôn-Tần vưng lời làm y theo lời thầy dạy, Quĩ-Cốc mới lấy một tấm đá dựng trước mộ trên có khắc mấy chữ như vậy :

Yên-quốc Tôn-Tần ký tán chi mộ

Quĩ-Cốc làm xong đứng nhắm nhia một hồi rồi mỉm cười chấp tay sau dít mà lui vào động.

Nói về Từ-Giáp vàng chỉ Ngụy-Vương đi đến Vân-mông-Sơn, Thủy-liêm-dộng thì thấy một tên đồng-tử đón hỏi rằng : « Thưa đại-nhơn, phải đại-nhơn là sứ-thần của nước Ngụy không ? »

Từ-Giáp cũ kính đáp rằng : « Phải tôi là Ngụy-quốc sư, thần tên là Từ-Giáp tìm lên đây dâng ra mắt Quý-Cốc lão-sư đây. »

Đồng-tử gặt đầu dắt Từ-Giáp vào động ; Quý-Cốc bước xuống nghinh tiếp phân ngôi chủ khách mời ngồi rồi hỏi rằng : « Chẳng hay đại-nhơn lên đây có việc chi xin dạy cho tôi biết ? »

Từ-Giáp nói : « Tôi vâng lệnh Ngụy-chúa lên đây thỉnh cao đồ (1) là Tôn-Tần tiên-sanh hạ sơn giúp Ngụy-quốc. »

Quý-Cốc lắc đầu thờ dài mà rằng : « Thật là phi công của đại-nhơn lắm, tệ-đồ đã qua đời rồi làm sao hạ sơn dâng ! »

Từ-Giáp cũ kính hỏi rằng : « Chẳng hay Tôn-tiên-sanh vì sao mà chết ? »

Quý-Cốc đáp : « Nhơn vì tệ-đồ là một đũa ngu mui học đã lâu mà binh thư chiến pháp không thông nên rầu buồn sanh bệnh mà bỏ mình. »

Từ-Giáp than rằng : « Thiệt là Tôn tiên-sanh vô duyên xấu phước không đáng hưởng tước lộc của Ngụy-Vương ! »

Từ-Giáp nói xong đứng dậy từ biệt Quý-Cốc về nước thuật rõ sự Tôn-Tần mang bệnh mà chết cho Ngụy-vương nghe. Ngụy-Vương buồn bực khôn cùng : Bàng-Quyên vội vã bước ra tàu rằng : « Muôn tâu bệ-hạ ! Tôn-Tần chưa chết đâu, nhơn vì Quý-Cốc không muốn cho chàng hạ-sơn nên mới nói như vậy. »

Ngụy-Vương hỏi : « sao khanh biết rõ ? Bàng-Quyên tâu : « Vì hồi hôm tôi xem tinh tượng thấy hồn mạng của Tôn-Tần còn vững vàng lắm thì quả thiệt là chưa chết đâu »

Ngụy-Vương nói : « Nếu Phò-mã xem tinh tượng thì chắc không lầm đâu » Ngụy-Vương dạy qua hỏi Từ-Giáp rằng : « Khanh đã thấy mộ của Tôn-Tần chôn tại đâu không ? »

Từ-Giáp tâu : « Hạ-thần thiệt chưa trông thấy. »

Ngụy-Vương nói : « Vậy thì khanh hãy trở lên xem cho thấy mộ của Tôn-Tần chôn tại đâu, thì mới biết chơn giả thế nào. »

(1) Tệ-đồ ; là học trò giỏi.

Từ-Giáp vưng linh trở lên Vân-mộng-Sơn ra mắt Quĩ-Cốc rồi nói rằng : « Tôi y theo lời của lão sư về tâu với chúa tôi rằng Tôn-tiên-sanh đã quá vắng rồi, chúa tôi không tin bảo phải trở lên xem cho rõ phần mộ của Tôn-tiên-sanh chôn tại đâu, vậy cảm phiền lão-sư dắt tôi đến đó dâng tôi về phục linh với chúa tôi. »

Quĩ-Cốc cười rồi dắt Từ-Giáp ra sau núi chỉ một ngôi mộ có một tấm mộ bia đề mấy chữ : Yên-quốc Tôn-Tần ký táng chi mộ, cho Từ-Giáp coi, Từ-Giáp coi rồi tin thật từ biệt Quĩ-Cốc về nước tâu rõ sự mình đã mục kích cho Ngụy-Vương nghe Bàng-Quyên lại tâu rằng : « Hạ-thần dám chắc Tôn-Tần chưa chết, vậy xin bệ hạ hãy sai Từ-Giáp thỉnh cho dâng Tôn-Tần hạ sơn nếu không thì làm tội cho thiệt nặng, thì tự nhiên Tôn-Tần phải xuống núi. »

Ngụy-Vương nói : Tôn-Tần đã chết rồi, Phò-mã bảo thỉnh cho dâng thì làm sao Từ-khanh làm tròn bổn phận, trong đời có ai chết đi mà sống lại sao ? »

Bàng-Quyên lại tâu rằng : « Tôn-Tần là người tinh thông pháp thuật, nếu ta bỏ qua ngày sau hẳn về hàng đầu nước nào thì nước Ngụy ta phải khốn. »

Ngụy-Vương ngẫm nghĩ một hồi rồi hỏi rằng : « Bây giờ biết tội gì mà gia cho Từ-Giáp ? »

Bàng-Quyên tâu : « Xin bệ hạ truyền chỉ bắt cả nhà Từ-Giáp hạ ngục, rồi sai va đến Vân-mộng-Sơn thỉnh cho dâng Tôn-Tần, nếu thỉnh dâng thì gia phong lên tam cấp, còn trở về không như hai chuyến trước thì đem chém hết cả nhà, còn Từ-Giáp thì xử lăng trì. »

Ngụy-Vương y tâu, day quân bắt hết cả nhà Từ-Giáp giam tại nam lao rồi sai Từ-Giáp trở lên Vân-mộng-Sơn một lần nữa.

HỒI THỨ NĂM

Tôn-Tần thương tình nên xuống núi

Bàng-Quyên diên trận bị thua tạt.

Từ-Giáp lên Vân-mộng-Sơn mà trong lòng lấy làm oán giận Bàng-Quyên lắm ; khi đến Vân-mộng-Sơn Quĩ-Cốc lấy làm lạ nên nói : « Đại-nhơn đến đây lần này có việc gì nữa vậy ? »

Từ-Giáp khóc mà rằng : « Tôi vưng lời lão-sư về tâu lại với chúa tôi rằng Tôn-tiên-sanh đã chết và tôi đã mục kích mộ phần rõ ràng, dè đầu Bàng-Quyên lại tâu với Ngụy chúa bắt hết cả nhà tôi giam tại nam-lao, hạ chỉ sai tôi lên thỉnh cho dâng Tôn-tiên-sanh hạ sơn, nếu trở về không như hai lần trước thì sẽ đem chém hết cả nhà, còn tôi thì phải tội xử lán trì, tôi tưởng lại người chết rồi khó mà sống lại dâng, vậy lão-sư cho tôi đến phần mộ của Tôn-tiên-sanh đến kể hết sự tình cho ngài nghe rồi sẽ tự-tử trước mộ mới đành lòng tôi.»

Quý-Cốc khuyên Từ-Giáp chớ nên tình quấy như vậy, rồi sai đao-dồng bưng cơm canh dẫn Từ-Giáp đến mộ Tôn-Tiên-Từ-Giáo bày ra rồi quì xuống đỡ chiếu chỉ ra vừa đọc vừa khóc rằng :

« Nghiên - Thuấn là bậc chánh , nhưng nếu không
« có hiền thần thì lấy ai khôn phá xă-tắc : Thang-Vô là vua
« hiền, nếu không gặp luân-kiệt thì làm sao gây dựng gian-san,
« đời này là đời Chiến-quốc, bảy nước tranh hùng, trăm trông
« người hiền rất khao khát, nay được nghe danh của Tôn-tiên-
« sanh trăm lần làm cảm mến lắm, nên sai Từ-Giáp đến thỉnh
« tiên-sanh hạ-sơn giúp trăm mã gây dựng san-hả chung lo
« việc xă-tắc, nếu mai sau nước nhà dặng an-ôn, thiên-hạ thái-
« bình, trăm sẽ cắt đất phong hầu để đáp ơn giúp nước. Hãy
« tuân lấy.

Nay chiếu

Từ-Giáp đọc chiếu chỉ xong lại vái tiếp rằng : « Tiên-Sanh ôi ! Tôi là Từ-Giáp phụng chỉ Ngụy-Vương lên thỉnh tiên-sanh đã ba lần rồi, nhưng không dặng, vì tiên-sanh đã tạ thế rồi. Bàng-Quyên lại sàm tâu với chúa tôi bắt hết cả nhà tôi đem giam vào nam lao, chờ ngày hạ-thủ, vậy tiên-sanh có linh xin chứng giám lòng dạ của tôi như nung như nấu lúc bây giờ đây, tôi sẽ chết, chết trước mộ của tiên sanh chớ về trào Ngụy thì cũng phải bị xử tội lán trì không dặng toàn thân nữa đó tiên-sanh ôi ! » Từ-Giáp vái xong buồn tiếng cả khóc nghe rất cảm động đến cho ai lòng sắt đá đá cũng không khỏi cảm động.

Lúc đó Tôn-Tần nằm trong mộ nghe Từ-Giáp than khóc thảm thiết như vậy thì động lòng nghĩ thầm rằng : « Vì ta mà cả nhà Từ-Giáp sắp làm hại thì ta nở lòng nào để

vậy cho đành, vậy ta phải xuống giúp Ngụy đăng cứu cả nhà Từ-Giáp mới đành nếu không thì tội nghiệp cho người làm». Tôn-Tần nghĩ như vậy nên co chơn tống vào cửa mộ một cái rất mạnh, tức thì cửa mộ phải bẽ tan Tôn-Tần chùng ra; Từ-Giáp đang ngồi than khóc thấy vậy thất kinh nửa mừng, nửa sợ, mừng là mừng Tôn-Tần sống lại cả nhà mình khỏi hại, còn sợ là sợ sao người chết rồi mà còn sống lại đành; Từ-Giáp còn đang sợ sệt thì Tôn-Tần bước lại nói rằng: « Từ-quan-nhơn chịu nhọc nhiều phen thiệt là tội có tội lớn lắm, trước kia tôi định mai danh ẩn tích, không xuống núi làm chi, nay vì nghe ngài than thở cảm lòng không dẫu nên phải buộc mình hạ sơn giúp Ngụy-quốc cho ngài khỏi tội đây.»

Từ-Giáp nghe dứt mừng rỡ muôn phần, Quĩ-Cốc ở trong động bước ra nói rằng: « Đồ-đệ cải lời thầy tức là phạm phép ám-trấn, khó mà khỏi họa đặng, đồ-đệ sẽ bị chặc cục hai chẹn.»

Tôn-Tần thất sắc nói rằng: « Thưa thầy! xin thầy cứu giùm đệ-tử!»

Quĩ-Cốc lắc đầu nói rằng: « Mạng trời đã định, khó mà cải đặng, vậy nay thầy cho đồ-đệ một tấm kiến và một cái hộp cây để hộ thân, khi nào con đặng cầm quyền soái-ấn thì dùng cái kiến này biến thành thiên quân vạn mã mà cự với binh nghịch, còn cái hộp cây này khi nào con lâm đại-nạn hãy mở ra mà xem sẽ có chước bay.»

Tôn-Tần tiếp lấy hai vật ấy rồi từ biệt thầy đi cùng Từ-Giáp đến nước Ngụy ra mắt Ngụy-chúa. Ngụy-Vương cả mừng phân rằng: « Trẫm lấy làm ái-mộ lái ba của tiên-sanh lắm, ngày nay gặp mặt thì thỏa vọng biết chừng nào.»

Tôn-Tần tâu rằng: « Muôn tâu bệ-hạ, chẳng phải là kẻ hạ thần dám nghịch thành chấy, hạ thần vì vâng theo lời thầy đặng tránh tai-nạn, nhưng vì thấy Từ-Giáp khóc than thảm thiết không đành lòng đặng, nên phải hạ sơn xin bệ-hạ thứ tội.»

Ngụy-Vương gật đầu truyền chỉ tha tội cho cả nhà Từ-Giáp và thăng cho chàng lên tam cấp, Từ-Giáp tạ ơn. Ngụy-

Vương dạy lại hỏi Bàng-Quyên coi nên phong cho Tôn-Tần chức chi, Bàng-Quyên ngẫm nghĩ một hồi rồi tâu rằng : « Nay Tôn-Tần mới đến chưa có công chi thì chớ nên phong chức lớn, bệ-hạ hãy phong cho chàng làm đồ chức Đoàn-luyện-sứ sai đến dạy ba vạn ngự-lâm-quân cho thuần thuộc đạo lên rồi sau sẽ | phong chức khác. »

Nguy-Vương nghe theo nên phong cho Tôn-Tần chức Đoàn-luyện-sứ sai đến dạy ngự-lâm-quân Tôn-Tần tạ ơn ; Nguy-Vương truyền bãi triều.

Lúc đó Bàng-Quyên cũng chuyện vãn với Tôn-Tần trong khi cách biệt ; các quan trung-thần là Trịnh-an-Bình, Hầu-Oanh Châu-Hội, Từ-Giáp đều bất bình Bàng-Quyên sàm tấu với Nguy-Vương phong chức nhỏ cho Tôn-Tần, nên qua ngày sau vừa lúc Nguy-Vương lâm triều, Trịnh-an-Bình quì xuống tâu rằng : « muốn tâu bệ-hạ, hạ-thần có một việc muốn tâu cùng bệ-hạ. »

Nguy-Vương bảo : « Khanh hãy tâu cho trẫm nghe đi ? »

Trịnh-an-Bình tâu rằng : « Bệ-hạ đã ba phen di chiếu đến Văn-mông-Son triệu cho dâng Tôn-Tần về giúp Nguy, thì bệ-hạ phải gia phong quan chức chi cho xứng đáng, Tôn-Tần mới tận tâm báo quốc, nay bệ-hạ nghe lời Bàng Phò mà phong chức Đoàn-luyện-Sứ cho chàng, nếu sau này các nước lân bang hay dâng chặc đi luận rằng nước Nguy ta không biết dùng người hiền-sĩ, bởi vậy tôi e cho mai sau những bực cao nhưn báo kiệt ở các nơi không dám tìm đến mà phò tá nước Nguy ta nữa ; vậy nên hôm nay tôi cầu xin bệ-hạ ngự-giá đến giáo trảng truyền Bàng-Quyên và Tôn-Tần diễn tập võ nghệ, nếu ai thắng thì phong quan chức lớn còn ai thua thì bị giảm bổng lương bổng để giúp cho quân binh, ấy là một cách thương phạt rất công bình, dân ngoại bang nghe đến cũng khen bệ-hạ là một vị chúa rất minh chánh. »

Nguy-Vương y tấu, tức thì hạ chỉ các quan bộ giá đến tại giáo trảng xem Tôn, Bàng diễn võ nghệ.

○ Khi đến nơi, Nguy-Vương đòi Tôn-Tần đến gần rồi phán rằng : « Trẫm có nghe tiên-sanh là bực kỳ tài trong thiên-hạ, vậy Khanh hãy bày ra một trận cho trẫm xem coi thế nào ? »

Tôn-Tần lãnh chỉ cỡi ngựa đến giáo trường tay cầm cờ lệnh phát qua một cái, quân sĩ liền bày khai đội ngũ chỉnh tề phát lại một cái tức thì thành ra một trận rất nghiêm trang tề chỉnh. Ngụy-Vương liền sai Bàng-Quyên đến xem coi trận gì.

Bàng-Quyên giục ngựa đến xem đi xem lại hồi lâu không hiểu Tôn-Tần bày trận gì liền giục ngựa đến gần hỏi rằng: « Đại ca bày trận gì xin cho em rõ? »

Tôn-Tần nói: « Tề ra hiện-đệ cũng không rõ trận này sao? trận này kêu Ngũ-hồ-hạo sơn trận, Bàng-Quyên nghe dứt liền quây ngựa lại tâu với Ngụy-Vương rằng: « Trận này kêu bằng Ngũ-Hồ-hạo-sơn-trận. »

Ngụy-Vương gật đầu truyền lệnh Tôn-Tần lập trận khác; Tôn-Tần liền phát cờ lệnh qua một cái nữa, trận Ngũ-hồ-hạo-sơn biến thành ra trận khác, Ngụy-Vương lại sai Bàng-Quyên ra xem trận gì, Bàng-Quyên cũng không biết chạy lại hỏi Tôn-Tần nữa, Tôn-Tần thiệt tình nên đáp: « Đây là Nhứt-tự-trường-xà-trận »

Bàng-Quyên lại nói với Ngụy-Vương rằng: « Đó là Nhứt-tự-trường-xà-trận, nội nhà kẻ hạ-thần tử đứa nhỏ nên năm cũng biết lập ra trận này nữa. »

Ngụy-Vương nghe tâu chẳng dặng vui lòng nên sai Hầu-Oanh đến biên Tôn-Tần bày trận khác, chớ hai trận bày rồi đây Phò mã đã biết hết. Hầu-Oanh vưng chỉ đến trước trận nói với Tôn-Tần rằng: « Đây tiên sanh, chúa công dạy tiên sanh hãy bày một trận khác cho cao kỳ, chớ hai trận của tiên sanh bày rồi đó tên là Ngũ-hồ-hạo-sơn-trận và Nhứt-tự-trường-xà-trận. Bàng-Phò-mã tự khoe đứa nhỏ nên năm ở nhà người cũng biết bày nữa mà. »

Tôn-Tần cả giận nghĩ thầm rằng: « Bàng-Quyên thiệt là một đứa không biết đều, người tự khoe đứa bé nên năm ở nhà người cũng biết bày, thì há tất người phải hỏi ta đến hai lượt, vậy đề ta lập một trận khác coi người có hỏi thăm ta không cho biết. »

Tôn-Tần nghĩ rồi liền phát cờ binh qua một cái lúc thì trận-thế biến thành ra khác. Ngụy-Vương lại sai Bàng-Quyên đến xem nữa. Bàng-Quyên vưng chỉ đến trước mặt

Tôn-Tần làm bộ vui vẻ hỏi rằng : « Đại-ca bày trận gì đây coi lạ lắm vậy ? »

Tôn-Tần mỉm cười rồi đáp rằng : « Hiền-đệ khiêm nhượng làm chi, trận này hiền-đệ đã có bày rồi thì phải. » Bàng-Quyên đáp : « Ngu-đệ thật chưa rõ trận này, phiên đại-ca đây biểu. »

Tôn-Tần gương nhic mép cười gay gắt rồi nói rằng : « Ngu-huynh nghe nói đưa trẻ nên nằm ở nhà hiền-đệ cũng biết bày nữa mà ! »

Bàng-Quyên nghe câu nói đó hồ thẹn muôn phần nghĩ thầm rằng : « Những lời của ta nói với Ngụy-Vương sao Tôn-Tần lại nghe kia, chắc có kẻ học lại với nó chớ gì. » Bàng-Quyên hồ thẹn quá nên sanh ra giận dữ, trở ngựa lại tâu với Ngụy-Vương rằng : « Tâu bệ-hạ ! Tôn-Tần bày trận này thật là hiểm không lành trong nước ta đó ! » Ngụy-Vương cả kinh hỏi rằng : « Sao Phò-Mã nói vậy ? » Bàng-Quyên tâu : « Nguyên trận này tên là Bại-quốc-Vong-gia-trận, hễ ai trông thấy nó thì phải tan nhà mất nước, Tôn-Tần cả gan lắm nên mới bày đến trận này, xin bệ-hạ hãy chém hắn đi mà trị tội. »

Ngụy-Vương nghe dứt lời cả giận đòi Tôn-Tần nạt rằng : « Nhà ngươi thật to gan dám bày Bại-quốc-vong-gia-trận mà hại trăm phải không. »

Tôn-Tần tâu rằng : « Muôn tâu bệ hạ, hạ thần học tập binh thư từ nhỏ đến giờ coi sách đã nhiều nhưng không thấy sách nào có Bại-quốc-vong-gia-trận. Trận này kêu bằng cừm cung bác quái trận nếu ai phá nổi thì hạ thần mới nhận là Bại-quốc-vong-gia-trận và cam lòng chịu chết chẳng dám kêu nài. »

Bàng-Quyên nói tới xin phá trận này cho đại-ca coi. » Tôn-Tần nói : « Hiền-đệ chẳng nên kinh địch, nếu vào phá thì nguy ta, rồi tình kết nghĩa năm xưa phải mất hiền-đệ hãy nghĩ lại. » Bàng-Quyên nói : « Nếu tôi không phá thì có ai phá nổi, tôi nhất định phá tan cho đại-ca coi, kéo đại-ca khinh khi thiên-hạ. » Tôn-Tần nói : « Nếu hiền-đệ có vào trận khi đến hướng đông gặp hai vị thần-tướng kim-khôi kim-giáp có kêu tên, hiền-đệ chớ có lên tiếng mà bị hại. »

Bàng-Quyên không tin nài nịt khỏi giáp hãn hỏi giục ngựa xông vào trận. Tôn-Tần cực chẳng đã chẳng biết làm sao phải phất cờ lệnh truyền quân sẽ vây phủ Bàng-Quyên, còn miệng thì dộc lắm thàm thiên hôn địa ám, mây kéo từ giăng, sấm sét dưng dưng, cát bay đá chạy. Bàng-Quyên cả kinh tả xong hữu dục mà thoát không khỏi trùng vây bỗng thấy hướng đông có hai vị thần-tướng y theo lời của Tôn-Tần nổi đương dưng trên không kêu rằng: «Bàng-phò mã ở đâu hãy theo ta mà ra khỏi trận.»

Bàng-Quyên ứng tiếng lên vừa dửng thì bỗng thấy trong trận tối đen thần rên quỷ khóc nghe ghê gớm; lúc đó Tôn-Tần nghĩ thàm rằng: «Ta dung cho Bàng-Quyên thì ta bị hại phải làm cho gả té xuống ngựa mà thôi chớ chẳng nên làm hại.» Tôn-Tần liền lấy giây Hồng-nhung-sách tặc thì trói Bàng-Quyên giựt nhào xuống ngựa. Lúc đó các quan văn võ đứng trên tườn thấy vậy đều cười xòa Ngụy-vương cũng không nín cười dặng còn Bàng-Quyên thì hồ thẹn vô cùng; Ngụy-Vương đòi Bàng-Quyên đến gần mắng rằng: «Nhà người tài sức phép thuật không bao nhiêu mà dám cả gan lập đại-ngôn-bại tự xưng anh hùng vô-dịch ngày nay sao lại phá không nổi trận của Lôn-lần để đến nỗi bị bắt trói vậy.»

Bàng-Quyên hồ-thẹn chẳng cùng không lời chi đáp lại, chỉ dưng gục mặt xuống đất chẳng dám ngó ai hết.

Ngụy-Vương lại đòi Tôn-Tần đến phán rằng: «Bấy lâu trăm nghe danh tiên-sanh, ngày nay mới thấy rõ thật là trâm bội phục lắm. vậy để ngày mai trăm sẽ phong cho tiên-sanh một chức quan lớn cho vừa tài sức của tiên-sanh.» Tôn-Tần tạ ơn, Ngụy-Vương truyền các quan hộ về triều.

Bàng-Quyên bị thua lui về phủ lấy làm tức giận Tôn-Tần lắm nên ngồi buồn bực, lòng suy tính kế hại Tôn-Tần dặng trả thù rửa nhục, suy tới nghĩ lui một hồi rồi lần tay đoán thứ một quẻ thì mới biết đêm nay vào độ canh ba có sao hỏa tinh (bà hỏa da) giăng xuống nên nghĩ ngay một cái kế gian rất độc dặng hại Tôn-Tần; Bàng-Quyên sai một tên gia-tướng giả mặt đồ võ-sĩ đến phủ Tôn-Tần dối rằng phụng chỉ trào đình sai Tôn-Tần đêm nay phải

đến tại cửa thành tây đóng trấn ếm, vì đêm nay lỗi chừng canh ba có sao hỏa tinh giáng xuống phá hại.

Tôn-Tần có tay toàn thư thì thật quả đêm nay có sao hỏa tinh giáng xuống thiệt, nên đem ba ngàn quân sĩ chia ra phân nửa thì đánh chiến trống, phân nửa thì cầm lá dương - liễu rải nước làm theo phép của chàng day, còn Tôn - Tần thì cầm gươm niêm chủ rồi truyền quân sẽ hãy reo hét rầm lên và khua chiến giồng trống làm náo động trong thành ; lúc đó Ngụy-Vương đương ngủ nghe tiếng náo động giật mình thức dậy cả kinh hỏi nội giám chuyện gì vậy, nội giám không ai rõ ; sáng ngày Ngụy Vương lâm triều phân hỏi quân thần việc náo động hồi canh ba. Bàng Quyên bước ra tâu rằng : « Muốn tâu bệ hạ ! Nhơn vì đêm hôm Tôn Tần sanh tâm tạo phản, đem ba vạn ngũ lâm quân toan cướp phá Hoàng thành, hạ thần hay dặng dụng kế dẹp lui nên tự nhiên vô sự. »

Ngụy-Vương cả giận sai Lật Tôn-Tần giam vào Nam-lao, còn ba vạn-lâm quân thì đem chém hết ; Bàng-Quyên lại tâu rằng : « Tôn-Tần tội chết đã đành, còn ba vạn ngũ-lâm quân sở dĩ theo Tôn-Tần tác loạn là vì sự cực chẳng đã xin bệ-hạ hãy thứ tội cho chúng nó, chỉ như Tôn-Tần khi mới đến đã cả gan trối hạ thần vật nhào xuống ngựa ấy là gả cả gan dám khi Phò-mã của Ngụy trào, nay lại còn đem quân mong thâu đoạt Ngụy quốc thì rõ ràng gả ỷ có cha là Tôn Tháo, anh là Tôn Long, Tôn Hồ ở nước Yên mới dám làm loạn như vậy. »

Ngụy Vương nghe tâu lại càng giận thêm nữa sai Bàng Quyên dẫn 500 quân đao phủ đến bắt Tôn-Tần đem ra pháp trường hạ sát. Bàng-Quyên được lệnh tức thì dẫn quân đao-phủ đến dinh bắt Tôn-Tần, Tôn-Tần ngạc nhiên hỏi rằng : « Ngu-huynh tội tình gì mà hiền-dệ bắt ngu-huynh ? »

Bàng-Quyên trợn mắt nói rằng : « Anh cả gan dám sanh tâm tạo phản nên tôi vưng lệnh vua bắt anh đây. »

Tôn-Tần hỏi : « Ngu huynh tạo phản hồi nào ? » chỉ có vưng lệnh vua ra trấn ếm sao hỏa tinh mà thôi chứ ! »

Bàng-Quyên nạt-rằng : « Ế thôi ! Anh đừng già mồm lẻo mép, bệ-hạ chỉ sai anh đi trấn-êm hũa-tĩnh chờ chờ phải sai anh làm giặc sao, bây giờ Ngụy chúa sai tôi đến bắt anh đem ra pháp trường chém đầu thì chúng, anh chờ kêu oan chi cho uổng công vô ích. » Tồn-Tần vừa muốn biện phân chơn giả thì Bàng-Quyên đã hô quân bảo trời lại dẫn ra pháp trường dặng khai đao.

HỒI THỨ SÁU

*Dành lòng dứt nghĩa chắt chơn ban,
Muốn tránh đưa giặc phải già diên.*

Khi Bàng-Quyên đem Tồn-Tần đến pháp-trường thì trời thanh bạch bỗng nhiên mây ầu từ phương mù-mịt trời đất, có lẽ tạo hóa cũng thương người vô tội bị thác oan nên bày diễm thăm đạm ; Tồn-Tần thấy binh đao-phũ chực sẵn hai hàng đợi đến giờ khai đao thì động lòng thương nhớ đến mẹ cha, nước mắt tuông ra đầm dề rồi nói với Bàng-Quyên rằng : « Hiền-đệ ôi ! ngu-huynh không dè số mạng vắn vỏi như vậy, vậy xin hiền đệ hãy chậm chậm dè ngu-huynh sống sót một giây phúc coi nào ! Hiền-đệ ôi ! Hiền-đệ hãy nhớ đến khi kết nghĩa năm trước mà nhảm lời của ngu-huynh một phen. » Bàng-Quyên gặt đầu Tồn-Tần ngược mặt lên trời mà than rằng : « Trời ôi ! ông ở trên cao ông trông xuống ông không rõ cái hàm oan của tôi sao ? Tồn-Tần ngày nay mà chết cũng không tiết chi nhưng khổ thương từ ngày xa cha xa mẹ tìm thầy học tập, thông cả bát-môn trận pháp, sai dậu thánh binh ba cuốn thiên-thơ bí-truyền đều thông rõ mà không tránh dặng cái chết vô cớ này, chết oan uổng này thì cũng ức lòng ! » Tồn-Tần than dứt thì hai hàng lụy ngọc tuông ra lai láng.

⊕ Bàng-Quyên nghe Tồn-Tần than dứt thì nghĩ thầm rằng : « Tồn-Tần lại có ba quyển thiên thơ bí truyền sao ? nếu ta được đọc ba quyển ấy thì đời này ít người sánh kịp, ta phải dè cho nó sống ít ngày dặng du nó truyền dạy lại cho ta. » Bàng-Quyên nghĩ như vậy nên nói với Tồn-Tần rằng : « Ca ca ôi ! Em nghe anh than thở thì cảm động không

cùng, vậy để tiêu-dê liền mạng đến trước hệ rồng khồ gián giùm anh đăng cho trọn nghĩa kim băng lúc kết bạn tại Châu-tiên-trần, vì dầu chúa thượng có làm tội liên can thì em đây cũng cam chịu. »

Tôn-Tần nói : « Nếu hiền-dê xin đăng tội giùm cho ngu-huynh thì ơn ấy có ngày ngu-huynh sẽ trả, còn xin không đăng thì anh khi chết hiền-dê hãy tường tình kim băng sai người đến Yên quốc báo tin cho cha mẹ ngu-huynh biết đăng đến lượn xương cốt ngu-huynh về mai táng thì ơn của hiền-dê cũng trọng vậy. »

Bàng-Quyên gặt đầu lên ngựa trở về triều ra mắt Ngụy-Vương tâu rằng : « Muôn tâu bệ-hạ, hạ-thần kịp nghĩ lại nếu giết Tôn-Tần thì bất tiện lắm vì cha của hắn là Tôn-Thảo, mẹ hắn là Yên-Đôn công chúa, hai anh là Tôn-Long Tôn-Hồ hiện nay ở nước Yên đều là anh hùng kiệt sĩ nếu hay tin ta giết Tôn-Tần thì động lòng cốt nhục khởi binh đánh báo thù đòi Tôn-Tần lại thì biết lấy đầu mà trả, vậy xin bệ-hạ hãy tạm giam Tôn-Tần vào nhà của kẻ hạ-thần, nếu Yên-quốc cử binh đến đòi thì ta bắt nạp hàng thơ cống lễ rồi sẽ trả Tôn-Tần lại cũng không muộn, ấy là nhưt cử mà lưỡng-tiện xui bệ hãy thẩm xét. »

Ngụy-Vương hỏi : « Nếu ta trả hắn về Yên rồi hắn đem binh sang đánh nước ta thì sao ? »

Bàng-Quyên tâu : « Xin bệ-hạ hãy chặt 10 ngón chơn của hắn đi thì hắn trọn đời thành ra ra người vô dụng, có lo gì hắn sang đánh nước ta. »

Ngụy-Vương y tấu ; Bàng-Quyên liền trở lại pháp trường nói với Tôn-Tần rằng : « Tôi hết lòng rồi cứu cho đại-ca nên trao dinh tha tội chết cho đại-ca, còn tội sống thì phải trị, đại-ca sẽ bị chặt cụt 10 ngón chơn để hành tội »

Tân-Tần cả kinh than rằng : « Như vậy thì chết còn hơn sống mà trở nên phế-nhơn thì sống làm chi, ngu-huynh cam lòng chết mà thôi ! » Bàng-Quyên nói : « Trao-dinh đã phân ra như vậy thì phải y theo tiêu-dê không dám rồi tấu nữa đâu » Bàng-Quyên nói xong truyền quân võ-sĩ đề Tôn-Tần xuống chặt 10 ngón chơn, máu tuông ra xối

xã, Tôn-Tần chết đi sống lại đòi ba phen rên rĩ không cùng quân sĩ lấy làm cảm động mà ghê sợ lắm.

Bàng-Quyên lại giả mặt nhưn nghĩa đạo-dức nói rằng : « Vương pháp bất vị thân, đại-ca ôi ! em vâng lệnh vua thì hành theo, nhưng em lấy làm đau lòng lắm, vậy để em biểu quân sĩ nó khiến đại-ca về nhà dâng rước lương-y điều trị cho mau lành chớ ở đây bất tiện lắm. » Bàng-Quyên nói rồi hô quân bảo khiến Tôn-Tần đem về nhà rồi trở vào triều tâu Ngụy-Vương rõ, đoan về nhà bảo quân dọn một cái phòng sạch sẽ, để nằm tại đó dưỡng bệnh, và dặn hãy đem cơm cho từ-tế, thang thuốc kỹ càng ; Bàng-Quyên giả nhưn nghĩa đạo-dức mà Tôn-Tần nào có dè đầu tướng đầu Bàng-Quyên tưởng tình kết nghĩa tại Châu-tiên-trấn mà biết đãi hậu tình như vậy.

Một ngày kia Bàng-Quyên vào phòng dưỡng bệnh hỏi Tôn-Tần rằng : « Hai chơn của đại-ca bữa nay bớt nhức bớt đau không ? »

Tôn-Tần đáp : « Cám ơn hiền-dệ đem lòng chiếu cố, nhưng hai chơn của ngu-huynh mấy bữa rày lại đau như trước y nguyên. »

Bàng-Quyên nói : « Tiên-dệ đã sai người làm cho đại-ca hai cây gậy bằng trầm-hương để đại-ca chống đi cho tiện, nhưng chưa xong đại-ca chịu nhọc chờ ít ngày. » Tôn-Tần cảm tạ. Bàng-Quyên truyền quân dọn rượu thịt rồi hai anh em cùng nhau ngồi lại ăn uống, rượu dâng vài tuần, Bàng-Quyên mới mở lời ra hỏi rằng : « Tôi có nghe đại-ca có học đặng ba quyền thiên thư nên thông hiểu bát môn, độn pháp, diệu thuật, lịch văn, tiên-dệ lấy làm ham mê lắm không biết đại-ca có vui lòng truyền dạy lại hay chăng ? »

Tôn-Tần nói : « Hiền-dệ khéo thử lòng ngu-huynh đó chi. Khi chúng ta kết nghĩa kim băng tại Châu-tiên-trấn thì đồng thề cùng nhau, có sách cùng đọc, có nghề cùng tập, phú qui đồng hưởng, hoạn nạn chia nhau, nay lẽ nào ngu-huynh lại giấu nghề bí-truyền không dạy lại hiền-dệ, thì tệ ra ngu-huynh bội ước sao, vậy hiền-dệ hãy bảo quân dẹp tiệc này đi rồi đưa giấy và viết ngu-huynh sẽ chép ba quyển thiên-thư của ngu-huynh học đặng ra cho hiền-dệ. »

Bàng-Quyên cả mừng làm y theo lời của Tôn-Tần rồi từ giả về phòng mình để yên cho Tôn-lần viết. Thăm thay cho Tôn-lần vì lòng tin ban tốt rằng ngồi viết chớ hai chơn nhưc nhối khôn cùng, viết đã mấy ngày mà không được bao nhiêu trương, Bàng-Quyên tới thăm chừng thấy viết lâu thì buồn mà không biết làm sao, phải lui về thư phòng than thở. Thụy-Liên công-chúa thấy chồng buồn bực nên hỏi rằng : « Phò-mã bữa nay có chuyện chi mà buồn vậy hay là thấy Tôn-Tần viết thiên thư chưa rồi mà buồn chẳng ? » Bàng-Quyên đáp rằng : « Phải ! Tôi trông nó viết ba quyển thiên thư xong, thì sẽ giết nó liền, ngặt nó đau chơn viết đã mấy ngày mà không dặng ba trương giấy, tôi buộc lòng để nó sống, chớ nó sống ngày nào thì dạ tôi không an ngày nấy. »

Thương thường ở đời hễ người ngay thì trời hay cứu nên lúc hai vợ chồng Bàng-Quyên đang bàn luận thời may có một người đầu bóp bưng cơm đi ngang qua nghe dặng câu chuyện thì than : « Ôi ! Ngao ngàn thay cho tình bằng hữu, độc ác thay cho lòng dạ con người. Tôn-Tần tận tâm với bạn thân thể đương đau đớn mà cũng rằng ngồi viết thiên thư cho bạn, còn Bàng-Quyên trông cho bạn viết rồi dặng giết chết thì nghĩ lại thật độc ác thay ! độc ác thay ! Người đầu bếp nghĩ vậy nên khi bưng cơm vào cho Tôn-lần ăn muốn học lại cho chàng nghe nhưng sợ chết chém thành linh. Bàng-Quyên bước vào thấy Tôn-Tần đương ăn cơm thì bước lại dòm coi rồi day lại nạt người đầu bếp rằng : « Người dọn đồ ăn như vậy thì ai ăn cho dặng, người khi dề anh ta thì cũng như khi dề ta đó, ta phải trị tội người mới dặng. » Nói dứt lời liền sai quân bắt người đầu bếp đánh hai chục roi, rồi hỏi thăm bệnh Tôn-lần làm bộ ân cần săn sóc lắm nên Tôn-lần mới lành.

Khi Bàng-Quyên lui ra rồi Tôn-Tần day lại thấy người đầu bếp đứng khóc thì hỏi rằng :

« Ấy là em ta nóng giận đánh người, ta cố gấn xin mà không được, thôi người cũng chẳng nên phiền khóc làm chi »

Người đầu bếp ấy đấm ngực khóc óa lên mà rằng :

« Tôn-tiên-Sanh ôi ! Bàng Phò-Mã là người độc ác lắm mà tiên-sanh không dè. tiên-sanh hãy nghe tôi kể chuyện đây thì rõ. » Nói rồi thuật chuyện mình nghe Bàng Quyền bàn luận với Công-chúa định ám-hại Tôn-Tần khi viết xong thiên thơ cho chàng nghe, nhưng Tôn-Tần không tin nghĩ người đầu bếp bị dòn mà tra tiếng oan, nên khi dùng cơm thì cứ ngồi lại viết tiếp thiên thơ nhưng lạ thay Tôn-Tần vừa đặt ngòi viết xuống giấy đang viết thì có một bầy ruồi bay lại đậu đầy trên cây viết dường như không cho chàng viết nữa vậy, Tôn-Tần để cây viết ngòi suy nghĩ hồi lâu rồi cầm lại đang viết thì bầy ruồi lại bu lại đậu nữa, hễ đuổi thì nó bay mà viết thì nó đậu. Tôn-Tần trong lòng lấy làm lạ lắm, bỗng thấy bầy ruồi đó bay lại đậu vào nghiên mực rồi bay đi đậu vào tờ giấy thành ra ba chữ « *Trá-phong-ma* » ; Tôn-Tần không hiểu ý ra sao, bỗng thấy đưa a-huôn hồng con của Bàng-Quyền mới nên ba tuổi tên là Bàng-Anh vào phòng của mình chơi, ấy cũng là thời vận của Tôn-Tần chưa đến nỗi phải chết nên khiến cho Bàng-Anh nói rằng : « Tôn-tần à ! Người mau viết cho rồi thiên-cơ đi dâng cha ta giết người cho rảnh. » Đưa a-huôn cả kinh rầy Bàng-Anh sao cô nói vậy rồi ầm đi nơi khác.

Tôn-Tần nghe Bàng-Anh như vậy thì cả kinh nghĩ thầm rằng : « Bàng-Anh là đứa trẻ thơ ~~chắc~~ nói không sai đó, hay cho thằng Bàng-Quyền quả người là một thằng độc ác thiệt mà bây giờ ta phải nghĩ sao dặng thoát thân cho tiện. thỉnh linh nhớ lại khi hạ-sơn thấy mình cho một cái hộp cây dặng khi nào lâm nạn sẽ mở ra coi thì sẽ có kế hay. Tôn-Tần liền lấy hộp mở ra xem thì thấy có một tấm giấy viết hai bài thơ như vậy :

I

*Vân-mộng có thầy Quỷ-Cốc liê
Dạy chàng Tôn-Tần nói Bàng-Quyên,
Quên thề vô nghĩa chặc chơn ban,
Vì vậy thiên-thơ chẳng dám truyền,*

II

*Trong hộp ẩn tàng mấy khúc thi.
Hiền đồ dè dặt hẳn mon đi.*

*Muốn sao trốn khỏi nhà bạn dữ,
Hãy giả điên cuồng thoát tức thì.*

Tôn-Tần xem xong hai bài thơ thì kinh hãi nghĩ thầm rằng : « Thấy ta bảo ta giả điên cuồng thì thoát khỏi chốn này, lại bày ruồi hôi này cũng cho ta, ba chữ trá-phong-ma, vậy thì hai điểm hiệp lắm. Tôn-Tần lại xem thấy trong hộp có một gói thuốc bột ngoài có đề chữ bảo rắc vào chơn bị chặc thì hết nhức nhối đau đớn. Tôn-Tần y lời đem rắc ngay vào chỗ đau thì quả nhiên không nghe đau đớn nữa, chỗ bị thương lại lành ngay, bây giờ hai chơn, đi đứng cử động cũng như người mạnh vậy. Tôn-Tần liền xé nát mấy tờ thiên thư đã viết xong rồi đập bẻ đồ đạc chung dọn trong thư phòng, cỡi tước quần áo, dầu cò rồi núi nhào lặn dưới đất ca hát um sùm, quân sĩ ở giữ thấy vậy thì thất kinh lật dật chạy đi báo tin cho Bàng-Quyên hay, Bàng-Quyên vội vã chạy lại thư phòng thấy hình trạng Tôn-Tần như vậy thì lấy lạ hỏi rằng : « Đại-ca làm gì vậy? »

Tôn-Tần chẳng đáp lại xách ghế liên vào mặt Bàng-Quyên, chẳng nề khỏi rồi hỏi nữa rằng : « Đại-ca làm gì kỳ vậy, quên tôi sao? »

Tôn-Tần nói rằng : « Người là thần lục đỉnh lục giáp phạm tội, trời sai ta xuống đánh ngươi đây. » Nói xong lại vát ghế phang vào mình Bàng-Quyên nữa. Bàng-Quyên lật dật tránh mình qua tránh khỏi rồi sai quân lấy một chén cơm và một chén phần đồ ngay trước mặt Tôn-Tần coi chẳng ăn chén nào mới biết Tôn-Tần điên thiệt hay điên giả. Tôn-Tần liền đồ trộn hai chén chung lại làm một rồi bóc liên lên từ tung văng vào mình Bàng-Quyên, vấy cả quần áo. Bàng-Quyên nổi giận nói rằng : « Thăng này khi trước nó có thể với ta hề ở bất nghĩa thì muốn đời ngàn kiếp làm cầm thú, nay chắc nó làm sự chi bất nghĩa với ta nên phải ra thân như vậy. » Bàng-Quyên nói rồi kêu quân bắt Tôn-Tần đem bỏ vào Huế-viên, ngày đêm canh giữ. Từ khi Tôn-Tần giả điên rồi sau thì Bàng-Quyên không hậu đãi nữa cho ăn những cơm thừa cá cặn hoặc có bữa lại bỏ đói nữa, may nhờ người dân dẹp có lòng thương xót bữa thường lên Bàng-Quyên đem cơm sốt cá ngon đến cho Tôn-Tần ăn, chẳng lấy làm cảm động và cảm ơn lắm.

Ngày tháng như thoi đưa chẳng khác ngựa qua cửa sổ, quan-âm thẩm-thoát khác nào cung bắn tên bay, xuân tàn, hạ tới, thu mãng, đông sang. Một đêm kia, bóng trăng vắn vặt, ngọn gió lao rao, dường như kêu gọi mạch sâu của người dương sâu thẳm. Tôn-Tần ngồi buồn ngó thấy một cây tòng nhánh lá xơ rơ thì động lòng ngâm một bài thi tứ-tuyệt rằng :

*Thương gốc cây lòng mọc trái thời
Cuộc đời vinh nhục giống huê rơi.
Gặp phen nhánh lá mây che phủ
Bầy nước một cây trụ chống trời*

Tôn-Tần ngâm vừa dứt bỗng nghe trên không có tiếng nói rằng : « Tôn tiên-Sanh ngâm thơ hùng hồn thay. » Tôn-Tần dứt mình ngược đầu lên xem thì thấy một người mặc y-phục tu hành, cốt cách giống thần-tiên, cỡi mây bay xuống. Tôn-Tần lật đật thưa rằng : « Chẳng hay tiên-sanh tên họ chi, có phải xuống đây mà cứu tôi chăng ? »

Người ấy nói : « Tôi tên là Vương-Ngao ở tại núi Di-Sơn, nhơn đảng-vân đi ngạn đây thấy tiên-sanh mắc nạn nên ghé xuống thăm, số mạng của tiên-sanh còn chịu tai nạn ba nam nữa phải dấn lòng mà chờ để tôi vân-du liệc-quốc bày tỏ việc lợi hại cho các vị vương hay, thì lúc nhiên có bậc anh chúa đến đem tiên-sanh ra khỏi nước Ngụy này thì lo gì trả thù báo oán không dặng. » Vương-Ngao nói rồi từ-giã Tôn-Tần đảng-vân đi mất.

Một ngày kia nhằm ngày sanh nhật của Thụy-liên công-chúa, các quan văn võ và các bậc phu-nhơn, tiểu-thư đồng đến Bàng-phủ mà chúc thọ. Thừa dịp ấy Tôn-Tần lên ra khỏi huê-viên, miệng la hét om sòm chạy ngay ra khánh-viên, vừa lúc các quan đương dự tiệc thấy vậy thì kinh ngạc khôn cùng đồng hỏi han Bàng-Quyên cho hiểu vì sao ngày nay Tôn-Tần ra thân thể như vậy. Bàng-Quyên nói : « Gần nay Tôn-Tần đã hóa ra diên khùng, tôi giấu nó trong huê-viên không biết nó làm sao mà thoát thân ra đây dặng. »

Các quan nhìn kỹ lại Tôn-Tần thấy mình gầy, vóc ốm, mặt thối, da xanh, đầu tóc rối rùi, quần áo rách rưới, còn

miệng thì ca hát om sòm, thì tưởng là chàng điên thật nên nói với Bàng-Quyên rằng : « Phò-Mã giam hãm lại cũng không ích gì hãy đuổi quách hãm đi cho rảnh »

Bàng-Quyên gặt đầu tức thì sai quân nắm đầu Tôn-Tấn kéo ra đường rồi đóng cửa lại. Tôn-Tấn giả đó điên nhiều hơn nữa vác đá lện vào nhà, reo cười lý hát dọc đường. Bàng-Quyên và các quan lại càng tin Tôn-Tấn điên thiệt.

Từ đó ngày thì Tôn-Tấn đi dờn hót với trẻ nhỏ ngoài đường chọc ghẹo thiên-hạ, đêm thì ngủ góc đình, xô chợ làm cho Bàng-Quyên đứng nghi, có khi Tôn-Tấn thấy các quan đi châu lai ngán đón chọc ghẹo, hốt lấy bùn đất liện theo, nhưng các quan thấy điên khùng cũng không chấp nhứt tìm đường khác mà đi dặng tránh khỏi Tôn-Tấn. một ngày kia thỉnh linh Tôn-Tấn lại gặp Bàng-Quyên đi chầu thì nghĩ ngay ra một kế hai tay bóc một nắm bùn liện vào mặt Bàng-Quyên ; Bàng-Quyên vội vả tránh khỏi rồi sai quân đánh đuổi Tôn-Tấn đi nơi khác, mới giục ngựa vào triều. Các quan hay dặng tin ấy cũng chạy lại phản nản với Bàng-Quyên rằng mỗi bữa cũng thường bị Tôn-Tấn phá khuấy như vậy.

HỒI THỨ BẢY

Vi vô ý, giết người mà bị tội.

Bởi lập tâm, hại bạn chẳng mang tù.

Khi Bàng-Quyên nghe các quan phản nản Tôn-Tấn thì cả giận nên truyền quân bắt chàng đem giam vào Ti-diên-viện là chỗ nhốt ăn mày, rồi sai mấy tên ăn mày canh giữ ngày đêm chẳng cho ra ngoài nếu sơ ý để trốn ra thì giết chết hết cả bọn.

Bây giờ nói về vua Tần-hiếu-Công ngày kia lâm triều bằng có Hoàng-môn-quan vào tâu rằng : « Muôn tâu bệ-hạ Có một người đạo-nhơn đến cửa triều khóc ba tiếng và cười ba tiếng rồi xin vào triều kiến bệ-hạ. » Tần-hiếu-Công lấy làm lạ đòi đạo-nhơn vào. Đạo-nhơn vào triều kiến xong rồi tâu rằng : « Hạ thần tên là Vương-Ngao người ở núi Di-Son, nay hạ-thần khóc ba tiếng là thương

Tôn-Tần có công theo Quỷ-Cốc tiên-sanh học dăng ba quyền thiên-thơ thần thông quán-dại, pháp thuật cao cường. Ngụy-chúa ba phen sai sứ-thần đến Văn-mộng-sơn dùng lễ-vật thỉnh chàng mới chịu hạ-sơn giúp Ngụy, nhưng chàng may bị thằng bạn bất nghĩa là Bàng-Quyên sàm tấu với Ngụy chúa chặc 10 ngàn chơn của Tôn-Tần, hiện nay chàng còn bị tai-nạn tại nước Ngụy, còn như hạ-thần cười ba tiếng là cười liệt quốc không biết Tôn-Tần là bậc anh hùng, nên nước nào sớm biết mà rước dăng Tôn-Tần về phò ắc là giang-san vững như trụ trời, xa-lắc an như bàn thạch.

Trần-hiếu-Công giết mình nói rằng : « Nếu không có tiên sanh chỉ bảo, trăm đầu có dè nước Ngụy có bậc cao-nhân như vậy thì rất uổng mất cơ-hội tốt này. » Trần-hiếu-Công nói rồi nhứt diện sai các quan hậu-dải Vương-Ngao, nhứt diện sai Bạch-Khởi đến nước Ngụy đổi rằng sợ oai Bàng-Quyên nên đến nạp hàng biểu, còn thiệt tình là lên thỉnh Tôn-Tần về nước Tần.

Ngụy-Vương cả mừng thâu nhận hàng-biểu, và sai quan dọn tiệc đãi Bạch-Khởi. Khi xong tiệc, Bạch-Khởi từ biệt Ngụy-Vương lui ra giả người hèn hạ, ăn bán đồ tầm-thường đến Ti-diên-viện tìm Tôn-Tần.

Khi đến nơi thấy ăn mày đông đầy ước có ngàn tên mà không biết ai là Tôn-Tần, trực nhìn qua phía đông thấy một người ăn mày ngồi khoanh tay, miệng ngâm rằng :

*Nhờ non sông sanh ra anh-luân,
Bôn cha con danh nổi xa gần.
Nặng lòng vì nước vì dân
Theo thầy học đạo tâm thần dãi dầu,
Tưởng có thuở, phong hầu, bái tướng,
Nào ngờ đâu, nghiệp chướng gây ra
Nên đời sớm biết đến ta,
Một tay gậy dựng san-hà như chơi.*

Bạch-Khởi nghe người ấy ngâm xong liền bước đến gần hỏi rằng : « Túc-hạ có phải là Tôn-tiên-sanh chăng ? »

Tôn-Tần cười mà rằng : » Nếu Bạch-dại-nhân không nghe tôi ngâm thì không nhio dăng tôi.

Bach-Khởi thất kinh nói rằng : « Tôi chưa nói tên ra mà tiên-sanh biết, vậy tiên-sanh là người thông quá-khứ vị-lai có biết tôi đến đây làm chi không ? »

Tôn-Tần nói : « Phải đại nhân vưng lĩnh của Tần-hiếu-Công đến đây đem tôi về nước không ? »

Bach-Khởi gãi đầu đáp rằng : « Tiên-sanh định không sai đó, bây giờ tiên-sanh có kế chi đang thoát nạn thì tôi sẽ giúp đỡ cho. »

Tôn-Tần nói : « Nếu vậy thì nòng công đại-nhơn khó nhọc, tôi phải chịu nạn tại ba năm, chưa mãng thì không thể thoát thân đang, về lại Bàng-Quyên hằng sai người đến đây do thám luôn luôn nếu để lâu ra thì ắt thân tôi phải khổ, vậy phiền đại-nhơn về tâu với Tần-chúa rằng khi Tôn-Tần khó nạn thì không dám quên ơn của Tần-quốc đâu. »

Bach-Khởi nghe nói vậy thì cúi đầu suy nghĩ một hồi rồi từ biệt Tôn-Tần mà về nước.

Nói về Vương-Ngao khi đến nước Tần nói cho Tần-hiếu-Công sai người rước Tôn-Tần rồi lại sang nước Sở hiếu-du. Sở-Vương sai Hoang-Hiệp giả sang cống sứ Ngụy dâng cầu Tôn-Tần, nhưng cũng không thành được : Vương-Ngao lại sang nước Triệu. Hàn hiếu-du, Triệu-Vương sai Liêm-Pha, Hàn-Vương khiến Trương-Xa đều sang nước Ngụy giả nạp hàng-tho để thỉnh Tôn-Tần, lại thỉnh cũng không được, cả bốn nước Tôn-Tần đều lấy một cách mà trả lời nên bốn nước không có nước nào rước được Tôn-Tần hết, có lẽ họ không đáng phước mà được người cao-nhân phò tá chăng ?

Nước Ngụy Bàng-Quyên muốn hai Tôn-Tần nên thương nghị với Châu-Hội, nhưng Châu-Hội là người chánh trực không nghe, một ngày kia Châu-Hội đến Ti-diên-viên thăm Tôn-Tần thấy chàng nằm khoanh trên tảng đá mà ngâm rằng :

Bốn phương trời đất một mình ta,
Vân-mộng tìm thầy chẳng ngại xa,
Hết dạ học hành nhiều trận pháp,
Gần công luyện tập đủ tài ba,
Tốt lòng chẳng ngại nào dè mắc,

*Xấu da không ngờ phải tam xa,
Trời đất công bì h xin xel đến,
Lời thề con đo hây truy ra.*

Châu-Hội nghe Tôn-Tần ngậm dứt thì bước lại hỏi rằng: « Tôi tưởng lại Tôn-tiên-sanh không phải người diên chãng ? » Tôn-Tần nghe bói cúi đầu làm thỉnh không đáp rằng chi hết. Châu-Hội lại hỏi tiếp : Tôi là Châu-Hội người chánh trực ngay thẳng, tiên-sanh đừng dấu diếm tôi làm chi, nhiều khi Bàng-Quyên nghị kế với tôi toan ám hại tiên-sanh tôi đều cự tuyệt không vâng, tiên-sanh hãy đề tâm cẩn thận kéo mang hại. »

Tôn-Tần ngược mặt lên ngó ngay Châu-Hội rồi nói rằng: Cám ơn đại-nhơn có lòng chiếu cố đến tôi thì tôi phải báo đáp, hiện nay trên mặt đại-nhơn có một đường hắc-khi ác sẽ có tai nạn một trăm ngày sắp đến cho đại-nhơn đó. »

Châu-Hội thất sắc hỏi rằng : « Trời ời ! vậy tiên sanh có kế nào chỉ bảo giúp tôi tránh khỏi không ? »

Tôn-Tần nói : « Đại-nhơn muốn khỏi hại thì đừng ra khỏi nhà một trăm ngày mới vô sự. » Châu-Hội cảm tạ Tôn-Tần vô cùng, từ biệt về nhà thuật chuyện lại cho vợ là Lưu-thị nghe rồi viết sớ cáo bệnh ở nhà sai Lưu-thị vào tráo tâu với Ngụy-Vương xin nghỉ dưỡng bệnh. Ngụy-Vương chuẩn tâu. Châu-Hội ở nhà lãnh nạn đang 99 ngày thì nóng lòng chịu không được nên nhắm còng một ngày nửa cũng không hại gì nên ra vườn dạo chơi, bỗng thấy một con quạ đen đứng trên cây ngó ngay mình mà kêu luôn ba tiếng, Châu-Hội cả giận nói rằng: « Hay cho con quái vật này dám ngó ngay mặt ta mà kêu chờ, để ta cho mi một mũi tên cho biết chừng. » Châu-Hội nói rồi sai quân lấy cung tên dương lên nhắm ngay cổ con quạ ấy mà bắn một mũi, quạ ấy liền cấn mũi tên chớp cánh bay qua vườn phía bên kia. Châu-Hội biểu quân bắt thang leo lên ngó coi con quạ có đậu phía bên không, để đáp lời của Tôn-Tần nói rất linh, vườn bên cạnh của Thử-Tướng Trình-an-Bình. Trình-an-Bình có một đứa con gái tên là Ai-Liên mới bốn bảy tuổi, dung nhan tươi tốt, hình vóc mảnh mai, Trình-an-Bình cưng như trứng mỏng, coi như vàng ngọc; Ai-Liên hiếu-tho thường hay ra vườn hoa của cha

đánh đu chơi, ngày ấy cũng có mặt tại vườn đương ~~đang~~ du bông trệt tay, té nhào xuống đất chết tươi, ác độc ~~hay~~ cho con quạ lại ngậm lấy mũi tên của Châu-Hội đem cắm vào ngực của Ái-Liên tiểu-thor mới là hại cho Châu-Hội chứ ! Khi a-huôn thấy tiểu-thor té xuống đu thì lật đật chạy lại đỡ lên xem thấy một mũi tên cắm ngay trên ngực, bèn a-huôn lật đật rút mũi tên ra bỗng thấy đũa gia-dinh bên nhà họ Châu treo lên tường hỏi rằng : « Mấy chị có thấy con quạ bị chủ tôi bắn sa xuống đây hay không. Bọn a-huôn nói : « Uả té ra chủ người bắn tiểu-thor ta chết đây, để ta vào bẩm với Thừa-tướng cho chủ người coi. A-huôn nói xong chạy vào nhà thưa lại với Trịnh-an-Bình. Trịnh-an-Bình cả kinh chạy ra xem thấy con chết dưới gốc đu thì lòng đau như dao cắt nên ôm con mà khóc ròng một hồi rồi đứng dậy la lớn lên rằng : « Hay cho Châu-Hội đủ đũa, người đối cáo bịnh ở nhà đừng tập luyện cung tên mong lòng phản chúa, nay lại bắn chết con ta nữa, ta quyết cùng người sống thàc phen này. Trịnh-an-Bình nói rồi lo tẩn liệm Ái-Liên tiểu-thor vào quan-quách, rồi qua ngày sau vào triều kiến Ngụy-Vương tâu rõ tự-sự và nhờ phân xử giùm. Ngụy-Vương truyền bắt Châu-Hội giam vào ngục dâng giao cho Tam-pháp-ti tra-vấn.

Lưu-thị hay đăng tin dữ thì cả kinh than khóc một hồi vâng nhớ lại lời của Tôn-Tần nói tiên tri khi trước thì lập tức giã ra thương nơn đến. Ti-diên-viên ra mắt Tôn-Tần và hỏi thăm kế cứu chồng. Tôn-Tần nói : « Châu-dại-nhơn vì không nghe lời tôi nên phải mang tai nạn, nhưng không sao, phu-nhơn cứ an lòng lui về dinh tôi sẽ có kế cứu Châu-dại-nhơn thoát khỏi vòng lao-lý. » Lưu-phu-nhân mừng rỡ tỏ lời cảm tạ rồi trở gót lui về.

(Muốn biết việc sau ra thế nào xin coi qua cuốn thứ ba thì rõ).

XUÂN - THU ANH - LIỆT

NÓI VỀ ĐỜI CHIẾN QUỐC

(CUỐN THỨ BA)

Tôn-Tần thấy Lưu-phu-nhơn lui về rồi cúi đầu suy tính một hồi, ngược mặt lên mỉm cười miệng đọc lầm rầm vài câu thần chú, phất tay áo qua một cái thì thấy trời đất tối tăm ban ngày mà trông như ban đêm dường thể như nguyệt hai vầng bị Tôn-Tần thâu vào tay áo.

Nguy-Vương lấy làm lạ lắm triều phán hỏi bá quan văn-vô, cả thấy đều nhìn nhau, không biết sao mà trả lời. Nguy-Vương phán hỏi đôi ba lần không thấy ai đáp lại thì nghĩ thầm rằng : « Hay là trong Nam-lao có người bị hãm oan nên trời đất giận hóa ra tối đen cả nước Nguy chăng ? Phải rồi, phải rồi ta phải ăn xá cả Nam-lao thì họa may mới khỏi họa đặng. » Nguy-Vương nghĩ dứt hạ chiếu phóng xá cả Nam-lao bất kỳ tội nặng nhẹ đều tha rảo. Tôn-Tần đánh tay rõ biết liền giũ tay áo lúc thì sáng rõ như ngày thường. Nguy-Vương cả mừng tính thật trong Nam-lao có người chịu oan uổng.

Châu-Hội đặng ăn-xá trở về nhà. Lưu-phu-nhơn bèn thuật chuyện nhờ ơn Tôn-Tần cứu nạn cho chồng nghe. Châu-Hội chịu ơn nặng của Tôn-Tần thì bàn luận với vợ định đến Ti-diên-viện lên đem Tôn-Tần về giấu ở nhà đặng nuôi dưỡng để đáp ơn. Lưu-phu-nhơn cũng hiệp ý nên qua ngày sau giả danh đến Ti-diên-viện dâng bố thí cho bọn ăn mày, thừa dịp không ai Lưu-phu-nhơn mới nói với Tôn-Tần rằng : « Tiên-phu nhờ ơn tiên sanh cứu khỏi nạn, lễ thì phải ra đây lạy tạ nhưng e cho Bàng tặc hay đặng thì bất tiện nên sai thiếp đến đây giả danh bố thí cho ăn mày mà kỳ thiệt là lên thỉnh tiên-sanh về tỵ-xá đặng phụng-dưỡng ». Tôn-Tần đáp rằng : « Cảm ơn đại-nhân và phu-nhơn có lòng chiến cố đến tòi, nhưng không tiện đi liền bây giờ đặng, vậy phiền cùng phu-nhơn về thưa lại với Châu-dại-nhơn như có lòng tưởng đến Tôn-Tần

này thì đúng ngày mậu ngọ tới đây hãy đón tôi tại miếu Ngô-Khởi, chừng đó tôi mới theo ngài mà về nhà dặng.»

Lưu-phu-nhơn lấy làm lạ nên hỏi rằng : « Vì sao tiên-sanh phải chờ đến ngày đó mới đi ? » Tôn-Tần đáp : « Vì ngày đó Bàng-Quyên định kế phóng lửa đốt Ti-diên-viện để hại tôi, thừa lúc đó tôi thoát thân thì hẳn tưởng tôi chết thiêu rồi mà không tìm kiếm nữa. » Lưu-phu-nhơn gật đầu khen phải rồi từ biệt Tôn-Tần về thuật chuyện lại cho chồng nghe.

Lật bát đến ngày mậu-ngọ, Châu-Hội chờ đến tối ~~ở~~ đến miếu Ngô-Khởi thì quả thấy Tôn-Tần hai tay chống ~~cáp~~ gậy đi đến. Châu-Hội cả mừng thì lễ rồi mời thẳng Tôn-Tần về nhà. Tôn-Tần nói : « Đại-nhơn hãy đứng đây ~~giây~~ lát coi Bàng-Quyên nó đốt Ti-diên-viện ~~nổi~~ nổi lôi với ngài » về nhà cho nó khỏi nghĩ. »

Hai người ngồi tại miếu chuyện văn lời canh hai Bàng-Quyên dẫn một bọn gia-nhơn tẩm ~~phúc~~ phước đem đồ dẫn hỏa đến đốt Ti-diên-viện, trong giây phút ~~lửa~~ lửa lên bốn phía sáng đỏ cả trời, tiếng kêu khóc nghe thảm ~~thương~~ thương. Ti-diên-viện biến thành ra một đồng tro tàn, mây ngàn ~~đưa~~ đưa ư mây đều chết sạch. Lòng độc ác của Bàng-Quyên muốn hại Tôn-Tần mà lây đến lũ ả này cũng tội nghiệp. Thương thay mà ~~thảm~~ thảm thay ! Tôn-Tần chờ cho lửa hạ ngọn mới cùng Châu-Hội lui về phủ. Bàng-Quyên thấy không chạy thoát dặng một đũa ả này nào thì tưởng Tôn-Tần bị chết thiêu giắt gia-lương trở về mà lấy làm mừng rỡ lắm.

Ngày thứ, Ngụy-Vương lâm triều, các quan tâu về việc lửa cháy Ti-diên-viện hồi hôm; Ngụy-Vương ngạc nhiên phán hỏi quần thần vì sao mà phát hỏa. Bàng-Quyên bước ra tâu rằng : « Chắc là Tôn-Tần lập tam phóng hỏa đốt Ti-diên-viện dặng trốn đi nơi khác xin bệ-hạ hãy truyền chỉ họa đồ binh các nơi dặng tầm nã Tôn-Tần. Ngụy-Vương y theo, truyền các quan mau mau làm theo lời của Bàng-Quyên tâu.

Nói về Vương-Ngao khi ở nước Hàn ra đi bèn sang ~~qua~~

nước Yên thừa lúc Yên-Vương lâm triều vào trước ngomôn khóc ba tiếng và cười ba tiếng. Hoàng-môn-quan thấy chuyện kỳ vào tâu lại. Yên-Vương lấy làm lạ đòi vào hỏi rằng : « Sao nhà ngươi lại đến đây khóc ba tiếng và cười ba tiếng là nghĩa gì vậy ? »

Vương-Ngao tâu : « Hạ-thần tên là Vương-Ngao người ở núi Di-Son, hạ-thần khóc ba tiếng là thương cho người con thứ ba của Tôn-Tháo là Tôn-Tần có công theo thầy Quĩ - Cốc học dặng ba quyển thiên - thư, thần thông quản đại, Ngụy-chúa nghe danh mới sai Từ-Giáp lên Vàng-mộng-sơn thỉnh luôn ba lần, Tôn-Tần mới chịu hạ sơn giúp Ngụy, ai dè đầu bị người bạn bắt nghĩa là Bằng-Quyên sàm tấu với Ngụy-Chúa chặt cụt 10 ngón chân hiện nay người còn mang tai nạn tại nước Ngụy, còn cười ba tiếng là cười liệt quốc không biết rõ người tài mà thỉnh về phò tá gian san xả tặc dặng thâu đoạt chư hầu, qui nhứt thống thiên hạ. »

Yên-Vương nghe dứt thì cả mừng nói rằng : « Trong đời có bậc kỳ tài như vậy, nếu tiên-sanh không nói rõ thì trăm nào biết đến. » Nói rồi một mạch sai các quan hậu-dũ Vương-Ngao, một mạch hỏi các quan có ai dám vào Ngụy-quốc thỉnh Tôn-Tần về. Yên-Vương phán hỏi vừa dứt bỗng thấy một vị đại-thần tay cầm cái bớt bằng ngà bước ra qui xuống.

HỒI THỨ TÁM

Tôn-Tháo dụng mưu đánh nước Ngụy

Châu-Hội dặng thế lấn Bằng-Quyên

Yên-Vương nhìn tại vị đại-thần ấy là Tôn-Tháo thì hỏi rằng : « Khanh muốn qua nước Ngụy đem Tôn-Tần về phải không ? » Tôn-Tháo tâu « Hạ-thần tình nguyện lãnh ba vạn hùng binh sang nước Ngụy, dõ cho dặng con trai của kẻ hạ-thần về nước. » Yên-Vương nhậm lời phát binh cho Tôn-Tháo sang phạt Ngụy.

Ngày thứ Tôn-Tháo dõai lãnh ba vạn hùng binh cùng hai con là Tôn-Long và Tôn-Hồ kéo đến nước Ngụy ; khi

đến nơi hạ trại cách thành Nghi-lương cách chừng 10 dặm rồi thương nghị với hai con rằng : « Bàng-Quyên là tướng nghĩa dũng vô cùng vậy ta phải dụng kế mới thắng nó được, vậy Tôn-Long con phải lãnh một vạn tinh binh đối kéo cờ Tàn là Bạch-Khởi mai phục ở phía hữu, Tôn-Hồ cũng lãnh một vạn binh mai phục ở phía tả, đối kéo cờ của Hoàng-Hiệp là tướng nước Sở hề nghe tiếng pháo nổ thì phải kéo ra chặn phía hậu của Bàng-Quyên. » Hai con vâng lệnh cha dẫn binh đi mai phục.

Tôn-Tháo sai khiến rồi thì dẫn binh đến thành Nghi-lương khuếch chiến đòi Ngụy-Vương phải đem trả Tôn-lần mới thâu binh, bằng không sẽ đập nát thành trì ra như đất bâng. Ngụy-Vương hay dặng tin thì đòi Bàng-Quyên vào triều rồi hỏi rằng : « Nay Tôn-Tháo kéo binh đến đòi Tôn-Tần phải liệu làm sao bây giờ ? » Bàng-Quyên tâu rằng : « Xin bệ-hạ chớ lo, Tôn-Tháo là một đứa thất thu không phải là tay địch thủ của kẻ ha-thần, vậy để ha-thần ra thành bắt sống hắn đem về đây cho bệ-hạ trị tội » Ngụy-Vương cả mừng tức thì sai Bàng-Quyên ra thành đối địch Bàng-Quyên lãnh lĩnh dẫn binh ra thành nạt rằng : « Thất phu vô cớ dám đem binh sang nước ta đòi sự chết. » Tôn-Tháo nói : « Ta đem binh đến đây không phải là mong xâm lấn nước người chỉ đòi con ta là Tôn-Tần mà thôi, người phải đem giao trả lại cho ta, thì hai nước không mất sự hòa hảo lâu dài, nếu nghịch ý ta thì chớ có mong thoát khỏi. » Bàng-Quyên cười rồi nói rằng : « Ta không trả Tôn-Tần, người giỏi làm chi ta dặng thì làm cho ta coi thử »

Tôn-Tháo cả giận hét rằng : « Ta sẽ chém đầu người trước rồi sẽ đập phá thành trì của nước Ngụy. » Tôn-Tháo hét dứt hơi thương đâm tới, Bàng-Quyên cử dao đỡ hất thương ra rồi xông vào giao chiến với Tôn-Tháo, hai người đối địch với nhau chừng hai mươi hiệp bỗng thấy phía tả có một đạo binh kéo tới cờ đề hiệu nước Sở là Hoàng-Hiệp, phía hữu có một đạo binh kéo tới cờ đề hiệu nước Tần là Bạch-Khởi, Bàng-Quyên trông Tần Sở hiệp binh với Yên đánh Ngụy thì cả kinh không dám đánh lâu,

rút binh chạy trở vào thành, Tôn-Tháo đuổi theo vừa giết binh Ngụy một trận rồi dắt thắng trở về trại. Bàng-Quyên thất trận vào thành triều kiến Ngụy-Vương rồi tâu rằng: «Muôn tâu bệ-hạ ! hạ-thần đương đối địch cùng Tôn-Tháo chưa phân thắng bại bỗng có tướng Tần là Bạch-Khôi, tướng Sở là Hoàng-Hiệp kéo binh đến tiếp chiến nên phải thất trận chạy về đây, xin bệ-hạ tha tội.» Ngụy-Vương nổi giận phán rằng: «Khi trước người lập đại-ngôn-bại nói lớn lời hăm thù đoạt liệt quốc, nay sao để thất trận thì còn gì thể diện của nước Ngụy ta.» Ngụy-Vương phán vừa dứt bỗng có quan thám mã vào tâu rõ sự lộn Tháo dùng kế chia binh đối gạt cho Ngụy-Vương nghe. Bàng-Quyên ăn năn nói rằng: «Nếu vậy, hạ-thần lạy kể của Tôn-Tháo ngày mai hạ-thần quyết chém đầu nó mà trả thù mới nghe cho.»

Ngày sau, Bàng-Quyên đem binh ra hăm hăm giao-chiến cùng Tôn-Tháo, quyết một còn một mất trong trận này.

Lúc đó Tôn-Tần ở tại vườn huê của Châu-Hội nghe tiếng quân Yên giao chiến với Ngụy thì ngược mặt lên ngó xem thấy sát khí của Ngụy mạnh mẽ cứng cỏi, còn Yên thì yếu đuối suy lân. Tôn-Tần liền nghĩ ngay ra một kế giúp Yên thắng Ngụy nên miệng niệm ít câu thầm-thầm rồi hét lên một tiếng nho nhỏ thì ngoài trận mưa to đổ xuống, gió lớn ào ào sấm sét đùng đùng, cát chạy đá bay, đánh quân Ngụy và Bàng-Quyên sừng mây sừng mặt. Bàng-Quyên thất kinh tháo binh vào thành. Cha con Tôn-Tháo dắt thắng kéo binh trở về trại tưởng là thần thánh giúp mình thắng trận chớ nào dè Tôn-Tần. Bàng-Quyên thất trận chạy vào thành tâu với Ngụy-Vương rằng: «Tôn-Tháo dùng phép tà thuật nên hạ-thần phải bị thua trở về đây.» Ngụy-Vương cả giận quở mắng Bàng-Quyên rất tệ rồi lui vào cung, các quan buồn bực ai lui về dinh này. Châu-Hội về phủ thuật chuyện Bàng-Quyên bị thua quân Yên hai lượt cho Tôn-Tần nghe. Tôn-Tần mỉm cười không đáp lại. Châu-Hội sai quan dọn tiệc cùng Tôn-Tần ăn uống Rượu đang vài tuần Châu-Hội buồn tiếng than rằng: «Nay Ngụy với Yên hai nước chinh chiến không biết bao giờ mới yên, vậy tiên-sanh có kế gì mà làm cho dứt việc đao

binh không ? » Tôn-Tần đáp lại rằng : « Nay muốn cho binh Yên rút đi thì không khó, mai đại-nhân vào triều xin với Ngụy ra dẹp binh Yên thì tự nhiên mỗi công lao đó về tay đại-nhân. » Châu-Hội nói : « Tôi võ-ngệ trời gả không chắc làm sao mà dẹp binh Yên cho nổi. » Tôn-Tần nói : « Không sao, tôi viết một phong thư đại-nhân cầm đến cho cha tôi thì tức khắc binh Yên lui ngay, nếu đại-nhân xin ra dẹp binh Yên, Ngụy-Vương có hỏi đại-nhân có tài gì thì đại-nhân cứ nói dụng lời biện-thuyết chứ không cần quân mã mà cha tôi phải rút binh về nước, khi ấy nếu Bàng-Quyên có cười, đại-nhơn cứ thách nó phải làm quân lĩnh tráng đi đứng ngai-ngũn chỉ hết, tôi sẽ đi làm như vậy vì bấy lâu nay mang ơn đại-nhân có lòng chiếu cố đến nay có việc phải bồi đáp lại cho đại-nhơn đó thôi. » Châu-Hội cả mừng với và tạ ơn Tôn-Tần.

Ngày thứ, Ngụy-Vương lâm triều phán hỏi quần thần ai có kế chi dẹp lui binh Yên không ? Phán hỏi vừa dứt tiếng, bỗng thấy Châu-Hội quì xuống tâu rằng : « Hạ-thần tình nguyện ra dẹp lui binh Yên. »

Ngụy-Vương ngạc nhiên hỏi rằng : « Khanh có tài chi mà dám cự với Tôn-Tháo ? »

Châu-Hội tâu rằng : « Hạ-thần chỉ dụng lời dụ thuyết mà tỏ sự lợi hại cho Tôn-Tháo nghe, chứ không dụng quân-mã mà Tôn-Tháo phải lui binh. »

Bàng-Quyên nghe Châu-Hội tâu dứt thì cả cười rồi nói rằng : « Tôn-Tháo là đứa hung dữ thì lẽ đâu nghe lời dụ thuyết của Châu-dại-nhơn sao ? Đừng có làm chuyện vô ích cho mất công mà bị giặc khi dễ. » Châu-Hội giả mặt giận rồi hỏi rằng : « Phò-mã khi tôi bắt tài, vậy nếu tôi khuyến dụ dặng Tôn-Tháo lui binh thì Phò-mã phải làm sao ? »

Bàng-Quyên nói : « Nếu binh Yên lui thì tôi tình nguyện giao cho ông ba chục nén vàng ròng, bằng không thì ông phải làm sao ? »

Châu-Hội nói : « Nếu tôi lui binh Yên không dặng thì tôi

nguyện dâng thủ cấp để ông làm cải bình tiên.» Bàng-Quyên cả mừng mà rằng : « Vây thì xin thêm 70 nén vàng nữa mà đổi cái thủ cấp của ông cũng không hẹp lượng.» Nguy-Vương truyền cho hai tướng lập quân-lệnh trạng rồi giao cho Thừa-tướng Trịnh an-Bình đứng làm chứng và giữ gìn. Châu-Hội liền trở về nhà lấy phong thư của Tôn-Tần dẫn vài tên quân-sĩ đến dinh Tôn-Tháo nói với quân giữ cửa rằng : « Mi hãy vào bẩm với Phò-mã nói có ta là Châu-Hội ở nước Ngụy đến ra mắt có chuyện cần.» Quân vào báo lại, Tôn-Tháo dò vào hỏi rằng : « Người đến đây muốn việc gì khá nói ra cho ta rõ.»

Châu-Hội đáp rằng : « Tôi là Châu-Hội, hiện đang làm thừa-tướng cho nước Ngụy, vưng chỉ của Ngụy-chúa đến đây giảng hòa và có thư của tam công-tử là Tôn-Tần gửi đến cho Phò-mã đây. Châu-Hội nói rồi lấy phong của Tôn-Tần trong tay ào đưa ra, Tôn-Tháo mở ra xem thấy bút tích của Tôn-Tần viết như vậy :

Thưa phụ thân,

*« Phụ thân sở dĩ hưng binh phạt Ngụy, vì nóng lòng con đang
« mang tai nạn do, nhưng không sao, con nhờ Châu-Hội cứu
« con để ở tại nhà nuôi dưỡng, hiện nay Bang-tặc còn đang hưng
« vương không thể trả thù gấp bây giờ dặng, vậy xin phụ thân
« hãy tạm giải giáp lui binh, khi con mang hết tai-nạn sẽ về
« nước Yên ma hầu dưới gối của cha mẹ.*

Con bất hiếu tử Tôn-Tần kính thư.

Tôn-Tháo xem dứt thư thì cả mừng nói với Châu-Hội rằng : « Con tôi ở nước Ngụy mang tai nạn nhờ ơn Thừa-tướng đem lòng chiếu cố, vậy nay tôi xin rút binh ngay dặng trả ơn cho ngài.» Châu-Hội cả mừng từ biệt lui ra, còn Tôn-Tháo thì truyền hai con lui binh về nước Yên.

Châu-Hội vào thành triều kiến Nguy-Vương rồi tâu rằng : « Hạ-thần nhờ hồng phúc của bệ-hệ nên đã dẹp lui binh Yên rồi.» Nguy-Vương cả mừng tỏ lời khen tặng và bắt Bàng-Quyên phải lập tức đưa cho Châu-Hội một trăm nén

vàng. Bàng-Quyên hồ-thẹn vô cùng cực chẳng đã phải về nhà lấy 10 nén vàng đem đến giao cho Châu-Hội. Ngụy-Vương lại ban thưởng cho Châu-Hội ba chén ngự-lưu, ba đoá kim hoa, và 10 cây gấm. Châu-Hội lấy tạ ơn vua rồi về lấy tạ ơn Tôn-Tần.

Bàng-Quyên bị thua một trăm nén thì tức giận, không biết Châu-Hội lấy lời gì khuyến dụ dặng Tôn-Thảo lui binh khi lui về phủ thì mặt buồn đau đau, đi ra đi vô mà đau đớn lòng lắm, trời tối Bàng-Quyên ra huê-viên ngược mặt lên trời xem tinh-tượng, bỗng thấy tướng tinh của Tôn-Tần còn lộ rõ lại chiếu vào nhà của Châu-Hội thì ngạc nhiên nói thầm rằng : « Thế ra Châu-Hội lên dẫu Tôn-Tần trong nhà thì trách nào hẳn không lui binh dặng Tôn-Thảo, vậy đề ngày mai ta sẽ tâu với Ngụy-Vương đem binh tới xét nhà hẳn thì sẽ bắt dặng Tôn-Tần ngay.

Bên nhà Châu-Hội đương ngồi uống rượu với Tôn-Tần bỗng nhảy mũi một cái, Tôn-Tần nói : « Đại-nhơn nhảy mũi như vậy ắt là một điềm không lành, ngày mai chắc Bàng-Quyên tâu với Ngụy-Vương đem quân đến xét nhà dặng bắt tôi, nhưng đại-nhơn chớ lo tôi có phép ăn mình đầu đạn, Bàng-tặc không bắt dặng tôi đâu.

Châu-Hội tuy nghe nói vậy nhưng trông lòng không an vì sợ nếu Bàng-Quyên bắt dặng Tôn-Tần thì cả nhà mình phải bị tru di tam tộc.

Ngày thứ, Bàng-Quyên vào triều tâu với Ngụy-Vương rằng : « Khi hôm tôi xem tinh tượng thì thấy sao bồn-mạng của Tôn-Tần chiếu vào nhà của Châu-Hội thì tất Tôn-Tần đương ăn núp trong nhà Châu-Hội. Châu-Hội lại cả gan tư thông với Tôn-Thảo nên binh Yên mới lui, xin bệ-hạ cho tôi đem quân-sĩ đến xét nhà của Châu-Hội thì bắt dặng Tôn-Tần. »

Ngụy-Vương thấy Bàng-Quyên nói quả quyết như vậy nên chuẩn tâu, Bàng-Quyên lập tức đem quân-sĩ đến nhà Châu-Hội xuống ngựa đi ngay vào nhà, Châu-Hội đón lại

hỏi : « Phò-mã đến đây có việc gì ? » Bàng-Quyên tỏ sắc giận dữ nói rằng : « Nhà ngươi chưa Tôn-lần trong nhà rồi tư thông với nước Yên nên Tôn-Thảo mới chịu rút binh về nước, ngươi đánh lừa ăn ta một trăm nén vàng, nay nếu ta xét bắt đảng Tôn-lần thì cả nhà ngươi phải bị xử trăm hết. »

Châu-Hội nói rằng : « Được, được, nếu Phò-mã xét có thì tôi chịu tội, bằng không thì chờ có trông ra khỏi nhà này. » Bàng-Quyên gạt đầu sai quân lục xét cùng nhà Châu-Hội, bất kỳ kết hóc nào cũng đều quan sát đến, nhưng không thấy làm dạn Tôn-lần thì không biết làm sao, bắt buộc đi phải dẫn quân về triều, Châu-Hội ngăn cản không nổi, Bàng-Quyên về triều tâu với Ngụy-Vương rằng khám xét không tìm thấy Tôn-Tần, Ngụy-Vương cả giận quở trách Bàng-Quyên về tội vu phàn cho đại-thần, Bàng-Quyên gạt đầu không dám đáp lại.

Châu-Hội thấy Bàng-Quyên đi rồi thì nói với vợ rằng : « Bàng-tặc xét không có hồ thẹn lui về chắc bị Ngụy-Vương quở trách, nhưng không rõ Tôn-tiên-sanh ăn núp nơi đâu mà bản không trông thấy thật cũng tại tình lắm ? »

HỒI THỨ CHÍN

*Gạt đũa thừa, Tôn-Tần ăn trong tửu đồ.
Mắc mưu sâu, Bàng-Quyên phải chịu tang.*

Châu-Hội nói vừa dứt lời bỗng nghe có tiếng nói rằng : « Châu-dại-nhơn, tôi ăn mình nơi đây nè ! » Châu-Hội chạy lại thấy Tôn-Tần đứng dựa bàn thờ thì lấy làm lạ hỏi rằng : « Tiên-sanh ăn nơi đâu ? »

Tôn-lần đáp rằng : « Tôi thông hiểu ngũ độn nên vừa rồi tôi dọn vào cái hư buồng của đại-nhân, chúng nó không trông thấy dạn. »

Châu-Hội cả mừng vỗ tay khen ngợi, rồi sai quân bày tiệc giữa nhà hai người đồng ăn uống.

Tối hôm ấy, Bàng-Quyên xem tình tượng lại thấy sao bốn mang của Tôn-Lân cũng chiếu vào nhà Châu-Hội thì nghĩ thầm rằng : « Quả thiệt Tôn-Tân còn ẩn núp tại nhà Châu-Hội, vậy thì ngày mai ta đừng lâu với triều-đình, xuất kỳ bất ý dẫn quân vào xét nhà thì ắc bất dặng ngay vì chúng nó không kịp để phòng. »

Ái ngờ đâu Tôn-Lân lại tiên-tri biết ngày mai Bàng-Quyên lại xét nhà nữa nên bảo Châu-Hội hãy lấy một cái tủ bằng cây bỏ đá vào trong để vào một căn phòng không khóa chặc cửa lại và làm như vậy...như vậy, ắt là Bàng-Quyên trúng kế phải hao tài to.

Ngày sau, trời vừa rưng sáng thì thấy Bàng-Quyên dẫn một bọn gia nhơn đến trước nhà Châu-Hội xông đại vào lục xét khắp hết trong nhà cũng không tìm thấy Tôn-Tân đâu, sau thấy một cái phòng khóa chặc bên hầu Châu-Hội rằng : « Hãy mở căn phòng này ra cho ta xem. » Châu-Hội đáp rằng : « Trong căn phòng này tôi để vàng bạc của Phò-mã bị thua tôi nên bây giờ không tiện mở ra. » Bàng-Quyên không nghe bảo một hai gì cũng phải mở ra mới dặng. Châu-Hội bất đắc dĩ phải kêu mu quân gia già dả trên sáu mươi tuổi đem chìa khóa đến mở cửa phòng cho Bàng-Quyên xét. Mu quân gia ấy nói rằng : « Chỗ người ta để vàng bạc mà mở ra làm chi hay là muốn ăn cướp »

Bàng-Quyên cả giận hươi tay đánh mu quân-gia té nhao rồi giục lấy chìa khóa toan mở cửa. Bỗng nghe Tôn-Lân nói rằng : « Mu quân-gia ôi ! đừng mở cửa hãy lấy chìa khóa chạy đi nếu mở ra thì tánh mạng tôi phải hư hỏng rồi. » Bàng-Quyên cả mừng điềm mặt Châu-Hội nói rằng : « Nhà người chứa Tôn-Tân trong phòng này mà còn dấu ta nữa chớ, phen này người phải chết về tay ta rồi. » Bàng-Quyên nói dứt mở cửa đi vào thì chẳng thấy Tôn-Lân đâu chỉ thấy một cái tủ cây, nên bảo Châu-Hội mở ra cho mình coi. Châu-Hội từ chối nói trong đó để vàng bạc nên không mở, Bàng-Quyên không tin bồng nghe lệnh Tôn-Tân ở trong tủ nói rằng : « Châu-dại-nhơn chớ

mên mở tủ, để tôi sống sót vài ngày nữa.»

Bàng-Quyên cả giận nói rằng : « Rõ ràng là tiếng nói của Tôn-Tần ở trong tủ mà ngươi dối tôi.» Dứt lời sai gia-nhơn khiến tủ chạy ra khỏi nhà. Châu-Hội liền hô oản lên rồi chạy ngay vào triều tâu rằng : « Muốn tâu bệ-hạ Bàng Phò-mã giả danh đến xét Tôn-Tần rồi cướp lấy tủ vàng bạc chạy, xin bệ-hạ xét soi giùm cho kẻ hạ-thần này.» Ngụy-Vương lấy làm lạ sai người chạy đòi Bàng-Quyên vào triều để xét hỏi.

Bàng-Buỳnh khi sai gia-nhơn khiến cái tủ đi dọc đường thì nghe trong tủ có tiếng của Tôn-Tần nói rằng : « Bàng Phò-mã ôi ! Ông không trọng tình kết nghĩa năm xưa sao mà nỡ ra tay bắt tôi cho đánh ! » Bàng-Quyên cả mừng vừa cười vừa nói rằng : « Ngươi là đứa xảo trá lắm nên ta quyết không dung thứ ngươi đâu. » Bàng-Quyên nói rồi thúc hối bọn gia-nhơn hãy mau khiến cái tủ vào triều. Ngụy-vương vừa thấy mặt Bàng-Quyên thì phản hỏi rằng : « Sao ngươi dám giả danh xét nhà kiếm Tôn-Tần mà cướp đoạt của Châu-Hội hết một tủ vàng ? » Bàng-Quyên tâu : « Hạ thần đâu dám làm điều trái phép ấy, nhơn vì Châu-Hội dấu Tôn-Tần vào tủ nên hạ-thần truyền gia-nhơn khiến ngay cái tủ về đây cho bệ hạ xét. »

Ngụy-Vương hỏi : « Sao Khanh biết chắc Tôn-Tần ở trong tủ đó ? »

Bàng-Quyên đáp : « Hạ-thần được nghe tiếng nói của Tôn-Tần ở trong tủ xin bệ-hạ hãy mở ra thì rõ. »

Ngụy-Vương gạt đầu sai quân mở tủ ra xem thì té ra Tôn-Tần đâu chẳng thấy, vàng bạc cũng không, duy thấy những đá cục lớn nhỏ bỏ đầy trong tủ. Bàng-Quyên thất sắc kinh hồn chưa kịp nói chi thì Châu-Hội dậm chon dậm ngược nói rằng : « Bàng Phò-mã thật người tham lam quá độ, ngài lấy hết vàng bạc của tôi rồi lại đem gạch đá bỏ vào thay thế thì có khác gì quân cướp đạo không ? » Các quan văn võ thấy vậy đều bất bình và thấy Bàng-Quyên ngần ngơ sợ sùng thì tin thiệt nên đồng nói rằng

« Bàng Phô-mã chớ nên làm đều trái phép như vậy, hãy đem vàng bạc mà trả lại cho Châu-dai-nhơn đi.» Ngụy-Vương nổi giận nói rằng : « Bàng-Quyên ! người làm đều phi pháp như vậy có biết tội chưa. » Bàng-Quyên tức lòng quá nên nói rằng : « Hạ-thần chưa đem tử về nhà làm sao mà lấy vàng bạc trong tử đó dâng. Ngụy-Vương lại càng giận dữ hét lớn lên rằng : « Người còn giả hăm lão khấu nữa chớ, vừa rồi người mới nói với trẫm Tôn-Tần ở trong tử nay mở ra đầy những sỏi đá không, không lẽ sỏi đá mà biết nói sao ? Người mang tội khi quân người có biết chăng ? Người phải đem vàng bạc mà trả cho Châu-Hội nếu không có thì trẫm xử trẫm bảy giờ đã nói cho người biết.» Bàng-Quyên nghe hòng không biết lời chi, mà đáp lại cực chùng đã phải trở về phủ tom góp vàng bạc hồ đầy một tử đem trả cho Châu-Hội. Châu-Hội khi không mà dâng một tử vàng ròng thì mừng rỡ lắm, mặt mày hơn hớn trở về nhà tạ ơn Tôn-Tần và sai quân dọn tiệc khoản đãi.

Bàng-Quyên bị mất một tử vàng bạc thì tức giận không cùng, tối lại ra xem tình tượng thì cũng thấy hồn mang chiến vào nhà Châu-Hội nữa : Bàng-Quyên chẳng nhìn thua định ngày sau sẽ xét nhà Châu-Hội nữa ; nhưng hễ Bàng-Quyên lập tâm làm sao thì bên kia Tôn-Tần đều biết trước hết nên nói với Châu-Hội rằng : « Ngày mai này Bàng-Quyên lại đến xét nhà đại-nhân nữa.» Châu-Hội chưa kịp hỏi thăm thì có đưa gia-đình nào cho hay mu quân-gia bị Bàng-Quyên đánh chịu đau không nổi nên đã chết rồi. Châu-Hội cả kinh nói rằng : « Than ôi ! Phước bất trùng lai họa vô đơn chi, bây giờ phải tính làm sao ? » Tôn-Tần nói : « Không sao, gặp cơ-hội này đại-nhân hãy làm như vậy... như vậy thì Bàng-Quyên ắt phải nhuc to.»

Qua ngày sau Bàng-Quyên quả nhiên dẫn gia-tướng tới xông vào nhà Châu-Hội nữa. Châu-Hội làm bộ thất sắc nói rằng : « Bàng-Quyên đã hai phen người đến gieo họa cho ta nhưng không dâng nay lại đến đây chi nữa đó ? » Bàng-Quyên nói : « Người chứa Tôn-Tần trong nhà mà dám lập kế dối ta ăn tươi một tử vàng bạc thì ta nhin

thua người sao đặng, ta quyết xét nhà người một phen nữa.» Châu-Hội nói : « Hôm qua người xét nhà ta làm cho mẹ già ta thất kinh mà mang bệnh trọng, nay người lại muốn giết mẹ ta nữa sao ? »

Bàng-Quyên chẳng đáp lại hỏi quân mau vào nhà lục xét. Lục xét cũng nhưng không gặp Tôn-Tần. Bàng-Quyên đến một căng phòng kia thấy cửa không đóng, Bàng-Quyên hỏi Châu-Hội đây là phòng chi. Châu-Hội nói phòng của mẹ già mình nằm dưỡng bệnh, cấm ai không đặng vào đó. Bàng-Quyên trong lòng phát nghi nên bước đại vào, thỉnh lĩnh nghe tiếng a-huân khóc lớn lên và hô hoán lên rằng : « Trời ôi ! Lão phu-nhân nằm dưỡng bệnh trong này mà Bàn-Phò-mã xông vào làm chi cho Lão-phu-nhơn sợ mà chết đi rồi.» Châu-Hội lật đật chạy vô nắm lấy Bàng-Quyên kéo lại gần bên giường nằm lấy tử thi thấy cứng đơ lạnh ngắt thì la lớn lên rằng : « Châu ôi ! Bàn Phò-mã vào phòng đánh chết mẹ ta phải đền nhơn mạng cho mau không thì ta không cho ra khỏi chỗ này.» Châu-Hội nói rồi thì khóc ngất. Bọn gia-nhơn và a-huân thị nữ của Châu-Hội thấy vậy thì khóc than om sòm rồi ập vào kẻ đánh người dĩa Bàng-Quyên chẳng ngớt ; Bàng-Quyên thấy vậy không dám chống cự, còn bọn gia-tướng của Bàng-Quyên thấy việc án mạng rất nên hệ trọng sợ tội lây va trảng không dám tiếp lại kiếm đường trốn hết ; Châu-Hội khóc đã một hồi rồi kéo Bàng-Quyên vào triều dâng tâu với Ngụy-Vương rõ.

Thương hại cho Bàng-Quyên lúc này đã bị đánh đập lại bị Châu-Hội kéo đi đâu cũng phải theo không dám chống cự. Châu-Hội kéo Bàng-Quyên đến triều gặp lúc Ngụy-Vương đương ngồi trên điện. Châu-Hội vừa khóc vừa tâu rằng : « Muốn tâu bệ-hạ, Bàn Phò-mã đã hai phen đến xét nhà của kẻ hạ thần dâng bắt Tôn-Tần nhưng Tôn-Tần đâu không thấy mà làm cho mẹ già của kẻ hạ-thần thất kinh lâm bệnh trọng, nay Phò mã lại đến xét nhà một lần thứ ba nữa cũng không có nên giận dữ đánh chết mẹ của kẻ hạ-thần, cúi xin bệ-hạ lấy lòng mình chánh mà phân xử giùm kéo ưc lòng người dưới chín suối. » Châu-Hội tâu dứt than khóc

và kêu oan, Ngụy-Vương cả giận mắng Bàng-Quyên rằng :
« Hay cho người dám gieo họa cho người đã hai phen, trăm
dã tha tội, nay lại đâm sát hại nhân mạng thì phải đền
mạng. »

Bàng-Quyên tâu rằng : « Vì mẹ của Châu-Hội mang bệnh
sáng chóe không phải hạ thần đánh chết đâu, xin bệ hạ soi
xét giùm cho hạ thần nhờ. Châu-Hội nói rằng : « Nếu Phò-
mã không chịu đền mạng thì phải mất áo tang chống
gậy, đưa mẹ hạ-thần ra mộ an táng thì hạ thần mới
hàng lòng. »

Ngụy-Vương liền bảo Bàng-Quyên phải chịu tang chế
cho mẹ Châu-Hội và các sổ phỉ đâm tang đều phải bao
lãnh. Châu-Hội tạ ơn rồi lui về phủ thuật chuyện cho Tôn-
Tân nghe. Tôn-Tân cười xòa : Châu-Hội nói : « Vậy cho
đáng đời Bàng-tặc. »

Bây giờ lại nói về Vương-Ngao sang nước Tề khóc ba
tiếng và cười ba tiếng. Hoàng-môn-quan vào tâu lại Tề-
vương lấy làm lạ nên dò hỏi. Vương-Ngao cũng thuật
chuyện Tôn-Tân mắc nạn ở nước Ngụy mà không người
biết đến, để cầu người về giúp nước phò vua. Tề-Vương
vốn là ông vua kính hiền trọng sĩ nghe Vương-Ngao nói
rồi thì mừng rỡ khôn cùng nên sai quan trọng đãi Vương-
Ngao và khiến quan đại-thần là Bốc-Thương đem năm mươi
xe trà giả sang dâng cho Ngụy mà kỳ thiệt là lên thỉnh
Tôn-Tân về.

HỘI THỨ MƯỜI

Hết oan nạn, Tôn-Tân về Tề.

Biết mức lừa, Bàng-Quyên theo đuổi.

Bốc-Thương vàng lĩnh đem đồ cống lễ sang Ngụy, vào
triều dâng : Ngụy-Vương thâu nhận rồi truyền cho Châu-
Hội dọn yến khoản đãi Bốc-Thương. Trong khi hai người
dự tiệc tại Quảng-lộc-từ, rượu đang vui thắm, Bốc-Thương liền
hỏi thăm tin Tôn-Tân, Châu-Hội dối rằng không biết. Khi mãn
tiệc, Châu-Hội lui về nhà thuật chuyện Bốc-Thương đến
cống lễ và hỏi thăm mình cho Tôn-Tân nghe. Tôn-Tân cả

mừng nói rằng : «Bổc-Thương đến đây dừng cống lễ mà kỳ
thiệt là độ tin tức tôi, vậy thừa cơ-hội này tôi phải tính
kế thoát thân về lễ mới dâng, vì tai nạn tôi đã gặp rồi »
Tôn-Tần nói xong viết một một phong thư đưa cho Châu-
Hội và nói rằng : «Bấy lâu tôi mang ơn đại-nhơn hết lòng
chhiếu cố thì tôi rất đa tạ không cùng nay tai nạn tôi đã qua,
vợ y phiên đại-nhơn hãy lên trao thư này cho Bổc-Thương
và sắm cho tôi 6 người bằng giấy và một đấu gạo tôi có
chuyện dùng. Châu-Hội vâng lời lãnh lấy phong thư rồi
qua ngày sau thừa dịp vào chầu Ngụy-Vương lên đưa cho
Bổc-Thương. Bổc-Thương xem dứt thư thì hiểu ý nên vào
tư biệt Ngụy-Vương rồi lui ra lên đến nhà Châu-Hội mà
tìm Tôn-Tần. Khi gặp nhau, Bổc-Thương liền nói rằng :
« Bấy lâu nghe danh tiên-sanh như sắm rên tai nay mới
gặp mặt thiệt là hạ-quan lấy làm hữu-hạnh lắm. »

Tôn-Tần nói : « Ấy là đại-nhơn thương mà nói vậy chớ
tôi đâu dám chịu những lời khen tặng ấy. »

Bổc-thương nói : « Không, đó là lời thiệt tình bởi tiên-
sanb là bậc kỳ tài trong thiên-ba nên chúa tôi mới sai đến
chỉnh cầu tiên sanb về giúp nước, tiên-sanb chớ khiêm
nhượng. »

Tôn-Tần tạ ơn rồi từ giả vợ chồng Châu-Hội rồi cùng
Bổc-Thương lên xe về Tề-quốc, Tôn-Tần liền lấy bốn cái
hình nhon bằng giấy bỏ lên bốn cỗ xe, làm phép thì cả
thầy hình nhon đều biến thành ra Tôn-Tần xong ra bốn
cửa thành, còn Tôn-Tần thiệt thì lại giả hình quân sĩ đi
cùng Bổc-Thương ra cửa thành đông.

Khi bốn Tôn-Tần giả ra bốn cửa thành, quân giữ thành
bắt lại đem nạp cho Bàng-Quyên. Bàng-Quyên cả kinh sợ
đem ra pháp trường xử trảm thì Tôn-Tần đều hoá ra hình
giấy cả Bàng-Quyên cả sợ mà giận nên co tay hỏi thủ thị
biết Tôn-Tần thiệt đi ra cửa thành đông nên lật diêm binh
đuổi theo

Tôn-Tần đương đi bỗng giật mình biết Bàng-Quyên đuổi
theo bắt lại nên lập tức từ giả Bổc-Thương đi đường khác

hẹn nhau sẽ gặp tại Tân-lương-kiều. Tôn-Tần đi được một đôi đường bỗng thấy một cái nhà tranh có một người đàn bà đương đứng than khóc thì hỏi rằng : « Vì sao mà cô-nương than khóc như vậy. » Người đàn bà có nói rằng : « Thưa ngài ! Me chồng thiếp đã trên 70 mươi tuổi mang bệnh mà bỏ mình, còn chồng thiếp thì đang cuốc đất ở ngoài đồng, không hay không biết nên thiếp lo sợ mà khóc đó. » Tôn-Tần nói : « Thôi cô-nương đừng than khóc nữa, để tôi đi kiếm chồng của cô-nương về đây giúp cho. » Tôn-Tần nói xong liền chạy ra đồng quả thấy một người đàn ông đương cuốc đất. Tôn-Tần nói : « Này anh ơi ! me anh ở nhà đã chết rồi, nay tôi cho anh viên thuốc này đem về cho me anh uống thì sẽ sống đây ngay, hãy đi đi. »

Người đàn ông đó nghe dứt thì cả kinh khóc ngất liệng cuốc tiếp lấy viên thuốc, chạy thẳng về nhà.

Tôn-Tần liền dùng mình biếng ra người đàn ông cuốc đất tay cầm cuốc đương cuốc đất, rồi lại lấy một cái hình giấy và một nắm gạo liệng xuống cái ao gần đó thì biến thành ra hình mình chết dưới ao có một bầy dơi lúc ngúc bu vào thấy đục khoét.

Bàng-Quyên dẫn quân vừa tới thấy người cuốc đất thì hỏi rằng : « Mi có thấy một người đạo-nhơn cụt chơn chống gậy đi ngang đây không ? »

Tôn-Tần nghe hỏi không đáp lại chỉ xuống ao. Bàng-Quyên tưởng người đó cầm không hỏi nữa, bước lại gần ao dòm xuống thì thấy Tôn-Tần chết nằm dưới ao coi rất thảm thiết Bàng-Quyên nói :

« Tôn-Tần ơi nếu người sớm chết ở thành Nghi-Lương thì ta cũng nghĩ tình kết nghĩa năm xưa mà thí cho người một cái quan tài xấu xấu chớ nay mi mang số nơi đây thì thiệt là không đất mà chôn thay để cho dơi bu kiến đục vậy ! » Bàng-Quyên nói dứt dẫn quân trở lại thành Nghi-Lương.

Tôn-Tần thấy Bàng-Quyên trở lại xa rồi thì quăng cuốc dùng mình biến lại nguyên hình chống cạp gậy trăm-hu.

tim chốn thoát thân ; Tôn - Tần đi chừng vài dặm đường thì trời đã tối xung quanh rừng rậm, bốn phía tối đen, trông xa xa thấy có một ngọn đèn leo lét dường như nhà cửa ai ở đó vậy. Tôn Tần định chắc nhà cửa người ta nên rằng sức chạy đến đó đang xin ngủ nhờ một đêm khi tới nơi thì một tòa nhà cao, cửa rộng giống như một nhà của viên-quan hồi hưu hay là phú-gia sang trọng vậy, Tôn-Tần gõ cửa thì thấy một ông già đầu bạc phơ phơ, tuổi nhăm quá lục tuần mà hình vóc coi còn thanh tao, sức lực bộ còn mạnh mẽ, ông già ấy thấy Tôn-Tần ăn mặc theo thầy tu thì hỏi rằng: «Tiên-sanh đến đây có chuyện chi dạy hiền.» Tôn-Tần chấp tay thưa rằng: «Thưa viên ngoại ! Tôi là học trò của Quĩ-Cốc tên là Tôn-Tần, ở thành Nghi-Lương sang đầu Tề đến đây lỡ đường trời tối xin viên-ngoại ra ơn cho ngủ nhờ một đêm thì tôi hết lòng cảm tạ.» Viên-ngoại gật đầu mời vào nhà sai gia-dinh dọn cơm rượu khoan đãi Tôn-Tần rồi mời vào phòng phía đông mà nghỉ.

Qua bữa sau viên-ngoại thức dậy sớm kể Tôn-Tần cũng dậy, viên-ngoại truyền gia-dinh dọn đồ điểm tâm cho Tôn-Tần ăn rồi hỏi rằng : «Tiên-sanh nói ở thành Nghi-Lương vậy có biết quan thừa tướng Trịnh-an-Bình không ?»

Tôn-Tần thưa rằng : «Trịnh-an-Bình là bạn đồng liêu với tôi, viên-ngoại hỏi thêm đến có việc chi ?»

Viên-Ngoại đáp : «Trịnh-an-Bình là con của của lão-phu có nói chuyện tiên-sanh cho lão-phu nghe, nên lấy làm ái-mộ tiên-sanh lắm.»

Tôn-Tần tạ ơn và thuật rõ mình, Trịnh-viên-ngoại liền kêu hai đứa gia-dinh là Trịnh-Thiên và Trịnh-Thất khiến khiến Tôn-Tần đến Tân-lương-Kiều.

Khi đi dọc đường, Trịnh-Thiên và Trịnh-Thất đem dáp bát lương nên tình khiến Tôn - Tần trở lại thành Nghi - Lương nạp cho Bàng-Quyên đăng lãnh thưởng. Tôn - Tần ngồi trên kiệu hiền tâm-lý của hai gã ấy thì cười thầm liên hòa ra một trận sa-mù che kín thành Nghi-Lương lại không cho chúng nó thấy, Trịnh-Thiên và

Trịnh-Thất khiến kiệu đi một hồi bỗng tới một hòn núi kia rất lớn, chót cao gần đung mây xanh, bên tả thì rừng rậm chen cây, bên tả lại có khe suối nước chảy. Trịnh-Thiên, Trịnh-Thất mới để kiệu xuống rồi bàn lên với nhau rằng: Quái la ! sao chúng ta khiến đi hoài mà không tới thành Nghi-Lương lại gặp hòn núi cao chót vót như vậy kia !»

Trịnh-Thất nói : « Hay là chúng ta đi lạc chẳng ? »

Trịnh-Thiên đáp : « Không có lẽ, đường đi vô thành Nghi-Lương tôi thường đi luôn, có lẽ nào mà lạc, hay là người đạo nhân trên kiệu khuấy rối chúng ta chẳng ? »

Trịnh-Thiên nói vừa dứt lời bỗng nghe tiếng thanh-la giống lên, trên núi có một bọn lâu-la kéo xuống nạt lớn lên rằng : « Chúng bây hãy nạp tiền mãi lộ cho mau thì khỏi chết bằng nói nửa tiếng thì tánh mạng không còn. »

Trịnh-Thiên và Trịnh-Thất cả kinh đều quì xuống đất nói rằng : « Trăm lai các đại vương chúng tôi là phu khiến kiệu, đâu có tiền mãi-lộ mà nạp được, xin hỏi lấy người đạo-nhân ngồi trên kiệu đó. » Bọn lâu-la cho là phải chạy lại vén bức màn trên kiệu ra thì người đạo nhân đầu chẳng thấy chỉ thấy một cục đá to lớn nằm trong kiệu. Hai đứa họ Trịnh thấy vậy thì kinh khùng không cùng chưa kịp nói chi thì bọn lâu la bu lại áp đến lĩnh bắt chúng-nó đem lên sơn trại bỗng nghe tiếng trong kiệu nói rằng : « Chúng bây chờ trời hạ đứa họ Trịnh hãy để cho chúng nó khiến lên núi chó ! »

Bọn lâu la day lại ngó trong kiệu thì viên đá đầu chẳng thấy lại thấy một người đạo-nhơn mặt áo bác-quái ngồi ngay trong kiệu thì cả kinh nói với nhau rằng : « Người, đại-nhơn có phép tàn hình rất tái tình như vậy ; chúng ta phải bắt lên núi bằm cho đại-vương rõ. » Chúng lâu la nói dứt tức thời hối Trịnh-Thiên, Trịnh-Thất khiến kiệu thẳng lên núi.

Lên tới tự-nghĩa-đường, Tôn-Tần liền xuống kiệu khoan thai đi vào, hai vị đại-vương hỏi rằng : « Đại-nhơn ở đâu, tên họ gì, đi đâu lại ngan qua núi ta cho bị lâu đón bắt vậy. »

Tôn-Tần đáp rằng : « Tôi là Tôn-Tần, ở trong thành Nghi-Lương nay sang qua đầu Tề đây. »

Hai vị đại-vương đó nghe vừa dứt thì lật đật quì xuống thưa rằng : « Chúng tôi ai mộ tài đức của tiên-sanh bấy lâu nay mới gặp đặng mà không nghinh tiếp đặng xin sự phu thờ tôi. »

Tôn-Tần vội vàng đỡ hai vị đại-vương dậy rồi hỏi rằng : « Chẳng hay hai vị tên họ là chi, vì sao mà được biết tên của tôi ? »

Hai đại-vương nói : « Hai tôi là Ngô-Giải và Mã-Thăng khi trước có làm quan du-kích cho tráo Ngụy, chẳng may bị Bàng-Quyên sàm tấu với Ngụy-chúa đánh hai tôi mỗi đứa là 50 côn và cách chức đuổi đi, bởi vậy nên chúng tôi cùng thế phải đến đây nương ngu dùng nghề cướp giết mà chi độ. »

Tôn-Tần hỏi :

« Chẳng hay núi này tên chi ? » Ngô-Giải đáp : « Núi này tên là Bàn-xà-son, xung quanh hiểm trở quan binh khó hề ăm bắt chúng tôi lắm. » Lúc ấy bọn lâu la lại giải Trịnh-Thiên Trịnh-Thất lại cho hai vị đại-vương xử phạt. Tôn-Tần biết hai đứa nó đem lòng chẳng phải nhưng nghĩ lại tình hậu đãi của Trịnh-viên-Ngoại mà xin tha cho chúng nó về nhà. Ngô-Giải, Mã-Thăng vâng lời, rồi sai lâu la dọn tiệc khoản đãi Tôn-Tần, trong khi rượu dưng vài tuần hải ngữ rồi đồng nói : « Chúa tôi muốn theo sự-phu sang đầu Tề-quốc không biết ý của sự-phu nghĩ sao ? »

Tôn-Tần nói : « Hai ông có lòng như vậy thì tốt lắm, nhưng hãy khoan, để tôi vào Tề-quốc trước xem coi Tề-chúa có phải là bậc kính hiền đãi-sĩ không ? Nếu phải là bậc minh chúa tôi sẽ bảo cử hai ông vào làm tôi Tề, tưởng hay hơn là đi bây giờ. » Ngô-Giải, Mã-thăng khen phải khi tiệc tan, Tôn-Tần đứng dậy từ giả lên đường ; hai vị đại-vương cố ý lưu cãm nhưng không dặng.

(Muốn biết việc sau và thế nào xin xem cuốn thứ tư thì rõ.)

XUÂN - THU ANH - LIỆT

NÓI VỀ ĐỜI CHIẾN QUỐC

(CUỐN THỨ TƯ)

Tôn-Tần đến Tân-lương-kiều cùng Bốc-Thương sang Tề-khi đến nơi Tôn-lần nói với Bốc-Thương tình tìm một chỗ ở tạm để chờ dịp sẽ vào triều kiến Tề-vương. Bốc-Thương cũng chịu ý dắt Tôn-Tần vào ở trong phủ Lỗ-vương Điền-Kỵ rồi vào triều kiến giả. Tề-Vương phán hỏi rằng: « Công việc khanh qua Ngụy-quốc thế nào, có thỉnh dâng Tôn-lần về không? » Bốc-Thương tâu rằng: « Hạ-thần đã thỉnh dâng Tôn-Tần ra khỏi thành nước Ngụy, sau vì Bàng-Quyên đuổi theo nên Tôn-Tần phải từ giả hạ-thần đi nơi khác, nay cũng chưa thấy về, nhưng khi Tôn-Tần tách đi có nói với kẻ hạ-thần rằng hẳn không khi nào quên ơn của bệ-hạ, trước sau cũng sẽ về Tề, hạ-thần tưởng lại Tôn-Tần không phải là bọn vong ân bội nghĩa thì dám chắc không quên Tề đâu. »

Tề-Vương nghe dứt tâu bộ buồn bực mà tra lúc ấy có sứ của nước Sở sang nạp hai con cá và hỏi Tề-quốc có biết là cá gì không, nếu nhận biết rõ tên và lai-lịch ở đâu thì Sở nguyện tấn cống lễ đời đời, bằng không biết thì Tề phải nạp cống Sở luôn luôn; Tề-Vương truyền đem cá vào diện mà xem thì thấy loài cá ấy mình dài hơn một thước, da đen như mực, miệng rộng rộng rãi nhiều, mắt to, vảy nhỏ. Tề-Vương xem xong không hiểu là loài cá gì, phán hỏi bá-quan thì đều không biết. Tề-Vương buồn bực không cùng, các quan tâu với Tề-Vương xin triệu Lỗ-Vương Điền-Kỵ vào hỏi, vì Lỗ-Vương là người từng trải việc đời, thông kim, hiểu cổ họa may có biết cùng chăng. Tề-Vương y tâu sai triệu Lỗ-Vương vào triều.

HỘI THỨ MƯỜI MỘT

*Lỗ-Vương vào triều nhận tâu cá,
Viên-Đạt mắc kế bị sa hãm.*

Vương vào triều xem cá, nhưng cũng không rõ cá gì. Tề-Vương lại còn buồn rầu hơn nữa nên truyền cho sứ

nước Sở lui ra quán dịch nghỉ một đêm, rạng ngày sẽ vào triều lãnh chỉ Tề-Vương phân rồi lui vào cung, các quan bãi triều. Lỗ-Vương lui về phủ thuật chuyện nước Sở, hiến cá và các quan không rõ là loài gì cho Tôn-Tần nghe. Lỗ-Vương lại tả rõ hình trạng con cá đó cho rõ ràng không sai một mảy. Tôn-Tần mỉm cười rồi nói rằng : « Con cá ấy tên là Hoa-Ngư sinh ra tại sông Nhữc-thủy loài cá ấy không ai câu và lưới bắt hết. »

Lỗ-Vương lấy làm lạ hỏi rằng : « Nễ như lời tiên-sanh nói thì làm sao mà nước Sở bắt được cá ấy. »

Tôn-Tần đáp : « Nhưng vậy mà có một phép riêng hễ ai biết thì tự-nhiên bắt được. »

Lỗ-Vương hỏi : « Tiên-sanh nói phép bắt cá ấy không. »

Tôn-Tần nói : « Không khó, nếu ai đứng trên bờ vỗ tay ba tiếng và kêu cho trổng lên nó thì tự-nhiên ở dưới nước nhảy lên bờ, vậy mai đại-nhơn vào triều lại gần cá vỗ tay ba tiếng và kêu Hoa-Ngư, thì tức khắc nó nhảy ra khỏi chậu ngay. »

Lỗ-Vương trong lòng lấy làm lạ nói : « Thiệt là lạ lắm nhưng nếu làm y như lời tiên-sanh dạy mà cá kia không nhảy ra thì có gia hồ then lắm. »

Tôn-Tần nói : « Đại-nhơn chớ có lo ngại, thế nào nó cũng nhảy ra ngay, nhưng tôi xin đại-nhơn một điều này, nếu khi Tề-Vương có thưởng lễ vật thì đại-nhơn chớ nhận lãnh, hãy nại xin cho dâng cặp cá ấy đem về cho tôi có chuyện cần dùng. » Lỗ-Vương gật đầu rồi truyền quân dọn tiệc đãi Tôn-Tần.

Ngày thứ, Lỗ-Vương vào triều lâu với Tề-Vương : « Hạ-thần suy nghĩ trọn một đêm thì hiểu rõ cá này là Hoa-Ngư sanh ở sông Nhữc-thủy. » Sư của nước Sở thấy Lỗ-Vương đã nhận trổng tên cá thì hỏi rằng : « Đại-nhơn đã nhận trổng tên cá nhưng có rõ làm sao bắt nó không ? » Lỗ-Vương nói : « Sao lại không rõ, vậy để ta bắt nó lên khỏi mà chẳng động đến mình nó cho người coi. » Lỗ-Vương nói dứt bước lại gần bên chậu rỗng cá, gọi tên cá và vỗ tay ba tiếng theo lời Tôn-Tần chỉ thì lạ thay, tức thời cặp cá Hoa-Ngư nh

ra khỏi nước rớt tại giữa điện. Sứ thần của nước Sở trông thấy hơi ối, sững sốt không lời chi mà nói. Tề-Vương cả mừng dạy quân mau bắt cặp cá thả vào chậu thì một con còn sống, còn một con thì đã chết. Lỗ-Vương tâu với Tề-Vương bắt nước Sở phải tấn-cống nếu không vâng thì sẽ hưng binh chinh phạt. Tề-Vương chuẩn tâu một mặc cho sứ của nước Sở về nước, một mặc ban thưởng cho Lỗ-vương vàng ròng, gấm tốt. Lỗ-vương nhớ lại lời yêu cầu của Tôn-Tần nên không lãnh, chỉ xin cặp cá Hoa-Ngư mà thôi. Tề-vương cho con cá chết, còn con sống thì dạy đem nuôi trong Kim-liên-trì. Lỗ-vương lãnh cá rồi lui về phủ tạ ơn Tôn-Tần và thuật chuyện cho chàng nghe, lại đưa con cá chết cho Tôn-Tần dùng. Tôn-Tần cả mừng tiếp lấy con cá đem đi khiến thợ làm một đôi giày mà đi thì hai chơn tự nhiên không đau đớn.

Một ngày kia nhằm ngày mồng một tháng năm, còn bốn bữa nữa thì tới tiết đoan-đương, hễ mỗi năm tới ngày ấy thì Tề-Vương hay ngự đến giáo-tràng rồi truyền cho quan thái-sư là Châu-Ky và Lỗ-Vương Điền-Ky thi bắn, hễ ai bắn trúng cả ba phát thì ban thưởng cho ba đóa kiếm-hoa và ba chén ngự-tửu, còn ai bắn trật thì phải uống ba chén nước lã. Lỗ-Vương võ nghệ thì giỏi hơn Châu-Ky nhiều nhưng nghề bắn thì thua Châu-Ky, nên năm nào Lỗ-Vương cũng phải uống nước lã hoài. nay ngày ấy gần đến, Lỗ-Vương lòng sầu não buồn rầu. Tôn-Tần biết dạng thì kiếm lời an ủi rồi ra sức dạy Lỗ-Vương tập bắn. Lỗ-Vương học có ba ngày mà trở nên giỏi, nhưng mà còn lo sợ không hơn Châu-Ky dặng, nên Tôn-Tần mới nói với Lỗ-vương rằng : « Đại-nhơn muốn hơn Châu-Ky thì hãy làm như vậy..., như vậy...

Lỗ-Vương cả mừng tạ ơn Tôn-Tần.

Ngày thứ nhằm tiết đoan-đương, Tề-Vương cùng các quan ngự đến giáo-tràng rồi truyền cho Lỗ-Vương và thái-sư thi bắn. Lỗ-Vương vâng lệnh giục ngựa xông ra giữa giáo-tràng rồi lấy cung lắp tên nhắm ngay hồng tiêm mà xạ ba phát đều trúng vào giữa. Thái-sư Châu-Ky thấy vậy

kinh nói thầm rằng : « Uy lạ ! Lỗ-Vương năm nay sao lại nghề bắn tài tình như vậy kia » Tề-Vương và các quan văn võ đều vỗ tay khen ngợi. Châu-Kỳ cũng giục ngựa xông ra nhằm bắn một phát đầu, tên bay xa lắm, Châu-Kỳ lấy làm lạ nghĩ rằng : « Nghề bắn của ta là thần tiễn bá phát bá trúng nay sao lại bắn trật kia. » Châu-Kỳ dương cung lắp tên rồi nhắm ngay hồng tâm bắn một phát thứ nhì cũng trật nửa thì cả kinh liếc mắt nhìn qua phía tả đình, bỗng thấy một người đạo-nhơn đứng làm phép thối-tiền. Châu-Kỳ cả giận nhưng cũng rảnh bắn một phát thứ ba thì cũng như hai mũi trước. Lúc ấy Tề-vương mặt rồng tươi tốt phân khen Lỗ-vương rằng : « Ngự đệ năm nay đoạt đẳng giải nhất thì trăm lấy làm mừng rỡ lắm, Tề-vương phân dặt hạ chỉ thưởng tứ ngự tửu, kim-hoa cho Lỗ-vương, còn Châu-Kỳ thì phải uống ba chén nước lạnh. Châu-Kỳ trong lòng không phục bước đến tâu rằng : « Muôn tâu bệ-hạ thần-thần thấy trong đội quân của Lỗ-Vương có một người đạo-nhơn đứng làm phép nên hạ thần mới thua, xin bệ-hạ tra xét giùm. »

Tề-Vương lấy làm lạ đây lại hỏi Lỗ-Vương rằng : « Châu Thái-sư tâu như vậy mà có thiệt hay không vậy ngự-đệ ? » Lỗ-Vương tâu rằng : « Muôn tâu bệ-hạ ! hạ thần không dối quả có thiệt như vậy, người đạo-nhơn ấy không ai đầu là, thiệt là Tôn-Tần mà hôm trước Bốc đại-phu qua Ngụy thỉnh y về đó. » Tề-Vương phân hỏi : « sao hôm trước Tôn-Tần không vào triều kiến trăm vì cớ gì vậy ? » Lỗ-Vương tâu : « Nhon vì Tôn-Tần nghĩ mình không có công chi nên không dám ra mặt bệ-hạ, hạ-thần mà nhận đăng tên cả Hoa-Ngư hôm trước và nay thì bản đăng thẳng Thái-Sư cũng nhờ y giúp đó. »

Tề-Vương cả mừng truyền đòi Tôn-Tần đến gần phân rằng : « Trăm có lòng khao khát đại danh của tiên sanh lắm nay mới gặp mặt, sao hôm trước tiên sanh đến đây không vào triều kiến trăm cho sớm ! » Tôn-Tần tâu rằng : « Muôn tâu bệ-hạ, hạ-thần nghĩ mình không có công chi nên hổ thẹn chẳng vào triều kiến xin bệ hạ thứ tội. »

Tề Vương nói : « Tiên-sanh chờ nghĩ như vậy, đại phạm những bậc cao hơn kiêm công lập nghiệp không giống như kẻ tầm thường, hôm nay trẫm muốn phong quan cho tiên sanh, nhưng chỗ này không phải là chỗ nạp hiền dung sĩ, vậy ngày mai tiên-sanh hãy vào trào trẫm sẽ trọng dụng. » Tôn-lần tạ ơn. Tề-Vương truyền các quan hộ-giá vào cung.

Ngày thứ, Tề-vương lâm triều vừa toan phong quan cho Tôn-Tần bỗng thấy Hoàng-môn-quan vào tâu rằng : « Cúi tâu bệ hạ, tại Cửu-diệu-sơn có Giả-Long Viên-Đạt sai người đến mượn 200 học-lương, vậy xin bệ-hạ định đoạt. » Tề-vương nói : « Trong nước ta mất mùa luôn mấy năm, lương thảo trong nước không đủ cần dùng có dư đâu mà cho Viên-Đạt mượn, vậy khanh ra bảo gã sang mượn nước khác. » Hoàng-môn-quan lui ra báo người của Viên-Đạt y như lời của Tề-vương phán.

Nguyên Viên-Đạt đây là một tên thảo khấu chiếm cứ Cửu-diệu-Sơn, xưng đại-vương, võ nghệ cao cường bề đánh dân thì thặng đó, bấy nước nghe danh đều khiếp sợ, nên gả thường ý mình đến vay mượn lương thảo của các nước, các nước phải cho mượn ngay không dám nghịch ý ; nay Tề-Vương vì thất mùa không cho mượn nhưng sợ Viên-Đạt đem binh khuấy rối nên phán hỏi quần-thần coi có kế gì mà ngăn trước gã không. Lúc đó Châu-Kỵ vì không ưa Tôn-Tần nên bước ra quí tâu rằng : « Tôn-Tần mới đến chưa có công chi, và lại hắn là bậc kỳ-tài nên sai đem binh ra dẹp Viên-Đạt rồi sẽ gia phong quan chức cũng chẳng muộn. »

Tề-Vương chuẩn tâu tức thì sai Tôn-Tần cùng Lỗ-Vương đem Tu-văn-Long và Tu-văn-Hổ thống lãnh một vạn hùng binh đến Cửu-diệu-Sơn thâu phục Viên-Đạt. Lỗ-Vương cùng Tôn-lần vung lệnh đem binh đi đến Bàn-xà-sơn thì có hai tướng là Ngô-Giải và Mã-Thăng ra hàn dẫu. Tôn-Tần tiễn cử hai anh em cho Lỗ-Vương, nên Lỗ-Vương vui-lòng thâu nạp, xong rồi kéo binh ra đi nhằm Cửu-diệu-sơn thẳng tới.

Đi chẳng mấy ngày thì đến, Lỗ-Vương truyền hạ trại. Khi hạ trại xong rồi Tôn-Tần mới sai hai tướng mới đầu là Ngô-Giải và Mã-Thăng đem binh đến trước núi khiên chiến mà cần nhứt là phải bại chờ đứng cho thắng, hai tướng vâng lệnh dẫn binh ra đi. Tôn-Tần lại sai Tu-văn-Long và Tu-văn-Hồ mỗi người cầm một cây đại kỳ đứng trước cửa đình, hễ thấy Viên-Đạt đuổi tới thì diều động đại kỳ dăng ta làm phép mà bắt Viên-Đạt, hai tướng lãnh lĩnh ra đi.

Ngô-Giải, Mã-Thăng dẫn binh đến Cửu-diêm-Sơn khiên chiến. Lúc đó Viên-Đạt ở trên núi đang cầm giặc Tề-Vương không cho mượn lương toan khởi binh phá khuấy, thỉnh lĩnh có lâu la chạy vào báo nói cô tướng Tề đem binh đến khiên chiến, Viên-Đạt giận lắm, dẫn hai tướng bộ-hạ là Lý-Mục và Độc-cô-Trần, giữ trại rồi nài nệ khôi giáp dần lâu la xuống núi nạt lớn lên rằng : « Quân khốn nào dám cả gan đem binh đến đây nạp mạng hãy xưng danh ra dăng đại-vương đưa xuống địa-ngục cho rồi. » Ngô-Giải, Mã-Thăng nạt lại rằng :

« Hai ta đây tức là Tề-quốc Lỗ-vương trưởng hạ, Ngô-Giải, Mã-Thăng tiên-đạo tiên-phuông là hai ta đây, còn người có phải là Viên-Đạt không ? » Viên-Đạt đáp : « Phải người đã nghe danh ta thì hãy xuống ngựa lai hàng mới mong khỏi chết. » Ngô-Giải cười rồi đáp lại rằng : « Ta vâng lệnh Tôn-quân sư đến bắt người đây, Uổng thay ! người bấy lâu ý sức mạnh mà hoành hành thiên-hạ ai nghe đến danh phải khiếp oai, nay rũi gặp đến ta đây thì tên tuổi bấy lâu phải trôi theo giòng nước, vùi lấp dưới đồng bùn lầy, uổng thay ! tiếc thay !

Viên-Đạt nghe dứt cả giận giục ngựa quơ bữa xong vào hai tướng cũ thương nghinh địch, kể qua người lại cả ba đánh trên ba chục hiệp, hai tướng nhớ lời dân nên quay ngựa chạy trở về trại Viên-Đạt không bỏ giục ngựa đuổi theo đến trước cửa trại, Tu-văn-Long và Tu-văn-Hồ trông thấy liền cầm cây Đại-Kỳ phất ba cái Tôn-Tần ở trong đình thấy đại-kỳ diều động liền đọc ít câu thần chú rồi lên một tiếng, tức thời thấy thiên-hoa địa-âm, trời đất tối tăm, Viên

Đạt hôn bắt phu thể trọng nhìn bốn phía chẳng thấy đường đi lạt dật quát ngựa chạy thẳng, chạy dặng một đôi bị quân Tề cầm vòng giữ chơn ngựa, ngựa phải té nhào. Quảng Viên Đạt ngã lặn xuống đất quân Tề áp lại bắt sống giải về trại nạp cho Tôn-lân. Tôn-Tần hỏi rằng : « Viên-Đạt, ngày nay người bị ta bắt dặng, như người chịu qui hàng thì ta tha khỏi chết ? » Viên-Đạt lắc đầu đáp rằng : « Người dụng yêu thuật bắt ta thì ta quyết không qui-hàng dân, nếu người có giỏi thì hãy bắt ta trước trận ta mới phục, mới khen người giỏi. » Tôn-Tần cười rồi nói rằng : « Vây để ta tha cho người về, rồi ta sẽ bắt lại cho người coi. » Tôn-Tần nói dứt truyền quân mở trời cho Viên-Đạt rồi trả ngựa lại tha cho về, Lỗ-Vương và các tướng lấy làm lạ lắm hỏi rằng : « Quân-sư đã bắt dặng Viên-Đạt sao không giết để trừ hại cho bầy nước lại tha đi ?

Tôn-lân mỉm cười đáp rằng : « Viên-Đạt là một viên đồng tướng, nếu đem chém đi thì uổng lắm, vây để tôi dụng kế thâu phục hẳn về giúp cho nhà Tề, thì thật là có ích lắm. » Lỗ-Vương khen phải.

Viên-Đạt được tha trở về núi thuật chuyện Tôn-Tần có phép thuật cho Lý-Mục và Độc-cô-Trần nghe rồi nói tiếp rằng : « Danh tiếng ta mấy năm nay bị Tôn-lân mà trôi theo giòng nước, ta nghĩ lại thiệt giận nó lắm, vây đêm nay ta thừa dịp nó mới thắng trận không đề phòng dần lâu-la đến cướp trại thì chắc dặng toàn thắng. Lý-Mục khen phải định đến tối cả ba sẽ lên đến cướp trại, ai dè ở trên núi Viên-Đạt tính sao thì Tôn-Tần đánh tay đều biết rõ nên sai quân sĩ đào một cái hầm trước cửa trại vườn vức 10 trượng bề sâu 5 trượng, trên mặt hầm lấy ván mỏng dầy lại, rồi bỏ cả rớt lên trên dặng che mắt Viên-Đạt, xung quanh hầm mai phục quân-sĩ và dận phải làm như vậy .. như vậy...

Canh ba đêm ấy Viên Đạt dần lâu la đến cướp trại, còn Lý-Mục và Độc-cô-Trần thì đi sau dặng ứng tiếp. Khi đến trước trại, Viên Đạt thấy trong trại đèn đuốt lơ, mờ quân Tề đương mê giết thì cả mừng hét lên một tiếng giục lâu la xông vào trại dặng chém giết, thỉnh linh nghe một cái rầm Viên-Đạt và người và ngựa cùng quân sĩ đều lọt xuống

xuống hầm, quân Tề mai phục xung quanh nổi đèn đuốt lên và reo lên rần rộ rằng: « Mau mau lấp đất lại đừng chôn sống Viên-Đạt cho rồi. » Viên-Đạt cả kinh lật đật la lớn lên rằng: » Khoan, khoan, chớ lấp đất hãy đem ta đến Tôn-quân-Sư có chuyện bẩm báo »

Quân Tề liền thả câu móc xuống kéo Viên-Đạt lên bắt trời lại rồi dẫn về trại.

Lý-Mục và Độc-cô-Trần đi sau thấy Viên-Đạt mắc kế thì cả kinh dân lâu la chạy trở về núi không dám tiếp.

Khi quân-sĩ dẫn Viên-Đạt về tới Tề dinh Tôn-Tần truyền đem vào trướng rồi hỏi rằng: « Viên-Đạt, ngươi đã hai phen bị bắt, nay đã chịu hàng đầu ta chưa? » Viên-Đạt trợn mắt nói rằng: « Ta rủi sặc lầm nhảm kế của ngươi nên mới bị bắt, ngươi chưa lấy gì giỏi, chưa đáng cho ta phục. » Tôn-Tần mỉm cười rồi đáp rằng: « Vậy thì ta thả ngươi về núi đem lâu la xuống đánh với ta nữa, ta sẽ bắt ngươi cột giữa trời cho ngươi coi, khá giữ mình, ta nói trước cho ngươi biết. »

Tôn-Tần nói dứt truyền quân mở trời cho Viên-Đạt tha anh ta đi, Viên-Đạt dặng tha chẳng nói rằng chi hết, vội vả nhảy lên ngựa chạy trở về núi.

HỒI THỨ MƯỜI HAI

Viên-Đạt mắc mưu dành qui thuận.

Ngô-Anh làm kế phải từ hôn.

Ngày thứ. Tôn-Tần sai Ngô-Giải, Mã-Thăng đem binh đến dưới núi Cửu-diêm Sơn khiêu chiến. Viên-Đạt đem lâu la xuống giao chiến, dặng chừng 10 hiệp, Ngô, Mã già sức sức trả bại, Viên-Đạt giục ngựa đuổi theo đến trước dinh Tề Tôn-lần liền niệm chơn ngôn rồi ngậm một miếng nước lạnh phung lên không, bỗng thấy sa mù rơi xuống mờ mờ, Viên-Đạt trông không rõ đông, tây, nam, bắc, thì cả kinh, trong lúc hoãn hốt Viên-Đạt lại thấy trước mặt lại có một cái đường mòn liền nhắm đó giục ngựa

chạy tới, Viên-Đạt chạy chừng vài chuc bước day mặt lại sau lưng thấy hòn núi lấp mắt đường về. Viên-Đạt dương lấy làm lạ bỗng nghe một tiếng sấm nổ sa mù tan hết, còn mình thì đang đứng dưới một cái hồ sâu, xung quanh đã dựng chấp chồng không thể gì leo lên được. Viên-Đạt kinh hãi không cùng ngó lên trên chót thì thấy một ông tiên dương đốn củi, Viên-Đạt cả mừng kêu lớn lên rằng : « Ông tiên ơi ! xin làm ơn cứu tôi lên đây tôi sẽ trọng thưởng. »

Lão tiên nghe kêu ngó xuống hỏi rằng : « Cậu ở đâu, sao lại xuống dưới làm chi mà kêu tôi cứu ? » Viên-Đạt đáp rằng : « Tôi là Viên-Đạt làm đại-vương ở tại núi Cửu-diêm-Son » Lão tiên cười rồi nói rằng : « Nói vậy cậu là Viên-Đạt sao ? Cậu là một vị đại-vương, một người ăn cướp thường hay ỷ mình hà hiếp thiên-hạ, nay trời phạt cậu xuống đó mà chết, tôi còn cứu làm chi nữa. » Lão-tiên nói dứt dõm bỏ đi. Viên-Đạt kinh hãi kêu lớn lên và năn nỉ rằng : « Ông tiên ơi ! xin làm phước cứu tôi một phen, tôi sẽ trọng thưởng một cách xứng đáng, và từ rày sắp lên tôi không ỷ sức mạnh mà hiếp đáp thiên-hạ nữa đâu ! » Lão-tiên dừng chơn lại gặt đầu nói rằng : « Như vậy thì ta cũng làm ơn mà cứu người lên một phen, người phải cõi hết khỏi giáp ra cho nhẹ bớt rồi leo lên cái giỏ của ta thông xuống đây ta sẽ kéo lên cho !! » Lão-tiên nói rồi thông giỏ xuống. Viên-Đạt cả mừng leo vào giỏ ngồi vừa xong, lão tiên liền nắm giây phăng lên đến nửa chừng núi rồi nạt lớn lên rằng : « Viên-Đạt, người hãy mở mắt cho lớn mà nhìn thử coi ta là ai cho biết. »

Viên-Đạt nghe nạt giật mình định nhàn coi rõ lại thấy mình bị treo tòn ten trên ngọn cờ trước dinh Tề, còn Tôn-Tần thì đứng dưới ngó lên mà cười. Viên-Đạt dường như tỉnh giấc chiêm bao chưa kịp nói chi thì nghe Tôn-Tần hỏi rằng : « Phen này người chịu hàng phục ta chưa ? » Viên-Đạt lòng rất khen thầm Tôn-Tần phép thuật cao cường nên nói rằng : « Tôi tình nguyện qui hàng, xin quân-sư thâu dụng ! » Tôn-Tần cả mừng bảo Viên-Đạt rằng : « Vậy thì người

hãy nhắm mắt lại ta sẽ làm phép đem ngươi xuống.» Viên-Đạt vâng lời nhắm mắt lại. Tôn-Tần hét lên một tiếng rồi bảo hãy mở mắt ra Viên-Đạt mở mắt ra thấy mình ngồi trên đất bằng lấy làm lạ lắm khen rằng: «Quản-sư thiết thân thông quản đại, khi trước tôi không biết nên xút phạm đến, xin quản-sư tha tội.» Tôn-Tần gặt đầu dắc vào trung-quân ra mắt Lỗ-Vương và tiến-cử cùng Lỗ-Vương xin thâu nạp Viên-Đạt. Lỗ-Vương dẹp ý nghe theo.

Nói về hai tướng bộ-hạ của Viên-Đạt là Lý-Mục và Độc-cô-Trần nghe lâu la về báo tin Viên-Đạt bị bắt thì lật đật đem lâu la xuống núi đánh báo thù, ai ngờ bị Tôn-Tần dụng phép bắt luôn, hai tướng lúng thế lại hay Viên-Đạt đã về đầu Tề rồi thì cũng an lòng qui phục theo về núi thâu góp lương thảo, dần lâu la chờ đến dinh Tề.

Lỗ-Vương dắc thẳng thâu binh về triều tâu rõ sự chinh phục Cửu-diêu-Sơn cho Tề-Vương nghe, Tề-Vương mừng rỡ không cùng ban thưởng cho Tôn-Tần một ngàn lượng vàng ròng, một trăm cây gấm tốt, rồi phong cho chàng làm chức Bình-mã Đại-Nguyên-soái Nam-bình-Vương lại ban cho một thanh bửu-kiếm được phép tiên trăm, hậu tấu và sai quân tạo lập vương phủ Viên-Đạt thì phong chức Trấn-quốc-tướng-quân, Lý-Mục và Độc-cô-Trần thì phong làm Tả-hữu giám-quân, Ngô-Giải, Mã-Thăng thì phong làm chức Tổng-binh còn Lỗ-Vương, Tu-văn-Long, Tu-văn-Hồ thì gia thăng lên một cấp và thưởng vàng ròng, gấm tốt. Tề-Vương lại truyền Lỗ-Vương dẫn Tôn-Tần đi dạo trong thành Lâm-trị ba ngày cho nhơn dân biết.

Ngày kia, Lỗ-Vương dắc Tôn-Tần vào phủ của quan Thừa-tướng Tô-Đại lại gặp lúc ngài đi vắng, lão phu-nhơn là mẹ Tô-Đại nghênh tiếp vào trung đường rồi sai quân đem trà nước đãi hai người. Lỗ-Vương mới giới thiệu Tôn-Tần rồi nói rằng: «Tôi có nghe lão phu-nhơn có một vị tiểu-thơ đến tuổi cập kê mà chưa nhận sinh lễ của ai, vậy nay tôi đến quyết làm mai cho tiểu-thơ đó!» Lão-phu-Nhơn hỏi: «Chẳng hay đại-nhơn định làm mai con mụ

cho ai đâu vậy ? Lỗ-Vương chỉ Tôn-Tấn đáp rằng : « Tôi định làm mai cho Nam-bình-Vương đây, hiện nay người còn thiếu một vị phu-nhơn nên tôi thay lay mà xin lão-phu-nhơn nhận lời cho Tôn-Tấn hiệp vậy thì Nam-bình-vương lấy làm may mắn lắm. » Lão-phu-nhơn cười mừng đáp rằng : « Tiểu-nữ hữu phước nên dặng Nam-bình-Vương đem lòng chiêu cố đến, mu lể nào dám từ chối sao. » Lỗ-Vương, Tôn-Tấn mừng rỡ không cùng lật dặt tạ ơn lão phu-nhơn rồi từ biệt ra về, sắm sanh lễ vật rồi qua ngày sau đem đến Tô-phủ. Lão phu-nhơn cười đẹp thâu nhận ngay.

Lúc đó Tề-quốc lại có một vị Thái-sư tên là Châu-Kỵ có một đứa con trai tên là Châu-Giám chưa có vợ, nghe Tô-tiểu-thơ là người tài sắc song toàn nên cậy quan thái-húy là Ngô-Anh đến Tô-phủ làm bằng-nhơn nói cho con mình; Ngô-Anh đến Tô-phủ vừa mới mở chuyện ra nói thì lão-phu-nhơn và Tô-Thừa-vương liền cự-tuyệt nói rằng Tô-tiểu-thơ đã hứa gả cho Nam-bình-Vương rồi không thể vưng theo dặng. Ngô-Anh sợ oai Châu-Kỵ không dám về tỏ thiệt nên qua phủ cha Tôn-Tấn thuật chuyện lại và hỏi kế. Tôn-Tấn cười và nói rằng : « Châu-Kỵ làm chức Thái-sư chớ phải vương thân quốc thích chi mà ngại kiên sợ lắm vậy, nhưng mà không sao, ngài hãy làm như vậy... như vậy... thì tự nhiên vô sự. » Ngô-Anh cả mừng lập tức đến Tô-phủ thuật kế của Tôn-Tấn ra cho lão phu-nhơn và Tô-Đại nghe. Lão-phu-nhơn và Tô-Đại mới nhận lễ vật Ngô-Anh liền đến Châu-phủ thuật chuyện Tô-Đại đã bằng lòng thâu sinh lễ cho Châu-Kỵ nghe. Cha con Châu-Kỵ cả mừng truyền quân dọn tiệc khoản đãi Ngô-Anh lại thưởng bạc vàng, dè rượu gọi là đáp tạ ơn của bằng-nhơn.

Ngày giờ thấm thoát mới đó mà đã hai tháng, một ngày kia Ngô-Anh đến nói với Châu-Kỵ rằng : « Kể từ ngày Châu, Tô kết hôn đến nay thì Tô-tiểu-thơ bỗng nhiên phát bệnh trầm trọng di dứng không dặng không biết chừng nào sẽ chết, vậy nay Tô-Đại muốn Thái-sư hãy mau làm lễ nghinh hôn cho rồi dặng đem Tô-tiểu-thơ về điều trị, hoặc

may căn binh có lành chăng ?» Cha con Châu-Ky nghe dứt thì hỏi ỏi ! Nếu cưới lấy người binh đem về thì có ích gì lại khi Tô-tiểu-thơ chết mắc công chôn cất, hao tổn khác nữa, thiệt là thói đời đen bạc, tình nghĩa đổi dời, gớm ghê thay cho con người ấy...

Châu-Ky liền cậy Ngô-Anh đến Tô-phủ từ hôn giùm, Ngô-Anh đặc ý đến tỏ thuật việc từ hôn cho lão phu-nhơn và Tô-Đại nghe. Mẹ con Tô-Đại lòng cũng đặc ý, nhưng ngoài mặt giả dò giận dỗi mắng nhiếc cha con Châu-Ky phản phúc không chừng liền trả lễ vật ra. Ngô-Anh lật đật thâu góp đem về trả lại cho Châu-Ky không mất một món nào, cha con Châu-Ky cả mừng tạ ơn ông mai đã vì mình mà phải mất công hai lượt.

Châu-Ky từ hôn được một tháng thì Lỗ-Vương vào triều tâu với Tề-vương xin đứng làm chủ hôn cho Nam-bình-Vương cưới Tô-tiểu-thơ là em gái của Tô Thừa-trưởng làm phu-nhơn. Tề-Vương nhậm lời lại ban ngự-tửu, kim-hoa cho Tôn-Tấn gọi là đi lễ khánh hạ. Châu-Ky hay được tin ấy thì nghĩ lại biết mình mắc mưu của Tôn-Tấn và Ngô-Anh nên trong lòng tức giận lắm. Hai đứa con trai của Châu-Ky là Châu-Cương và Châu-Giám mới thương nghị với nhau định ngày rước dâu về sẽ đón giữa đường cướp lấy kiện cô dâu đem về chợ bả giận dề đầu Tôn-lần là người tiên tri, những sự xảy đến đều biết rõ nên thương nghị với Lỗ-Vương tình phá cha con Châu-Ky một chuyến cho bỏ ghét.

HỘI THỨ MƯỜI BA

Viên-Đạt nghe lầm lầm dữ

Bàng-Quyên tham của hưng binh

Ngày rước dâu, Tôn-lần mới kêu Viên-Đạt đến thuật chuyện Châu-Ky lập tâm như vậy rồi ghé vào tai Viên-Đạt biểu hãy làm như vậy... như vậy... Viên-Đạt mỉm cười rồi cùng Lỗ-Vương đem sinh lễ đến Tô-phủ. Lão-phu-nhơn và Tô Thừa-trưởng vội vã chạy ra nghinh tiếp vào trung

đường. Lỗ-Vương mới thuật chuyện cha con Châu-Ky lập tâm định cướp kiệu cô dâu nên Tôn-Tân mới tính kế sai Viên-Đạt giả làm cô dâu giả để đánh lừa bọn nó. Lão-phu-nhơn và Tô Thừa-tướng nghe dứt thì cả mừng nhưng cũng không nín cười dặng.

Đến giờ rước dâu, Viên-Đạt nhảy phóc vào ngồi trong kiệu kiệu-phu khiến tới ngã ba đường chỗ mai phục: anh em họ Châu liền dẫn quân-sĩ xông ra đánh đuổi bọn kiệu-phu chạy tán rời sai quân sĩ khiến thắng về Châu-phủ, trong lúc đi đường mấy đứa khiến kiệu nhà họ Châu lấy làm lạ nói thầm rằng: « Châu Thái-sư nói Tô-tiểu-thơ mình hạc xương mai lại bị bệnh thì sao mà nặng quá như vậy kia! có lẽ nào mà mau lại sức như vậy! »

Khi đến châu-phủ, quân sĩ khiến thắng vô trung đường để xuống, Châu-Ky lấy làm đặc chi vuốt râu nói rằng: « Ta đã già hai thứ tóc lại thua tri thắng Tôn-Tân sao, Tôn-Tân, mi đừng có khi dễ ta nữa há! » Viên-Đạt ngồi trong kiệu nghe Châu-Ky nói vậy thì tức cười nói thầm rằng: « Ai thua tri ai, dễ lác nữa sẽ biết mà! »

Mụ quản-gia nhà Châu-Ky, hai tay bưng một mâm bánh bao đầy vun trụng, cao có ngon bước lại gần bên kiệu nhẹ nhẹ vén hệ bức màn lên đưa mâm bánh bao vào trong kiệu rồi nói rằng: « Xin tiểu-thơ dùng bánh điểm tâm. » Viên-Đạt tiếp lấy mâm bánh ăn một hơi hết sạch rồi đưa mâm ra, mụ quản gia thấy vậy cả kinh nói thầm rằng: « Quái lạ! Tô tiểu-thơ mạnh ăn dữ chớ phải chơi sao, chắc là người mạnh mẽ lắm. »

Châu-Gián nói với cha xin coi giờ nào tốt dặng rước cô dâu ra khỏi kiệu động phòng hoa chúc cho rồi, Châu-Ky gạt đầu dờ sách ra coi một hồi rồi để sách xuống ngược mặt lên nói rằng: « Đến giờ sữu, giờ mùi thì đem dâu ra dặng. » Châu-Gián dốt-đặc không hiểu sữu mùi là giờ gì nên hỏi lại rằng: « Thừa cha! giờ sữu, giờ mùi là giờ gì? » Châu-Ky đáp: « giờ sữu, giờ mùi là giờ con trâu, con dê đó biết không? »

Viên-Đạt ngồi trong kiệu nghe không rõ tướng dâu Châu-

Ky nói mình là Trâu dê, là giống súc vật nên nói ~~giận dữ~~ không dặng hét lên một tiếng nhảy ra khỏi ~~kiệu~~ ~~Châu~~ ai đánh nấy ; đồ bữa vật bày trong trung ~~đàng~~ ~~đầu~~ ~~bị~~ tay Viên-Đạt đập phá tan nát hết. Cha con ~~Châu-Ky~~ thấy tướng mạo Viên-Đạt rất hung dữ thì ~~sa hình~~ chạy vào hậu-đường trốn mất. Viên-Đạt đương lúc uong giận nên tung hoành trong châu-phủ dùng ~~ai~~ đánh ~~ấy~~ chưởi mắng om sòm, bốn quân-sĩ của Châu-Ky liền kiếm ~~ấy~~ hèo áp vào đánh chẳng ngờ Viên-Đạt là một viên tướng mạnh, thiên quân vạn mã còn không sợ thay hướng chỉ là lũ võ danh tiểu tốt, bốn quân sĩ làm chi không dặng Viên-Đạt lại bị chàng đánh tan chạy mất hết, rồi mới thông thả đi về phủ của Tôn-Tần thuật chuyện lại.

Khi Viên-Đạt đi rồi, cha con Châu-Ky tỉnh lại biết Tôn-Tần dùng kế độc thì tức giận định sáng bữa sau vào châu tàu với Tề-Vương dặng làm Tôn-Tần.

Bấy giờ nói về Tôn-tần khi anh em họ Châu cướp kiệu cô dâu giả thì an lòng liền thỉnh Ngô-Anh, Mạnh-thường, Quân, Bốc-Thương cùng quý phu-nhơn đến Tô-phủ rước Tô tiểu-thơ về động phòng hoa chúc, trai anh hùng với gái thuyền quyền mà kết đôi cùng nhau thì sự mừng vui, biết sao mà nói cho hết : thiết là : vui lòng sánh phụng, đẹp duyên cỡi rồng. yến tiệc vui vầy đờn ca rộn rục, đám cưới của Nam-bình-Vương thì to lớn là thế nào không cần tả rõ ra đây làm cho độc-giả thử tưởng tượng trong trí cũng rõ.

Ngày thứ, Tề-Vương lâm triều các quan văn võ tung hô vạn tuế vừa xong quan Thái-sư là Châu-Ky bước ra quí xuống tâu rằng : « Muốn tâu bệ-hạ ! kẻ hạ thần có một việc oan ức xin bệ-hạ phân xử giùm ! » Tề-Vương hỏi :

« Khanh hãy tâu đi rồi trẫm sẽ xét lại mà phân xử giùm cho. » Châu-Ky mới tâu sự Tôn-Tần đoạt hôn và sai Viên-Đạt giả làm cô dâu giả vào châu-phủ đập phá đánh đập cho Tề-Vương nghe. Tề-Vương lấy làm lạ phán hỏi Lỗ-Vương việc ấy. Lỗ-Vương tâu rõ sự Tôn-Tần cầu hôn trước, Châu-Ky cầu hôn sau không dặng nên sai hai con cướp kiệu,

Tôn-Tân biết trước nên phải ngăn ngừa sai Viên-Đạt giả làm cô dâu giả dạng phòng sự bất nhon của cha con Châu-Ky. Tề-Vương nghe xong nổi giận quở mắng Châu-Ky dám loạn phép tráo-dinh, nếu sau còn tái phạm thì xử trảm không tha, nhưng vậy mà Tề-Vương cũng nghỉ Châu-Ky làm tới chức Thái-Sư trong triều nên cũng phạt Viên-Đạt ba tháng lương về tội lỗi mắng đánh phá châu-phủ. Tề-Vương xử xong liền truyền bãi triều rồi lui vào cung, các quan ai về phủ nấy.

Châu-Ky lui về phủ lấy làm tức giận lắm nên sắm sửa lễ vật sai con là Châu-Cương đem lễ vật sang Ngụy hiến cho Bàng-Quyên thuật rõ sự tích Tôn-Tân hiện thời ở Tề-quốc làm chức Nam-bình-Vương, Tề-Vương yêu dấu nên hạ hiếp các quan không sức chịu nổi nên nhờ Bàng-Quyên hưng binh phạt Tề, bắt Tôn-Tân dâng trù hai giùm cho các quan Bàng-Quyên là người tham lam, lại sẵn thù oán với Tôn-Tân nên nhận lời ngay, Châu-Cương cả mừng tạ ơn Bàng-Quyên rồi từ giả về nước.

Ngày thứ, Bàng-Quyên vào triều tâu với Ngụy-Chúa rằng « Tôn-Tân hiện nay ở bên Tề dâng Tề-Vương trọng đãi phong làm chức Nam-bình-Vương (1) lại kiêm cả chức quân-sư đại-nguyên-soái nữa, nếu nay Ngụy không phạt Tề, thì Tề cũng không dung Ngụy, xin bệ-hạ hãy lo liệu cho sớm.» Ngụy-Vương tâu cũng tham lam, hằng muốn thân đoạt liệt quốc, nay nghe Bàng-Quyên tâu thì hiệp ý nên hạ chỉ sai Bàng-Quyên đem năm vạn hưng binh sang phạt Tề bắt phải nạp Tôn-Tân. Bàng-Quyên cả mừng vội vã tạ ơn rồi qua ngày sau điểm binh phát cờ giống trống kéo đi, đi chẳng mấy ngày thì đến ải Bà-linh-quan nước Triệu Bàng-Quyên sai quân bảo mở cửa ải dâng binh Triệu đi nhờ đường sang Tề, Bàng-Quyên tính trước là sang phạt Tề, sau dòm hành nước Triệu, lúc ấy quan tổng binh giữ ải Bà-linh-quan tên là Lạn-tương-Như nghe tin Bàng-Quyên bảo mở cửa ải thì nổi giận nói rằng : « Bàng-Quyên đem

(1) Nếu Ngụy-Vương hỏi Bàng-Quyên sao biết rõ như vậy thì lời ra tội tự thông ngoại-quốc rồi.

binh sang phạt Tề thì thiếu chi dăng khác đi cũng dăng sao lại không đi, đến áp chế ta mở cửa ải có phải là nó mượn cơ phạt Tề dăng dăm hành nước Triệu ta không? Ta không mở cửa ải coi mi làm sao ta cho biết.» Phó-tướng tên là Liêm-Cương vốn là con của Liêm-Pha thấy vậy can rằng: « Nay Bàng-quyên sang phạt Tề mà nước Tề có Tôn-Tân là bực thần thông quân đại, tiêu-tướng định Bàng-Quyên phải bại binh trở về vậy bây giờ ta hãy mở cửa cho nó đi qua, đợi khi nó trở về sẽ đón nó lại bắt quách nó đi cũng là kế hay.» Lạn-trương-Như khen phải truyền quân mở cửa cho Bàng-Quyên đem binh qua. Bàng-Quyên đem binh qua khỏi ải Bá-linh-quan tới một cái ngã ba đường, đường thì sang Tề, đường thì qua Yên. Bàng-Quyên bảo kéo quân qua phạt Yên trước, sau sẽ phạt Tề, ấy là Bàng-Quyên tính chỉ Tề, áp Triệu, phạt Yên, lòng người tinh vậy, nhưng trời có chịu theo hay không xin độc-giả hãy xem hồi sau thì rõ.

HỒI THỨ MƯỜI BỐN

Ái Bá-Linh, Liêm-Cương bỏ mình.

Sông Tân-Hà, Bàng-Quyên bị nhận.

Tại rừng Cỗ-Hâm có một tòa nhà cao lớn, vốn của Tôn-Thảo cất ra để cho gia-quyển ở, còn Tôn-Thảo thì ở tại Yên-quốc, khi Bàng-Quyên dẫn binh đi ngang qua đó liền sai quân vào phá nát tan và bắt hết mấy người ở trong nhà đó giết sạch rồi mới chịu đem binh ra đi.

Bàng-Quyên dẫn binh đến nước Yên đóng binh trước thành u-châu, quan giữ thành hay dăng vội vả chạy vào phi báo với Yên-Vương. Yên-Vương cả kinh phản hỏi quần-thần coi có kế gì lui binh Ngụy không. Phò-mã Tôn-Thảo bước ra quì xuống tâu rằng: « Kẻ hạ-thần tình nguyện lãnh binh ra thành dẹp binh Ngụy, nhưng xin bệ-hạ hãy ban cho một đạo biểu-chương dăng phòng khi kẻ hạ-thần cự không lại Bàng-Quyên sẽ sai con của kẻ hạ-thần Tôn-Long sang Tề cầu cứu.» Yên-Vương chuẩn

tàu liền thảo một đạo biểu-chương trao cho Tôn-Long. Tôn-Tháo tạ ơn rồi lui ra dẫn Tôn-Long. Tôn-Hỗ ra thành khiêu chiến, Bàng-Quyên dẫn quân ra cự chiến. Tôn-Tháo nạt rằng : « Bàng-tặc, ngươi vô cớ hưng binh sang xâm lấn bờ cõi ta thì sau chết mựa đừng than trách. » Bàng-Quyên cũng nạt lại rằng : Tôn-Tháo, ngươi biết bốn phần thì hãy khuyên Yên-Vương đem nạp hàng thư cống lễ, nếu cãi lời ta sẽ đập nát thành trì ra như đất bâng. » Tôn-Tháo cả giận liền giục ngựa xông vào quơ dao chém Bàng-Quyên. Bàng-Quyên cũng cử dao nghênh địch hai bên hỗn chiến trên bốn mươi hiệp, quân Tề lần lần kém thế. Tôn-Tháo thấy vậy liền rút binh vào thành. Tôn-Long thừa dịp quất ngựa nhắm nước Tề chạy qua cầu cứu. Tôn-Tháo bị thua vào thành đốc sức quân sĩ canh gác cho nghiêm nhặt đợi quân Tề sang giải cứu.

Nói về Tôn-Long một người một ngựa chạy qua nước Tề bất kể ngày đêm, ngựa không dừng vó, chạy đến nước Tề dựng biểu chương lên Tề-Vương xem xong liền triệu Tôn-Tần vào triều hỏi coi phải tính sao ? Tôn-Tần vào trao gặp Đặng Tôn-Long, tình anh em mấy năm xa cách, nay gặp gặp nhau thì sự vui mừng biết sao mà nói cho cùng. Khi Tề-Vương hỏi dứt Tôn-lần tàu rằng : « Muốn tàu bệ-hạ ! Bàng-Quyên nay đóng binh ở nước Yên, nếu ta hưng binh sang giải cứu, thì chưa phải là diệu kế, kẻ hạ-thần muốn thừa dịp nước Ngụy không có Bàng-Quyên đem binh sang phạt Ngụy thì thế nào Ngụy-chúa cũng triệu Bàng-Quyên trở về, ấy là một kế vạy Ngụy cứu Yên đó, bệ-hạ nghĩ lại coi đặng chăng ? »

Tề-Vương cả mừng khenp hải liền phát binh cho Tôn-Tần. Tôn-Tần cùng Lỗ-Vương Điền-Ky dẫn Viên-Đạt Lý-Mục Độc-cò-Trần, Ngò-Giải, Mã-Thăng, Triệu-văn-Long, Triệu-văn-Hồ, bảy viên đại-tướng và ba vạn hùng binh từ ta Tề-Vương nhắm đường qua nước Ngụy đi tới. Tôn-Long cũng từ biệt Tề-Vương, Tôn-Tần trở về nước Yên.

Tôn-lần dẫn binh đi không mấy ngày đến thành Nghi-Lương nước Ngụy liền truyền quân sĩ nổi chiến gióng

trống rồi phân binh ra phủ vây bốn phía, quan giữ thành kinh hải chạy vào phi báo, Ngụy-Vương cả kinh không biết phải tính kế chi lui dặng binh Tề ; các quan đều đổ thừa tại Bàng-Quyên nói giỡn trao rằng đem binh phạt Tề mà lại sanh lòng tham phạt Yên, áp Triệu phạt Tề mới sanh ra sự nguy cấp như vậy, nay muốn lui binh Tề thì chỉ có triệu Bàng-Quyên về mới có thể địch nổi cùng Tôn-Tần, Tề-Vương đương lúc bối rối nên nghe theo hạ chiếu chỉ sai Từ-Giáp đến nước Yên triệu Bàng-Quyên về ; Từ-Giáp lên ra thành thừa lúc quân Tề vô ý nhắm đường đi nước Yên chạy tới, khi Từ-Giáp đến thành U-châu vào dinh ra mắt Bàng-Quyên rồi khai thành chỉ ra đọc, Từ-Giáp đọc xong Bàng-Quyên mới biết binh Tề sang phạt Ngụy thì hỏi Từ-Giáp rằng : « Trong nước Ngụy cả dân không ai lui dặng binh Tề sao mà phải cần rước đến ta » Từ-Giáp nói : « Binh Tề, có Tôn-Tần là bậc thần thông quân đại, nếu không triệu phò mã về thì làm sao mà cự cho lại, một lẽ nữa là các quan đều đổ lỗi cho phò mã vô có hưng binh phạt Yên, áp Triệu, chỉ Tề, nên mới có sự chiến tranh như vậy. » Bàng-Quyên cả giận nói rằng : Vây thì bọn giá áo túi cơm đó thường ngày hưởng lộc nước ơn vua nông lắm mà, để ta lui xong binh Tề rồi bọn nó sẽ coi ta. » Bàng-Quyên nói dứt liền hạ lệnh ba quân bát trai kéo về nước. Khi đại binh đi đến nước Triệu Bàng-Quyên sai quân đến bảo mở cửa ải. Lan Tương Như cả giận không mở lại sai viên phó tướng là Liêm Cương đem binh xuống bắt sống Bàng-Quyên về tội khi dễ nước Triệu.

Liêm Cương vâng lệnh đem binh xuống đến trước trại Ngụy khiêu chiến, Bàng-Quyên dẫn quân ra nạt rằng : « chúng bây muốn khỏi chết thì hãy mở cửa ải cho binh ta qua nếu cãi lời thì khó toàn tánh mạng. » Liêm Cương cả giận nạt lại rằng : « Bàng lạc, người chớ khinh khi nước Triệu ta không người đồng tướng nên dám tự do qua lại hãy coi cây thương của ta đây. » Liêm Cương nạt dứt giục ngựa xóc thương xông vào hỗn chiến, Bàng-Quyên cử đao đỡ khỏi hai người giao chiến trên ba mươi

hiệp, Liêm Cương kếm thế liền lui ngựa trở vào thành. Bàng Quyên giục ngựa theo đuổi đến cửa thành chém xuống một đao, Liêm Cương đứt làm hai đoạn. Thương thay một vị liên lương vì nước bỏ mình, danh tiếng ngàn năm còn hia lạc, thương thay, liếc thay!

Lúc đó binh Ngụy thừa thắng vào giết binh Triệu vỡ chạy tứ tán, Bàng Quyên thân binh về trại truyền quân dọn tiệc ăn uống say vui, rồi khiến quân sĩ hãy ngủ cho sớm, đợi ngày mai kéo binh về nước.

Đè dawn, đêm ấy lối chừng canh hai, ba cha con Tôn Tháo dẫn một đạo binh Yên, người ngấm thế, ngựa cỡi lạc lên theo cướp trại Bàng Quyên; binh Ngụy không đề phòng đang khi an giấc nghe tiếng binh reo thì đao kẻ gần cổ, thương dựa tới bụng rồi, người nào sống sót thì vỡ tan chạy rào không biết vì đến sự giao chiến; Bàng Quyên đang lúc giấc nồng an nghỉ thình lình nghe tiếng cướp đình thì cả kinh lật đặt ngồi dậy nhảy phốc lên ngựa tìm đường lần thoát, Từ Giáp cũng kiếm chỗ thoát thân không cố gì đến quân Ngụy; cha con Tôn Tháo dặng thế dẫn binh Yên vừa giết binh Ngụy tan tành mười phần hết tám chín, mới chín thâu binh về nước Yên. Bàng Quyên tỉnh hồn lại thâu gộp binh tàn tri ra mới rõ cha con Tôn Tháo cướp trại thì tức giận nói rằng: «Ồ hay! Ta vô ý để cho bị thua cha con Tôn Tháo thì mặt mũi nào còn trông thấy Ngụy Vương nữa.» Bàng Quyên nói dứt truyền quân đóng trại dựa mé sông Tân Hà, Bàng Quyên mặt buồn dần dần ngồi suy nghĩ trong trại bỗng nghe tiếng đồn phía trên gió của ai khảy đưa xuống nghe dáo dạt thâm trầm, tiếng nhạc, tiếng khoan nghe rất thanh tao, vui vẻ. Bàng Quyên liền bước ra khỏi trại đi dọc theo bờ sông Tân Hà, Bàng Quyên đi dặng vài chục bước bỗng thấy một người đạo nhơn đang ngồi trên một chiếc thuyền con từ từ thả trôi theo giòng nước, người ấy thấy Bàng Quyên thì ghé thuyền vào bờ rồi bước lên, Bàng Quyên vội vã bước đến thì lễ rồi mời thẳng vào trung quân khiến quân đem trà đãi khách.

(Muốn biết việc sau thế nào xem cuốn thư năm sẽ rõ)

XUÂN - THUANH - LIỆT

NÓI VỀ ĐỜI CHIẾN QUỐC

(CUỐN THỨ NĂM)

Bàng-Quyên hỏi : « Thừa tiên-sanh, không biết tiên sanh tên họ là chi, ở đâu đến đây vậy ? » Người ấy nói : « Tôi tên là Tiêu-cô-Đạt, theo thầy Quỷ-Cốc học đạo tại Vân-mộng sơn, khi thành danh đi vân du trong thiên hạ, nay tình cờ đến đây gặp túc hạ, chẳng hay túc hạ tên họ là chi ? » Bàng-Quyên đáp : « Tôi tên là Bàng-Quyên, cũng là học trò của Quỷ-Cốc, khi tôi còn học tại Vân-mộng-Sơn sao không thấy tiên-sanh ? » Tiêu-cô-Đạt đáp : « Tôi học với thầy lúc trước, còn túc hạ học lúc sau thì biết nhau sao đặng ! » Bàng-Quyên nói : Thế thì tiên-sanh là sư huynh, còn tôi là sư đệ, chẳng hay sư huynh học với thầy có đặng quyền sách nào hay không ? » Tiêu-cô-Đạt liền rút trong tay ra một quyển sách đưa cho Bàng-Quyên coi và nói rằng : « Đây là bộ sách Thất-thiên định-hầu thơ qui lẫm, tôi sợ mất nên hằng đem theo mình luôn luôn, sư đệ hãy xem thử. » Bàng-Quyên tiếp lấy đồ ra xem từ đầu chí đuôi thì cả mừng nói thêm rằng : « Quyển sách này rất qui, sau ta sẽ có chỗ dùng, vậy ta phải kiếm chuyện đoạt phục đi. » Bàng-Quyên nghĩ như vậy nên đem quyển sách vào trong tay rồi ngồi nói sang qua chuyện khác. Tiêu-cô-Đạt nói chuyện một hồi đứng dậy từ giả Bàng-Quyên mà đi xuống thuyền. Bàng-Quyên theo đưa đến tận mé nhưng không nói chuyện trả sách. Tiêu-cô-Đạt mỉm cười nói rằng : « Xin túc hạ hãy trả quyển sách lại cho tôi chớ. » Bàng-Quyên đáp : « Sư huynh làm ơn cho tôi mượn xem ít ngày sẽ trả lại cũng đặng mà ! » Tiêu-cô-Đạt cười gằn nói rằng : « Sư-đệ nói sao không biết nghĩ, tôi cách biệt sư-đệ biết bao giờ gặp mặt lại tôi không biết đâu, là nhà là cửa thì làm sao sư-đệ biết mà trả lại cho tôi. » Bàng-

Quyên nói : « Vây thì sư-huynh hãy cho tôi luôn cũng đặng. » Tiều-cổ-Đạt nổi giận nói rằng : « Bàng-Quyên người ta thường nói người tham lam lắm, nay ta gặp mặt mới rõ thôi ta cũng thí cho người quyền sách này đi, rồi từ rày sắp sau chớ có ngó mặt ta nữa nghe, con người mà lòng trâu da chó như người vậy thì trời nào mà dung đặng. »

Bàng-Quyên nghe Tiều-cổ-Đạt mắng mình lòng trâu da chó thì nổi giận nhảy lại dung thế *Hắc hồ du tâm* chụp lấy Tiều-cổ-Đạt liền xuống sông Tân-Hà, ngó đầu Tiều-cổ-Đạt cũng là tay anh hùng né khỏi rồi lấy thế *Du long thâm thảo* chụp lấy Bàng-Quyên vật nhào xuống đất rồi co chơn đá một cái văng tuốt xuống sông Tân-Hà. Tiều-cổ-Đạt ngó theo mỉm cười rồi nhảy xuống thuyền bơi đi mất. Bàng-Quyên bị đá xuống sông nhưng cũng còn tỉnh liền lội vô bờ thì thuyền của Tiều-cổ-Đạt đã đi mất. Bàng-Quyên tức giận nhưng không biết làm sao ngó lại thấy mình mấy ước mem, ngực tức rēm, đầu chân vắn thì hồ-then muôn phần lần hồi về tới trại biều quân lấy y phục khô thay đổi nằm nghỉ giây lát nhỏ trọc lại quyền sách lật đặt đem ra coi còn nguyên nhưng bị xuống nước ướt hết phải dùng lửa hơ cho khô mới trông thấy chữ đặng. Bàng-Quyên đóng binh tại sông Tân-Hà một đêm rồi sáng ra điểm binh về nước.

Nói về Tôn-Tần cùng Lô-Vương đương đốc-sức quân-sĩ công phá thành Nghi-Lương bỗng có quân thám-mã về báo tin Bàng-Quyên kéo binh về cứu Ngụy. Tôn-Tần liền nghĩ ra một kế làm phép che kín đội binh Tề không ai trông thấy một tên quân Tề. Bàng-Quyên dẫn binh đến dưới thành Nghi-Lương không thấy quân Tề thì lấy làm lạ day lại hỏi Từ-Giáp rằng : « Ngải nói Tôn-Tần dẫn binh phá thành, sao tôi về đây không thấy quân Tề. » Từ-Giáp cũng ngạc nhiên không biết, sao mà trả lời với Bàng-Quyên. Bàng-Quyên đặc chi nói rằng : « Chắc Tôn-lần hay tôi đem binh về nên sợ oai mà lui binh đó ! » Bàng-Quyên nói dứt dần binh vào thành triều kiến Ngụy-Vương và tâu rằng : « Muôn tâu bệ-hạ ! Tôn-Tần nghe tin ha-thần đem binh về nên khiếp oai mà rút binh đi rồi. » Ngụy-Vương nghe

dứt ngạc-nhiên chưa kịp nói chi, bỗng có quan tuần-thành vào báo rằng : « Tàu bè-hạ, quân Tề phá thành còn dư hơn hôm trước nữa. » Ngụy-Vương cả giận trách Bàng-Quyên nói xảo, liền bảo ra dẹp binh Tề, nếu bắt tài sẽ an theo quân pháp. Bàng-Quyên lãnh lĩnh lui ra trở về nhà mặt buồn dầu dầu, suy nghĩ mưu-kế đặng lui binh Tề.

HỒI THỨ MƯỜI Lăm

*Bàng-Quyên lập kế chém Mã-An
Viên-Đạt dụng mưu bắt Hàn Hân*

Bàng-Quyên nghĩ kế lui binh Tề, tên gia-tướng là Mã-An đem dung trà. Bàng-Quyên thấy Mã-An tướng mạo giống mình thì nghĩ ngay một kế nên cho Mã-An uống rượu say rồi chèm lấy thủ cấp đem treo trước cửa thành báo quân đồn rùm lên rằng : Bàng-Quyên không tin vương-mạng đem binh phạt Yên chỉ Tề, áp Triệu nên Ngụy-vương cả giận đem chèm bêu đầu làm hiệu-linh, Tôn-Tần cơ tay tính một quả hiểm biết Bàng-Quyên chèm gia-tướng đặng gạt mình nên cười thầm, nhưng cũng trông kế tuý kế lăm cho Bàng-Quyên thất bại to một chuyến ; Tôn-Tần truyền quân Tề nhổ trại lui chậm chậm về Tề Bàng-Quyên trông Tôn-Tần mắc kế mình thì cả mừng vào trao tâu với Ngụy-Vương rằng : « Muốn tàu bè-hạ : Hạ-thần dụng kế lăm cho Tôn-Tần lui binh rồi, nay xin bè-hạ cho kẻ hạ-thần lãnh binh đuổi theo xuất kỳ bất ý lên cướp trại Tề thì chắc là toàn thắng. » Ngụy-Vương chuẩn tâu. Bàng-Quyên đem binh đuổi theo đến lối thì thấy binh Tề đóng trại trước mặt nên truyền quân xông vào chèm giết cướp trại Tề, ngờ đâu Tôn-Tần là người thần cơ diệu toán, lẽ đâu dễ cho mắc kế Bàng-Quyên sao, nên khi Bàng-Quyên vừa xông vào trại bỗng nghe một tiếng sùng-liệu đồng kéo ào vô vây thính đao binh Ngụy mà chèm giết, Bàng-Quyên cả kinh tả xông hữu dục liền mạng chết xông ra khỏi trùng vây, còn binh Ngụy thì bị Tề binh chèm giết sạch trơn không sót một tên nào. Bàng-Quyên chạy thoát về thành vào xin tội với Ngụy-Vương. Ngụy-Vương

cả giận nhểc mắng Bàng-Quyên nhiều điều, nhưng cũng nghĩ tình công-chúa nên không nỡ chém đầu; lúc ấy binh Tề lại kéo trở lại vây thành, chúa tể nước Ngụy đều thúc thủ vô sách, không biết kế chi lui dặng binh Tề, chấp lầu các quan mới khuyên Ngụy-Vương nên thảo hai đạo biểu-chương sang Tần, Hàn cầu cứu, hoặc may có thể lui dặng binh Tề chẳng? Ngụy-Vương nghe theo thảo hai đạo biểu-chương sai Từ-Giáp sang Tần cầu cứu Hầu-Oanh sang Hàn mượn binh Từ-Giáp, Hầu-Oanh ra khỏi bị binh Tề ngăn lại không cho đi. Tôn-lần nghĩ tình cũ, nghĩa xưa nên bảo quân dừng ngăn cản.

Từ-Giáp phụng chỉ đến nước Tần cầu cứu. Tần hứa thương tình sai Bạch-Khởi đem một vạn binh sang giải cứu cho Ngụy. Khi Từ-Giáp, Bạch-Khởi dẫn binh đến thành Nghi-Lương, Tôn-Tần cũng dùng chước cũ, che án binh Tề không ai trông thấy; Bạch-Khởi lấy làm lạ hỏi Từ-Giáp rằng: « Ngươi nói binh Tề vây Ngụy, sao tôi đến đây lại không thấy? » Từ-Giáp ghen hờn không biết sao mà trả lời, Bạch-Khởi mừng rỡ cùng Từ-Giáp vào thành triều-kiến Ngụy-Vương; Bạch-Khởi tâu rằng: « Hạ-thần là Bạch-Khởi, vâng lệnh chúa tể đem binh đến giải vây cho Ngụy, nhưng sao đến lại không thấy binh Tề, tại sao lạ vậy? » Ngụy-Vương nói: « Quân Tề vừa phá thành hồi sớm mai này, nay bỗng nhiên không thấy có lẽ Tôn-Tần dùng phép thuật che kín quân Tề đi chẳng? vậy phiên tướng-quân hãy ở lại bốn bang ít lâu coi Tôn-Tần động tĩnh ra sau sẽ giúp đỡ trăm một tay mà lui binh Tề giùm thì trăm lấy làm cảm ơn lắm. » Ngụy-Vương nói dứt truyền các quan lưu Bạch-Khởi lại quân dịch khoan đãi rất trọng-hậu. Bạch-Khởi ở nước Ngụy dặng một tháng không thấy quân Tề động tĩnh thì nóng lòng vào từ biệt Ngụy-Vương mà về. Ngụy-Vương không thể cầm lại dặng neu kiểm lời tạ ơn rồi ban vàng bạc gấm nhiều để khao thưởng binh Tần. Bạch-Khởi dẫn binh đi dặng một buổi thì binh Tề lại nổi chiến trống kéo đến vây phủ thành Nghi-Lương kín mít; Ngụy-Vương cả kinh lật đật sai

Từ-Giáp tốc ngựa chạy theo yêu cầu Bach-Khởi trở lại, thì bỗng nhiên lại không thấy binh Tề. Bach-Khởi lấy làm quái dị mà của tôi nước Ngụy cũng khó nghĩ, bèn năn nỉ Bach-Khởi hãy ở nanh lại Ngụy-quốc đang phòng bị binh Tề.

Bach-Khởi ở Ngụy-quốc lật bật hơn một tháng nữa cũng không thấy binh Tề động tĩnh chi hết liền vô tráo từ biệt Ngụy-Vương về nước, Ngụy-Vương hết sức cảm lai nhưng cũng không dặng, bắt đặc dĩ phải truyền lấy vàng ròng, bạc tốt, ban cho Bach-Khởi đem về nước, Bàng-Quyển thấy vậy nói lên với các quan rằng : « Binh Tần đến đây không giúp ích gì cho nước ta lại dặng thưởng vàng bạc, gấm nhiều đôi ba phen thì uổng lắm ! » Lời nói bất nghĩa và ơn ấy lại lọt vào tai Bach-Khởi làm cho chàng nổi giận nghĩ thầm rằng : « Thằng thất phu này ăn nói bất nghĩa vô ơn, vì nó kết oán thù với Tôn-Tần, nay ta sang giúp nó mà nó lại nói ta lãnh vàng bạc gấm nhiều rất uổng thì còn lời gì nói nữa được. Bàng-tặc, nếu binh Tề trở lại, phen này ta không trở lại nữa cho mi coi ! ! » Bach-Khởi liền lữ biệt Ngụy-Vương trở về nước. Tôn-Tần hay dặng liền huy động hơn mả áp lại phá thành Nghi-Lương như khi trước và kêu Viên-Đạt Lý-Mục, Độc-cô-Trần đến gần nói rằng : « Ba người hãy dẫn binh đến Hắc-phong-sơn làm như vậy... như vậy... Ba tướng lãnh mạng đem binh ra đi.

Ngụy-Vương thấy binh Tề áp lại vây thành thì lật dật sai Từ-Giáp chạy theo kêu Bach-Khởi trở lại, nào ngờ chuyển này Tôn-Tần truyền quân canh gác nghiêm ngặt không cho Từ-Giáp thoát thân. Từ - Giáp túng phải trở về thành, Ngụy-Vương thất kinh không biết kể chi lui dặng binh Tề, chỉ có dận quân-sĩ phải gia tâm mà thủ thành cho cẩn-thận.

Bach-Khởi dẫn binh về nước đi đến một hòn núi kia tên là Hắc-phong-sơn bỗng nghe tiếng thanh la nổi dậy, có một vị đại-vương làm đầu dẫn một tốp lâu la chặn đường hét lớn lên rằng : « Phải nạp tiền mả lộ thì ta mới cho đi. » Bach-Khởi cười rồi nói : « Lũ cướp này muốn chết sao

chớ, ta đây Tần-quốc. Võ-an-quân Bạch-Khởi là một tay danh tướng của nhà Tần, chúng bây không nghe danh sao dám đòi tiền mãi lộ.» Đại-Vương nói : « Bất kỳ là ai cũng phải nạp tiền mãi lộ, nếu không thì chớ trông qua khỏi núi này » Bạch-Khởi cả giận múa đao xông vào hỗn chiến, đại-vương ấy cũng cử búa lên cự lại hai người hỗn chiến rất nên kịch liệt mà không phân thắng bại, khác nào lưỡng hổ tranh mồi. đánh trên bốn mươi hiệp không ai nhường ai bất phân thắng bại. Bạch-Khởi khen thầm rằng : « Tên cướp này quả nhiên lợi hại, tài nó không kém tài ta, nếu nó ra phò vua giữ nước thì ngôi công hầu khanh tướng không khó gì cũng chiếm được. » Bạch-Khởi nghĩ tới đó bỗng nghe tiếng thanh la nổi dậy phía sau có hai vị đại-vương khác dẫn một tốp lâu la khác áp đến giữ vàng bạc châu báu của Ngụy-Vương ban thưởng cho Bạch-Khởi vừa rồi. Bạch-Khởi một mình không thể gì cản ngăn được nên phải để cho hai vị đại-vương ấy cướp giật. Hai vị đại-vương đó giật xong đồ đạc rồi xông vào tiếp chiến với vị đại-vương trước, sức của Bạch-Khởi đánh xích một với vị đại-vương đó là vừa nay lại chấp cả ba thì thế nào cự cho lại nên cả thua phải giục ngựa nhảy tránh ra khỏi trận rồi tìm đường thoát thân, ba vị đại-vương ấy chạy theo kêu lớn lên rằng : « Bạch-dại-nhơn chớ sợ, chúng tôi không phải là cường-đạo đầu, mà thật là tướng Tề tên là Viên-Đạt, Lý-Mục, Độc-cô-Trần phụng lệnh Tôn quân-sư đến đây đón đại-nhơn để đáp ơn đại-nhơn có lòng chiêu cố đến quân-sư tôi khi còn ở Ngụy, nhưng lúc đại-nhơn đến thỉnh cầu thì quân-sư tôi còn đại nạn không thể thoát thân được. đến khi đại nạn đã mãn thì lại gặp Bốc-thương sang cầu, nên Tôn quân-sư phải đầu Tề, xin đại-nhơn thứ tội cho quân-sư tôi và thứ tội luôn chúng tôi khi này xúc phạm đến đại-nhơn đó ! » Bạch-Khởi nghe rõ thì cả cười không đòi lại số vàng bạc của mình mới bị bọn Viên-Đạt cướp đó nên bọn Viên-Đạt trả lại không dặng. Bạch-Khởi từ biệt dẫn binh về nước ; Bọn Viên-Đạt về dinh phục lĩnh và đựng vàng bạc lên, Lỗ-Vương cả mừng đem số vàng bạc đó phân phát cho quân Tề.

Bây giờ nói đến Hầu-Oanh phụng chỉ của Ngụy-Vương sang nước Hàn cầu cứu, Hàn-Vương nghĩ lại vợ mình tên là Ngụy-Vương công-chúa vốn là em của Ngụy-Vương nên nhậm lời sai Hoàng-Hậu cùng đại tướng là Trương-Xa dẫn binh đến giải cứu. Khi binh Hàn kéo đến thành Nghi-Lương thấy binh Tề đông đầy, Hàn Hoàng-Hậu sai Trương-Xa đem binh khiêu chiến, Tôn-Tần nghe quân báo ngó xuống hỏi chư tướng rằng : « Trương-Xa khiêu chiến, vậy có tướng nào dám đem binh ra cự lại không ? » Lý-Mục bước ra xin đi, Tôn-Tần phát binh Lý-Mục ra trận, không thông tên họ cứ giục ngựa sấn vào giao đấu, Trương-Xa đánh đặng mười hiệp thua chạy về trại, Hàn-Hoàng-Hậu liền nài nịt hân hỏi cỡi ngựa hươi đao xông ra trước trận khiêu-chiến. Binh Tề chạy vào báo lại, Tôn-Tần kêu Viên-Đạt lại nói rằng : « Người hãy đem binh ra trận bắt sống cho đặng Hàn-Hoàng-Hậu vào đây rồi ta sẽ làm như vậy... như vậy... » Viên-Đạt tuân lệnh đem binh ra trước trận hét lớn lên rằng « Nữ-tặc cớ gan dám đem binh khiêu chiến à ! » Hàn Hoàng-Hậu cũng nạt lại rằng « vô danh tiểu-tốt, hãy trở vào kêu Lỗ-Vương hay Tôn-Tần ra đây cho Hoàng-Hậu xuống đao, chờ binh sanh Hoàng-Hậu không hề giết những đứa vô danh tiểu-tốt như người bao giờ, » Viên-Đạt cả giận giục ngựa hươi búa vòng vào chém Hàn-Hoàng-Hậu, Hoàng-Hậu cũng cử song-dao cự lại, hai đảng giao chiến trên hai mươi hiệp, một đảng như cọp dữ toan rứt một đảng như phụng hoàng múa nhẩy, Viên-Đạt giả sút sức đợi Hoàng-Hậu chém xuống một đao liền nghiêng mình né khỏi sáng trợn chém lại một búa, Hoàng-Hậu đưa song đao bên tay trái đỡ khỏi, Viên-Đạt trở búa chém gạt phía dưới, Hoàng-Hậu liền gài song đao lại tinh thấu búa của Viên-Đạt, nào dè Viên-Đạt rất le uổng mình nhẩy phóc qua ngựa của Hoàng-Hậu hai tay ôm chặt lấy Hoàng-Hậu vạt nhào xuống đất hỏ quân sĩ trôi lại dẫn về trại ra mắt Tôn-Tần. Tôn-Tần lật đật bước xuống mở trời cho Hoàng-Hậu mời ngồi rồi nói rằng « Hạ-thần không biết Hoàng-Hậu ngự giá thân chinh nên xúc phạm xin Hoàng-Hậu thứ tội. » Tôn-Tần day lại mắng Viên-Đạt rằng :

«Thất phu vô lễ làm cho nương-nương kinh hãi tội đáng chém đầu.» dứt lời hét quân sĩ dẫn Viên-Đạt đem chém. Hàn Hoàng-Hậu vội vả cản lại mà rằng : « Tiên-sanh chớ nên bắt tội hân, vì hôn phận làm tướng ai vì chúa nấy chớ ! » Tôn-Tần nói : « Nương-nương đã dạy như vậy thì hạ-thần phải tạm tha hân.» Tôn-Tần nói dứt truyền quân sĩ tha tội cho Viên-Đạt và bắt phải lay xin lỗi cùng Hàn-Hoàng-Hậu. Tôn-Tần hỏi : « Chẳng hay nương-nương tại sao đem binh đến đây mà giải cứu cho Ngụy-Vương ? » Hàn Hoàng-Hậu đáp : Ta với Ngụy-Vương là anh em ruột thì tự nhiên khi hay đảng Ngụy mắc nạn ta phải đem binh giải cứu, nhưng nay chẳng may bị tiên-sanh bắt đảng thì xin hãy giết hay là tha gì tự ý tiên-sanh liệu định, ta đây cũng cam tam chịu vậy.» Tôn-Tần nói : « Hạ thần đâu dám vô lễ thế ấy, nguyên kẻ hạ-thần, không có thù oán chi với Ngụy-Vương hết, chỉ có với Bàng-Quyên thôi, nếu Ngụy-Vương bắt Bàng-Quyên nạp cho kẻ hạ-thần thì kẻ hạ-thần tình nguyện rút binh liền.» Hoàng-Hậu hỏi : « Bàng-Quyên có thù gì với tiên-sanh mà tiên-sanh cố tâm như vậy ? » Tôn-Tần chỉ cặp chơn mình rồi thuật chuyện Bàng-Quyên chắc chơn khi trước cho Hoàng-Hậu nghe. Hàn-Hoàng-Hậu nghe dứt thở dài than rằng : « Bàng-Quyên độc ác thái quá, vậy để ta tâu lại với Ngụy-Vương rửa hận cho tiên-sanh.» Tôn-Tần tạ ơn, Hàn Hoàng-Hậu từ biệt Tôn-Tần vào thành Nghi-Lương vào triều kiến Ngụy-Vương rồi tâu rằng : « Tiểu-muội hay tin vương-huynh lâm nguy nên lật đật dẫn binh sang giải cứu, nhưng chẳng may bị Tề tướng bắt sống về dinh, tiểu-muội tưởng đâu phải mang nhục, nào ngờ đâu Tôn-Tần biết tiểu-muội là chánh-cung nước Hàn thì trọng đãi cung kính lắm. Tôn-Tần nói hân đem binh xâm lấn bờ cõi nước Ngụy là vì hân thù Bàng-Quyên chắc chơn, nay nếu Vương-huynh bắt Bàng-Quyên đem nạp cho Tôn-Tần thì tự-nhiên binh Tề rút đi không dám xâm phạm đến Ngụy-Quốc nữa, vậy xin bệ-hạ hãy y theo lời của Tôn-Tần xin thì cơ-nghiệp của Ngụy-trào an như bàn-thạch.» Lúc ấy Bàng-Quyên đứng chầu bên cạnh nghe Hoàng-Hậu tâu

đứt thì lật đật tâu rằng : « Muốn tâu bệ-hạ ! Hàn Nương-nương bị bắt trong dinh Tề, đáng lẽ phải liệu mình cho trọn danh tiết, nương-nương không dám chết lại nghe lời xảo ngôn loạn ngữ về sàm tấu với bệ-hạ mà hại kẻ hạ-thần, hoặc giả nương-nương thông đồng với Tề mà toan hại bớt vây cánh của Ngụy chẳng ? » Ngụy-Vương nghe Bàng-Quyên tâu dứt tức thì mặt rờn ửng đỏ, nổi giận dùng dùng day lại quả măng Hàn Hoàng-Hậu rất nhiều. Hàn Hoàng-Hậu ghen ngào không đáp lại dặng trong lòng căm tức Bàng-Quyên lắm nhưng không biết làm sao, vội vả lui ra sang qua trại Tề thuật chuyện lại cho Tôn-Tần nghe rồi dẫn binh về nước. Tôn-Tần thấy cứu binh của Tần, Hàn, hai nước đã lui về hết thì truyền lệnh quân sĩ công phá thành Nghi-Lương ngày đêm không dứt, chúa tòi Ngụy-Vương lo sợ không cùng. Bàng-Quyên trực nhớ lại một chuyện thì cả mừng lật đật vào triều kiến Ngụy-Vương.

HỘI THỨ MƯỜI SÁU

*Phùng-tráng-Sĩ, ra tòi ăn trộm sách
Châu-thời-Sư sàm tấu lấy của lo.*

Bàng-Quyên nhớ trực lại quyển sách «Thất-tiên-định-hầu-thơ(1) của Tiêu-cổ-Đạt mà khi trước mình đã lấy thì cả mừng lật đật vào triều kiến Ngụy-Vương tâu rõ lại quyển sách đó rồi trở về nhà sai một tên quân là Hà-mâu-Tài bện một con hình nhon bằng cỏ, cũng chặc cục mười ngón in như Tôn-Tần vậy, đem con hình nhon để đứng trên một cái bàn tại huê-viên, đề tên họ ngày sanh tháng đẻ vào con hình nhon, dưới bàn bày lễ vật, trên mình hình-nhon có treo bảy ngọn đèn án theo thất tinh, bên cạnh có đề một cây cung bằng cây đào và ít mũi tên. Đến canh ba đêm ấy Bàng-Quyên vào huê-viên dỡ sách ra coi một hồi rồi để sách xuống bàn, miệng đọc làm râm ít câu thần chú theo trong sách đó rồi lấy cây cung lấp cây tên vào nhắm ngay

(1) Quyển sách ấy đề trừ người ta cho chết.

con mắt bên tả của con hình nhon ấy bắn một mũi tức thì ngọn đèn phía bên tả tắt ngay, Bàng-Quyên làm phép rồi liền lui vào nhà an nghỉ.

Nói về Tôn-Tần ở bên trái Tề đương ngủ bỗng giật mình hét lên một tiếng té nhào xuống giường ; Lỗ-Vương và chư-trưởng cả kinh chạy lại hỏi. Tôn-Tần than rằng : « Châu ôi ! con mắt phía tả tôi dường như bị ai bắn lên vào vậy. » Cả thấy đều lấy làm lạ, Lỗ-Vương nói rằng : « Trời ôi ! tiên-sanh có biết tại sao mà lạ vậy không ? » Tôn-Tần co tay đoán một quẻ thì đập tay xuống bàn một cái rầm nói rằng : « Không xong, Bàng-Quyên dùng Thất-tiên-định-hầu-thơ trù ếm tôi trong bảy ngày tôi phải chết ! » Lỗ-Vương cả kinh nói rằng : « Tiên-sanh phép thuật cao cường không có kẻ gì mà ngăn ngừa Bàng-Quyên sao ? » Tôn-Tần lắc đầu đáp rằng : « Tôi đành chịu chết mà thôi chứ không thể gì cứu đặng. » Cả thấy nghe nói vậy thì đều kinh hãi không cùng nhưng không biết thế gì mà giải cứu.

Ngày sau, Bàng-Quyên lên mặt thành quan sát binh Tề thì thấy gấm bớt nhuệ khí, Bàng-Quyên cả mừng lật đật vào triều tâu với Ngụy-Vương rằng : « Muôn tâu bệ-hạ ! Đêm hôm hạ-thần dùng sách Thất-tiên-định-hầu-thơ mà trù Tôn-Tần, thì nay đã hiệu nghiệm, quân Tề giảm bớt nhuệ khí nhiều lắm, vậy đêm nay hạ-thần bắn vào con mắt phải hữu của Tôn-Tần, ngày may lại bắn vào lỗ tai, lần lần bắn vào lỗ mũi vào miệng, hạ-thần làm phép đủ bảy ngày thì Tôn-Tần phải chết, tới chừng ấy Lỗ-Vương Điền-Ky và bọn tướng Tề không có Tôn-Tần thì tự nhiên phải rút binh. » Ngụy-Vương cả mừng ban khen Bàng-Quyên rồi khiến về làm phép.

Đêm ấy Bàng-Quyên vào huê-viên bắn vào mắt bên hữu của hình nhon thì bên trái Tề Tôn-Tần cũng nhào lăn, hai mắt không trông thấy vật chi nữa hết. Lỗ-Vương lo sợ không cùng. Tôn-Tần nói rằng : « Đại-Vương ôi ! nay tôi chỉ còn sống được năm ngày, năm đêm nữa mà thôi, khi trước

tôi có thấy quyển sách ấy nhưng sợ tốn âm đức nên không học, mà không rõ tại sao Quý-Cốc sư-phụ truyền dạy cho Bàng Quyên quyển sách ấy ?» Lỗ-Vương vô kể khả thi phải than thở mà chịu phép.

Bàng-Quyên làm phép dặng ba đêm thì Tôn-Tần hôn mê bất tỉnh. Lỗ-Vương cũng chưa tưởng lo rầu mà thương hại cho Tôn-Tần không cũng, bỗng đâu nghe quân báo nói có Mạnh-thường-Quân vùng lĩnh Tề-Vương đem dè rượu ra ban thưởng. Lỗ-Vương cũng chưa tưởng ra nghinh tiếp rồi thuật chuyện Tôn-Tần lại cho Mạnh-thường-Quân nghe. Mạnh-thường-Quân cả kinh chạy lại trước mặt Tôn-Tần hỏi rằng : « Tôn-quân-sư ời ! Tôi là Mạnh-thường-Quân Điền-Văn đến thăm quân-sư đây. Lúc Tôn-Tần vừa tỉnh lại nghe tiếng nói thì thưa rằng : « Thưa điện-hạ ! Tôi vì hai mắt mù tôi không thấy điện-hạ mà nghinh tiếp thành ra thất lễ xin điện-hạ thứ tội. »

Mạnh-thường-Quân châu mày hỏi rằng : « Nếu vậy thì nguy cho quân-sư mà hại cho nước Tề không phải nhỏ, quân-sư không có kế gì giải nạn được sao ? » Tôn-Tần nói : « Tôi vì mang bệnh trọng nên không thể giải cứu, nếu có một người biết dặng-ván lên vào huê-viên Bàng-Quyên thì mới mong giải cứu dặng. » Mạnh-thường-Quân an ủi Tôn-Tần một hồi rồi lui ra viết bản-văn rao hể ai cứu dặng Tôn-Tần thì thưởng một ngàn lượng vàng và phong quan chức. Bản-văn của Mạnh-thường-Quân viết như vậy :

« Nay Tề-quốc Nam-bình-vương Tôn-Tần vùng chỉ đem
« binh phạt Ngụy dặng trừ hại cho liệt-quốc nhưng chẳng
« mai bị Bàng-Quyên dùng sách « Thất-tiền-dinh-dầu-thơ »
« trù người gần chết, vậy Tề-quốc muốn cầu một người biết
« dặng-ván dặng vào huê-viên Bàng-Quyên phá phép, nếu
« ai phụng chỉ làm tròn phân sự thì ban thưởng một ngàn
« lượng vàng ròng và phong quan chức to-lớn, vậy ai có
« tài hãy ráng giúp giùm Tề-quốc một phen thì Tôn-Tần
« lấy làm hữu phước lắm.

Mạnh-thường-Quân kính cáo.

Bản văn vừa treo lên thì có một người đến giục xuống, người ấy không ai đầu lạ tức là một người môn-khách của Mạnh-thường-Quân tên là Phùng-Quyên ; Lỗ-Vương cả mừng sai quân mời vào hỏi rằng : « Tráng-sĩ biết đẳng-vân giá vô phải không ? » Phùng-Quyên đáp : « Tôi nhờ tiên gia dạy biểu nên cũng thông-hiểu chút đỉnh. » Tôn-Tần đương lúc tỉnh nghe Phùng-Quyên nói vậy thì cả mừng nói rằng : « Nếu tráng-sĩ có tài như vậy thì hãy đẳng-vân vào huê viên của Bàng-Quyên mà làm như vậy . . . như vậy . . . mà cứu tôi thì tôi đội ơn tráng-sĩ lắm. » Phùng-Quyên gặt đầu lui ra móc cái khăn vuông trong túi trải trên mặt đất, leo lên đứng trên vuông khăn ấy, miệng đọc lầm thầm vài câu thần chú bỗng thấy vuông khăn ấy đỡ hồng Phùng-Quyên bay bổng lên trên không. Phùng-Quyên bay vào thành Nghi-Lương tìm đến huê-viên của Bàng-Quyên hạ xuống thì thấy một con hình nhon bằng rơm để đứng trên bàn thờ, trong mình hình nhon có treo bảy ngọn đèn mà đã tắt hết ba ngọn, còn bốn ngọn thì đang cháy, trên bàn có đồ lễ vật, một cây cung và năm mũi tên. Phùng-Quyên thấy lạ thì dùng mình ghé sợ nhưng cũng làm theo lời Tôn-Tần dặn, rút ba mũi tên ở hai bên mắt và miệng của con hình nhon ra, thắp cháy lại ba ngọn đèn đã tắt, sáng đồ lễ vật bày đầy trên bàn liền ăn hết rồi thò tay lấy quyển sách nhét vào lưng, sau hết mới phóng hỏa đốt cháy tiêu hết những vật đã thấy rồi mới đẳng-vân trở về trại Tề. Trong lúc Phùng-Quyên làm phép bên vườn Bàng-Quyên thì Tôn-Tần ở trại Tề bỗng la lên một tiếng rằng : « May lắm, hai con mắt tôi đã sáng tỏ như thường và trong mình cũng bình phục như xưa rồi thật là may lắm, may lắm ! » Lỗ-Vương, Mạnh-thường-Quân và cả thầy chú tướng đều mừng rỡ lắm, ngay lúc ấy Phùng-Quyên vừa đẳng-vân về đến vào ra mắt Mạnh-thường-Quân Tôn-Tần tỏ lời cảm tạ mà rằng « Tráng-sĩ cứu mạng tôi khỏi chết thì ơn ấy sánh tài non biển biết lấy gì mà đền cho xứng bây giờ. » Phùng-Quyên mỉm cười

Tôi nói : « Không sao. nuôi quân ngàn ngày, chỉ dùng một buổi, tôi là người môn-khách của Mạnh-thường-Quân điện-hạ thì phải tận tâm với triều đình xin quân-sư chớ ngại. » Tôn-Tần bèn lấy vàng bạc ban thưởng Phùng-Quyên. còn Mạnh-thường-Quân thì hứa khi về trào sẽ tâu với Tề Vương phong quan chức cho Phùng Quyên y như lời đã hứa.

Nói về Bàng Quyên, canh ba đêm ấy lại vào huê viên nằm phép nữa, chẳng dè khi vào đến nơi thì hồi ỏi ! quyền sách, cung tên, binh rơm lễ vật đều thành ra một đồng tro tàn ; Bàng-Quyên cả kinh hồn phi phách tán đứng chết rân một hồi rồi nghĩ thầm rằng : « Huê-viên của ta cửa đóng có quân canh gác mà ai lên vào đây phá phép của ta dặng kia, trừ ra có người biết dặng-ván mới vào đây được mà thôi hay là bên trại Tề có người tài như thế » Bàng-Quyên không biết tính sao phải lui vào phòng nằm yên qua trở lại ngủ không dặng lòng lo lẫn sợ sệt không đứng qua sáng ngày vào triều tâu với Ngụy-Vương rằng phép âm-trầm của mình bị người lên vào huê-viên đốt phá tro tàn rồi. Ngụy-Vương cả giận quở mắng Bàng-Quyên là đồ xảo-trá bày chuyện nói láo như vậy, chớ hẳn thiết hào có tài phép gì. Bàng-Quyên lấy làm oan ức nhưng không thể đối nại dặng, đành phải làm thỉnh mà chịu, lúc ấy binh Tề lại áp vào công phá thành Nghi-Lương rất dữ, tiếng pháo nổ rầm rầm quân Tề reo tổ mỗ, chúa lòi Ngụy Vương lo lẫn xấn vắn xéo véo, Bàng-Quyên mới tâu rằng : « Khi trước Tề-Vương vì tham hột ngọc Tị-Trần nên mới sanh ra một trận binh đao khói lửa, nay bệ-hạ muốn cho binh Tề lui thì xin thảo một đạo hàng biểu và đem ngọc Tị-Trần mà hiến cho Tề-Vương thì ắt Tề-Vương truyền chỉ rút binh ngay. »

Ngụy-Vương đang lúc bối rối phải nghe theo lời của Bàng-Quyên, tức thì thảo liền một đạo hàng biểu và bỏ hột ngọc Tị-Trần trong chậu vàng sai Lữ-Giáp sang Tề nạp hàng. Bàng-Quyên lại lên đưa cho Lữ-Giáp một ngàn lượng vàng ròng hào hỷ dứt lợt với Thái-sư Chạp-Kỵ. xin bản

kiểm thể tàu với Tề-Vương bảo Tôn-Tân thâu binh về. Từ-Giáp vàng chỉ ra đi.

Tôn-Tân ở bên trai Tề biết Từ-Giáp sang Tề nạp hàng thì nói lại cho Lô-Vương nghe. Lô-Vương muốn bảo quân ngăn trở không cho Từ-Giáp đi nhưng Tôn-Tân can rằng : « Không nên, vì ngoại quốc vào nạp hàng nước mình mà không cho đi, sau triều-dinh hay sẽ có tội nặng. » Lô-Vương gặt đầu khen phải nên không bảo quân-sĩ ngăn cản để cho Từ-Giáp thông thả qua Tề.

Từ-Giáp sang Tề vào phủ Châu-Ky trước, hiến một ngàn lượng vàng của Bàng-Quyên cho Châu-Ky và nhờ Châu-Ky giúp lời với Tề-Vương. sai Tôn-Tân rút binh về. Châu-Ky thấy của chúa mắt động lòng tham nhận lời ngay. Ngày sau Từ-Giáp vào triều kiến Tề-Vương tâu rằng : « Muôn tâu bệ-hạ ! Hạ-thần là Từ-Giáp phụng chỉ Nguy-Vương sang nạp hàng biểu và Tị-trần-châu xin bệ-hạ thân nạp : « Tề-Vương cả mừng phán rằng : « Trẫm ái mộ nó đã lâu, nay đã được thì trẫm lấy làm toại lòng lắm. » Châu-Ky bước ra quì xuống tâu rằng : « Muôn tâu bệ-hạ nay Nguy chưa biết lỗi sai sứ thần đem dâng hàng biểu và nạp Tị-trần-châu để tỏ lòng hòa hảo thì xin bệ-hạ hãy hạ chỉ bảo Tôn-Tân rút binh về nước để tỏ sự hòa hảo của hai nước và khỏi sự chiến tranh. » Tề-Vương chuẩn tấu, tức thì ban thưởng vàng bạc cho Từ-Giáp trở về rồi hạ chỉ đòi Tôn-Tân rút binh về nước. Từ-Giáp tạ ơn Tề-Vương lui ra trở về nước Nguy phục chỉ.

Lô-Vương, Mạnh-thường-Quân, Tôn-Tân tiếp dâng thánh chỉ liền truyền lệnh cho ba quân nhổ trại thâu binh về nước. Khi tới nước Hàn, Tôn-Tân Lô-Vương cùng Mạnh-thường-Quân vào thành tạ ơn Hàn Hoàng-Hậu giúp Tôn-Tân minh oan ngày trước. Khi ba người tới trước cửa triều Hoàng-môn-quan vào tâu lại, Hàng-Vương lật đật ra nghinh tiếp vào trong điện mời ngồi. Tôn-Tân tâu rằng : « Ngày trước hạ-thần nhờ ơn nương-nương minh oan với Nguy-Vương, nhưng bị Bàng-Quyên xam tấu nên không dâng phục thù, nhưng hạ-thần cũng còn nhớ ơn của ~~trong-nương~~ nên nay đến tạ ơn đó. » Hàng-Vương nghe

Tôn-Tần tàn dứt thì mặt rồng ử-ế, hai hàng nước mắt tuông ra lai lán, rồi thở dài mà rằng : « Tôn quân-sư ời ! nói ra chừng nào quả nhân càng đau lòng chừng nấy, cũng vì việc đó, mà chánh-cung của quả-nhơn bị Nguy-vương nghe lời sàm tấu của Bàng-Quyên mắng nhiếc chánh-cung của quả-nhơn rất thâm tệ lắm cho người tức giận về đến nước rầu buồn mà bỏ mình. » Lỗ-Vương, Mạnh-thường-Quân, Tôn-Tần nghe nói Hàn Hoàng-hậu chết mất thì đều thương tiếc chẳng cùng. Hàn-vương truyền quân dọn tiệc thết đãi ba vị khách qui, lúc tang tiệc Tôn-Tần rút phong thơ trong tay áo ra đưa cho Hàn-vương rồi nói rằng : « Xin bệ-hạ hãy giữ lấy phong thơ này cho kỷ đợi chừng nào trong nước có việc nguy cấp sẽ khai ra xem thì ắc có phương hay. » Hàn-vương tiếp lấy phong thơ tạ ơn Tôn-Tần. Ba người từ biệt Hàn-vương lui về truyền quân nhờ trai lui về nước. Đi chẳng bao lâu đến thành Lâm-tri, Lỗ-Vương, Mạnh-thường-Quân, Tôn-Tần đồng vào triều kiến và tâu rõ sự phạt Nguy. Tề-vương mừng rỡ khôn cùng mới phán rằng : « Nhờ Tôn quân-sư hết lòng vì nước nên Nguy-vương mới nạp hàng biểu và dâng hột ngọc Tì-trần, thiệt là công của quân-sư trọng lắm. » Tôn-Tần tâu rằng : « Ha-thần nhờ hồng phước của bệ-hạ và sức của chư tướng chớ ha thần chẳng có công chi. » Tề-vương bèn ban thưởng vàng bạc và ngựa tể, kim-hoa cho Tôn-Tần, còn tướng sĩ có công phạt Nguy thì cũng đều luận công mà ban thưởng, việc xong rồi Tề-vương mới di giá vào cung, các quan truyền bãi triều.

Lúc này Tề-quốc, trong thì chúa thánh, tể hiền việc nước an như bàn thạch, ngoài thì yên hạ lo làm ăn vui câu an cư lạc nghiệp, từ ngày Tôn-Tần phạt Nguy về nước đến nay thắm thoát gần một năm ; một đêm kia, trời thanh trắng tỏ, gió mát, cảnh xinh, Tôn-Tần bèn ra huê-viên hóng mát, thỉnh lĩnh người mặt lên thấy sao hỗn mạng của mình lộ rõ rồi bỗng nhiên sa ngay về hướng bắc ; Tôn-Tần cả kinh co tay đoán một quẻ biết mình phải mang tai nạn ba năm ; nếu muốn thoát khỏi thì phải mai danh giả chết mới dặng,

Tôn-Tần nhưt định phải già chết dặng tránh tai nạn nên sáng ngày bão Viên-Đạt vào triều tâu với Tề-Vương rằng mang binh năg. Tề-Vương cả kinh lập tức sai quan Thái-y mau đến Nam-bình-Vương phủ lo điều trị cho Tôn-Tần. Quan Thái-y phụng chỉ đến điều trị Tôn-Tần rất hết lòng tròn một tháng trời nhưng căn bệnh không thấy giảm một phần nào, trái lại còn tăng lên mãi.

HỒI THỨ MƯỜI BẢY

Nam-bình-Vương mai danh già chết.

Nhan-trong-Tử xem thơ đoán ra.

Một ngày kia, Tôn-Tần kêu Viên-Đạt đến gần nói rằng : « Khi ta chết rồi người sẽ làm như vậy . . . như vậy. » Viên-Đạt vâng lệnh. Tôn-Tần bèn lấy một cái hình nhơn bằng giấy, bỏ 49 hạt gạo sống vào miệng, rồi đọc lầm thầm ít câu thần chú tức thì hóa ra Tôn-Tần nằm chết tại giường. Viên-Đạt liền tri hô lên rằng : « Nam-bình-Vương đã thác rồi. » Cả nhà đều chạy vào bên giường than khóc, Viên-Đạt liền vào triều tâu với Tề-Vương rằng, Nam-bình-Vương đã thác hồi lúc canh năm đêm hôm, Tề-Vương nghe dứt hai hàng nước mắt tuông ra xối xả, tức thì truyền các quan, hộ-gia đến Nam-bình-vương-phủ. Khi đến nơi Tề-Vương và các quan trông thấy xác Tôn-Tần thì cảm-động không cùng lại thấy Tò-phu-nhơn khóc vui thì lại càng thêm thương hơn nữa. Tề-Vương lập tức thì truyền lấy hương xông, xạ ướp vào thây của Tôn-Tần rồi mời tẩn liệm tử tế, quàng tại trung đường. Tề-Vương ôm lấy quan tài Tôn-Tần than khóc khôn cùng rồi mới đi già về cung mà mặt buồn dầu dàu.

Ngày thứ, Tề-Vương sai sáu viên sứ-thần sang sáu nước bá cáo cho sáu nước biết, nay Tôn-Tần chẳng may bỏ mình mà khi trước Tôn-Tần có công thâu phục Viên-Đạt trừ hai giùm sáu nước thì nay sáu nước phải nhớ ơn đến điều tang mới tròn bổn phận, sáu viên sứ-thần vâng lệnh

Tôn-Thảo, Sở sai Hoàng-Hiệp, Ngụy sai Châu-Hội, Hàn sai Trương-Xa, Triệu sai Liêm-Pha. Tề-Vương liền dẫn sáu viên sứ thần sáu nước đem lễ vật đến Nam-quận-vương phủ, khi tới nơi thì có Viên Đạt, Lý-Mục, Độc-cô-Trần, Ngô-Giải, Mã-Thăng năm người ra nghinh tiếp vào phủ. Tề-Vương truyền sắp đặt lễ vật ra trước quan tài của Tôn-Tần rồi đốt hương rót rượu ra than khóc một hồi mới cho Tiêu-văn-Long đọc bài văn tế như vầy :

« Nhà đại Tề ngày mồng ba, tháng tám, năm thừc hín,
« Tề-Vương rót rượu đốt hương trước linh vị của Tôn-bá,
« linh tiên-sanh trước phong Nam-bình-Vương quân sư, cảm
« động rơi lụy mà than rằng : « Hỡi ôi tiên-sanh ! danh vang
« lừng võ-trụ, tiếng nổi dậy cần khôn, sanh ra tại Yên-quốc,
« giòng giỏi nhành vàng lá ngọc, làm quan ở Tề-trào, đáng
« mặt vương bá công hầu. Nhớ linh xưa ! Tiên-sanh điều
« binh, khiến tướng, quỉ khiếp, thần sầu, phép thuật ra
« thấy thấy kinh hồn, linh văn đọc người người nể mặt,
« những tướng công thành danh toại, nào ngờ tạo hóa bất
« tri, sự nghiệp ấy còn ghi, công thần đã vắng mặt.

« Than ôi ! công cang đồ như luồng gió thổi, sự nghiệp
« này khác thể mây bay dưới suối vàng tiên-sanh hỡi có
« hay, trên trần thế quả như buồn rơi lụy, trước linh vị
« sứ thần sáu nước đều điều tế tiên-sanh, nếu có linh
« thiêng xin chứng cái lỗi lòng thành, hồn về hưởng nên
« hương chung rượu ». « Hỡi ôi thương thay ! »

Tề-vương tế xong, Lỗ-vương Điền-Kỵ mới bước đến trước linh vị rót ba chén rượu, nước mắt tuông ra như mưa đọc một bài thơ rằng :

Giúp nước thân không ngại dãi dầu,
Khanh ra mưu lược trấn chư hầu.
Tề-bang sức giữ, người người kh ếp,
Ngụy-quốc oai ngăn thấy thấy sầu.
Sự nghiệp công danh chưa dặng thỏa,
Bỏn lại tiên cảnh đã về châu.

Lỗ-vương tế rồi **sứ thần của Tần** là Bạch-Khởi đến trước linh vị rót ba chén rượu tế rồi cũng đọc một bài thơ rằng :

Kết bạn theo thầy nghĩa nặng báo,
Bàng Quyên đen bạc gay binh đao.
Lỗ-vương chinh chiến là vì nó,
Nguy-chúa xưng hùng bởi ý cao,
Máu đổ còn đầy nơi trận mạc,
Suối vàng đã mất bóng anh hào,
Ngồi buồn ngẫm lại cơ tạo hóa,
Sông núi tan thương đến thế nào ?

Bạch Khởi tế xong, sứ thần nước Yên là Tôn-Tháo đến linh cửu rót ba chén rượu thắp ba cây hương rồi than rằng : « Tôn-Tần con ôi ! Con có biết giờ này lòng cha đau đớn là dường nào không, cha cũng tưởng con theo thầy học đạo dặng ngày sau mà bồi đắp cho gian san, nào dè đâu tạo hóa đa đoan, khiến cho trẻ tuổi vàng cách biệt quần đoàn ruột. lòng này thấm thiết, rơi giồng châu, tre lại khóc mẩn, trước linh sàng, con chớ cao thẳng, hãy hưởng lấy ba chung rượu lại ! » Tôn-Tháo than khóc một hồi rồi mới đọc một bài thơ như vậy :

~~Cha~~ con cách mặt da heo don,
Tạo hóa sà chi sự mất còn,
Tề bang buồn mất người Nguyên-soái.
Yên-quốc đau lia một đứa con.

⁷⁰ Tôn-Tháo tế xong lui ra đứng một bên, Hoàng-Hiệp là sứ thần của nước Sở đến rót rượu tế rồi đọc một bài thơ rằng :

Trời kia khô đứt tợng chàng Tôn,
Sơn sắt tổ nen vẽ tướng môn.
Một thuở công danh lửa vô trụ.
Ngàn năm sự nghiệp chơi cân khôn.
Tài, lãnh khá tiếc sao mau chết
Sức khoẻ nào hay chẳng vườn tròn.

Hoàng-Hiệp tế rồi thì sứ thần của Ngụy là Châu-Hội đến trước linh vị rót ba chén rượu tế, vừa khóc vừa đọc một bài thơ rằng :

Non sông tò diễm bực anh tài,
Khá tiếc tiên sanh thọ chẳng dài,
Gian tặc vui còn nơi trần thế,
Trung lương buồn tách xuống tuyền đài.
Ra binh cả thấy đều kiên nể.
Khiến tướng người người phải ghê tài.
Công nghiệp cao dày thiệt rất nặng.
Danh ghi trong sử chẳng hề phai.

Châu-Hội tế xong, sứ thần của Hàn là Trương Xa đến trước linh cửu rót ba chén rượu rồi vái rằng : « Tôn quân sư ôi ! Tôi là Hàn-quốc Trương-Xa mong cho quân sư sống dặng cô ngày bắt dặng Bàng-Quyên phân thầy ra làm trăm mảnh dặng trả thù cho nương nương lời, nào dè dẫu, quân sư vội xa lánh cõi trần thật là chẳng may cho nương nương tôi lắm. » Trương-Xa vái xong liền đọc một bài thơ tứ tuyệt như vậy.

Chiến quốc đời này buổi bình đao.
Giữ nước cướp thành Ngụy ước ao,
Bàng tặc nếu hay ông đã chết,
Hưng binh chinh phạt biết làm sao ?

Trương-Xa tế rồi thì Liêm Pha là sứ thần của nước Triệu đến trước linh vị rót ba chén rượu rồi than rằng : « Tôi là Triệu-quốc Liêm Pha cũng mong cho tiên-sanh sống dặng trừ Bàng-Quyên báo thù giùm cho Liêm-Cương là con trai của tôi vô tội bị Bàng-Quyên chém mất, nay tiên-sanh chẳng may xuống chốn suối vàng thì Liêm-gia thiệt là vô phước đồ, vậy bây giờ tiên sanh cô linh xin hưởng lấy ba chén rượu của tôi tế đây mà chứng lòng cung kính. Liêm-Pha vái xong liền đọc một bài thơ rằng :

Te Vương may dặng kẻ anh tài,
Nhưng cảm thương người c ảng sống giai !
Xả tặc san hà đương lúc ngặt,
Gặp nổi bình đao biết cậy ai ?

Sứ thần sáu nước lễ xong thì lại có Viên Đạt Lý-Mục, Độc-cò-Trần ba người đến trước linh cửu rót rượu lễ xong rồi cũng đọc một bài thơ rằng :

Tri ngộ ơn xưa lúc buổi đầu.
Biết bao nghĩa nặng với tình sâu,
Mấy năm hiệp sức lo công ích.
Mọi khắc chia tay đến bạc đầu,
Trời đất khéo xui chi sự thâm,
Chúa tôi rơi lụy thâm cùng sâu.
Thanh gươm yên ngựa còn để đó,
Mà kẻ anh hùng lại đi đâu ?

Ba người lễ xong lui lại đứng hai bên, Ngô-Giải, Mã-Thăng, hai người vào trước linh cửu, đốt nhang rót rượu, rồi đọc một bài thơ rằng :

Cuộc đời lay chuyển khó mà hàn,
Ngao ngán không cùng sự thế gian.
Âm cảnh chôn vùi người mạng bạc,
Dương-gian khiến nổi tuổi lòng vàng.
Nén hương hơi khói còn nủi ngúc,
Chung rượu đầy tràn bọt chưa tan.
Vận mạng tiên-sanh sao vẫn vôi,
Sớm lia trần thế để người than.

Khi ai nấy lễ xong, Tề-vương truyền sáu viên sứ thần ở lại một đêm đặng qua ngày sau đưa xác Tôn-Tần đến phần mộ, sáu viên sứ thần tuân lệnh Tề-vương đi giả vào cung, qua ngày sau, Tề-vương cùng các quan văn võ với sáu viên sứ thần đều đến Nam-bình vương phủ đưa linh cửu Tôn-Tần đến phần mộ an táng, lại có một phen lễ lễ nữa. Khi xong việc sáu viên sứ thần bèn từ biệt Tề-vương về nước. Lỗ-vương cho Châu-Hội về trước rồi cầm năm viên sứ thần lại nói rằng : « Cô gia cho Châu Hội về trước lại cầm các vị lại đây đặng thương nghị một việc trọng hệ »

Tôn-Thảo hỏi : « Chẳng hay diện-bà muốn thương nghị đến chi xin nói ra cho chúng tôi rõ ? » Lỗ-Vương nói : « Nay Tôn-Tần thác rồi cô gia e cho Băng-Quyên lại đem binh xâm phạm liệt quốc, vậy nay Tần, Sở, Yên, Triệu, Hàn

Tề sâu nước ta hãy liên hiệp cứu giúp nhau. nếu Bàng-Quyên đem binh xâm lấn nước nào thì các nước hãy cứu giúp nước bị đánh ấy, chần ai dặng quên lời, như vậy mới có thể giữ gìn dặng gian san bờ cõi, không biết liệ vị bằng dò igr không ?

Năm viên sứ thần, đều khen phải rồi từ biệt Lỗ-Vương về nước.

Châu Hối về nước tâu rõ sự Tôn-Tần chết cho Ngụy-Vương nghe ; Ngụy-Vương cả mừng, Bàng-Quyên cũng mừng nư ưg trong lòng chưa chấp, Tôn-Tần đã thiệt, nên sai người tàm phúc sang Tề thăm thình luôn luôn ba năm không thấy tin tức gì khác mới tin thật. Một ngày kia, Ngụy-Vương làm tráo, Bàng-Quyên qui xuống tâu rằng : « Muốn tâu bệ hạ ! Khi trước Tôn-Tần còn sống bệ-hạ phải nạp hàng biểu và hột ngọc Tị-Trần cho Tề-quốc, nay Tôn-Tần đã chết rồi, vậy hạ thần muốn hưng binh sang phạt Tề đòi hột ngọc lại rồi tiện đường đem binh gồm thâu lục quốc đem về một mối cho bệ-hạ, không biết bệ hạ nghĩ sao ? » Ngụy-Vương cả mừng y tâu Bàng-Quyên phụng chỉ lãnh mười vạn hưng binh phát cờ nổi trống rầm rộ kéo đi. Bàng-Quyên đi ngàn nước Hàn liền đóng binh ở tỉnh trước phạt Hàn rồi sau sẽ đánh Tề nên truyền quân ập lại vây thành. Quan tuần thành vội vã vào phi bào cho Hàn-Vương. Hàn-Vương cả kinh hội quân thuận lại phán rằng : « Quả nhơn biết trước nếu Tôn-Tần chết thì Bàng-Quyên hưng binh xâm phạm các nước, nay quả thiệt như lời, bây giờ các khanh có kế gì dặng lui binh Ngụy không. » Hàn-Vương phán dứt thì có đại tướng là Trương-Xa bước ra tâu rằng : « Hễ binh đến thì tướng ngăn, xin bệ hạ phát binh cho kẻ hạ thần ra thành dẹp lui binh Ngụy cho. » Hàn-Vương y lời hạ lệnh phát binh sai Trương-Xa ra thành dẹp giặc. Trương-Xa lãnh lĩnh dẫn binh ra thành nạt lớn lên rằng : « Bàng tặc vô cớ hưng binh xâm phạm nước ta thì chết cũng đáng. » Bàng-Quyên không đáp giục ngựa đến cử đao đến chém bổ Trương-Xa, Trương-Xa quơ thương nghinh địch đánh ba mươi hiệp Trương-Xa liệu thể khó thắng nên quay ngựa chạy trở về thành. Bàng-Quyên xua binh theo đuổi chém giết binh Hàn một

trận chết vô số. Hàn-Vương thấy Trương-Xa bị thua thì buồn rầu không cùng bỗng trực phớ đến phong thơ của Tôn-Tân đưa khi trước dặn hễ khi nào trong nước có việc bối rối sẽ mở ra xem ắc có phương giải cứu thì cả mừng lập tức lấy phong thơ khai ra xem thì thấy có bốn câu như vậy :

Hiện thấy đầu ta sanh chầu thơ.

Tại nhà tân khách đến như mưa.

Tề-Vương cầm chén tài danh bỏ.

Quốc sự một đêm bảy nước lo.

Hàn-Vương xem thơ không hiểu nghĩa ra làm sao bèn trao bài thơ xuống cho các quan xem và phân hỏi bốn câu thơ ấy có ý nghĩa gì.

Lúc ấy có một quan đại phu tên là Nhan-trọng-Tử xem thơ xong suy nghĩ một hồi rồi tâu rằng : « Muốn tâu bệ hạ ! Hạ thần đoán bốn câu thơ ấy ra, thì rõ thiệt là Tôn-Tân chưa chết vẫn còn ở nước Tề. » Hàn-Vương lấy làm lạ hỏi rằng : « Sao khanh biết rõ Tôn-Tân chưa chết ? » Nhan-trọng-Tử tâu : « Xin hãy đoán bốn câu thơ ấy thì ra, câu đầu : Hiện thấy đầu ta sanh chầu thơ. Chữ chầu tức là *Tôn* đó ; câu thứ nhì : Tại nhà tân-khách đến như mưa. Chữ nghĩa là Tân-bằng, vậy nữa chữ bằng chấp vào chữ Tân, thì ra chữ *Tầu*, câu thứ ba Tề-Vương cầm chén tài danh bỏ. Chén là chữ *bôi*, chữ *bôi* mà bỏ chữ *tai* thì hóa ra chữ *bất*. Câu thứ tư : Quốc-sự một đêm bảy nước lo. Một đêm bảy nước theo chữ là nhứt lịch thất quốc, để chữ *nhứt* nằm trên, chữ *lịch* bên tả, chữ *thất* bên hữu thì thành ra chữ *Tử*, nếu đem bốn câu thơ ấy đoán ra thì thành *Tôn-Tân bất tử*, vả lại bốn chữ đầu bài thơ ấy là *Hiện tại Tề-quốc*, vậy ta hãy đem tám chữ đó ra mà giải-nghĩa thì rõ ràng là *Tôn-Tân chưa chết, vẫn ở nước Tề*. Đó là theo y ngu của kẻ hạ thần đoán ra, nhưng chẳng biết ý của bệ hạ và các quan nghĩ ra thế nào ? » Hàn-Vương nghe Nhan-trọng-Tử đoán có lý thì cả mừng nói rằng : Nếu Tôn-Tân chưa chết thì nước Hàn ta lấy làm may mắn lắm vậy các quan ai dám vượt ra khỏi vậy đến nước Tề, mà cầu cứu chẳng ? » Hàn-Vương phân vừa dứt lời thì thấy một vị quan bước ra xin đi.

HỒI THỨ MƯỜI TÁM

Khéo dụng kế, lão Trương thoát khỏi.

Biết thi mưu, Thái-Tử bị cầm.

Vị quan đó tên là Trương-tiêu-Giản làm quan lễ-nhạc trong triều. Trương-tiêu-Giản tuổi già mà sức còn mạnh mẽ, làm việc còn sốt sắn lắm, nay nghe Hàn-Vương phán hỏi thì bước ra tình nguyện xin đi. Hàn-Vương cả mừng thảo một đạo chiếu chỉ và kẹp luôn phong thơ của Tôn-Tấn đưa ngay trước đưa cho Trương-tiêu-Giản và dặn rằng : « Khanh hãy hết lòng vì nước, lập chí cho bay dặng ra khỏi vòng vây của Bàng-Quyên, đừng để cho tiết lâu cơ mưu thì nguy cho nước Hàn lắm !! » Trương-tiêu-Giản lãnh binh lui ra về nhà lựa mười đứa nữ-nhạc thiệt có nhan sắc, chờ đến canh hai đêm ấy lui ra khỏi thành thì bị quân Ngụy bắt giải vào trại Ngụy. Lúc ấy Bàng-Quyên còn thức đang ngồi xem binh thơ thấy quân giải vào một ông già và một lũ con gái thì ngạc nhiên hỏi rằng : « Chúng bây đêm hôm tam tối, đi đâu mà để cho quân ta bắt dặng vậy ? » Trương-tiêu-Giản thưa rằng : « Thưa ngài ! Tiều dân tên là Trương-tiêu-Giản làm nghề dạy nữ-nhạc, tiều dân vốn người nước Ngụy mà sang nước Hàn sanh nhai, nay nghe Phò-mã phạt Hàn, tiều-dân biết sớm tối gì cũng thâu phục dặng nên lật đật dẫn bọn nữ-nhạc này lên về thành Nghi-Lương tị nạn, chẳng dè Phò-mã bắt dặng xin nghỉ tình dân bốn xứ mà tha tội cho tiều-dân và bọn nữ-nhạc này nhờ ! » Bàng-Quyên hỏi : « Bọn nữ-nhạc của người có đứa nào hát giỏi không ? » Trương-tiêu-Giản chỉ vào một đứa nói rằng : « Con này tên là Tinh-Nương vốn là con gái tôi nên tôi dạy nó hát hay lắm . » Bàng-Quyên nhìn kỹ Tinh-Nương thì thấy nàng mình hạc, xương mai, hình dung nguyệt thẹn hoa nhường nhan sắc nhan sa cả dăm. Bàng-Quyên lòng khen thầm mới kêu Tinh-Nương lại gần hỏi rằng : « Nàng có biết hát chăng ? » Tinh-Nương đáp : « Thưa Phò-mã ! Thiếp cũng hiểu thông dặng đôi chước. » Bàng-Quyên nói : « Vậy thì nàng hãy hát thử cho ta nghe coi thế nào ? » Trương-tiêu-Giản cũng nói tiếp rằng : « Phò-mã đã dạy thì con hãy hát thử cho ngài nghe đi ! » Tinh-Nương vung lời cất giọng oanh thanh thót hát một bài, khi

Tên bỗng khi xuống trầm, lúc khoan, lúc nhắc làm cho
tâm hồn Bàng-Quyên bay bổng lên trên không, ngẩn ngơ
ngơ ngẩn, quên mình làm một vị chủ-tướng cầm binh ra
trận, mà lại tưởng mình đứng ngồi tại cung Hằng, mắt
nhìn sông Tinh-Nương, mà tấm lòng khoan kkoái lắm.

Thật là :

*Mà lòng không thuốc mà say
Nước kia muốn đổ, thành này muốn long.*

Tinh-Nương hát xong, Bàng-Quyên muốn cầm nàng ở
lại một đêm dâng nọ kia cho phỉ lĩnh toại chi, nhưng sợ
Nguy-Vương hay dâng thì làm tội, nên cho Trương-tiên-
Giản 50 lượng bạc bảo đưa nàng về nước Ngụy trước, chờ
khi ban sư về sẽ dùng làm nàng hầu. Trương-tiên-Giản thấy
Bàng-Quyên làm kẻ thi cả mừng lật đật tạ ơn và lấy bạc
rồi dẫn bọn nữ nhạc ra đi. Trương-tiên-Giản ra khỏi dinh
Nguy liền tìm một nhà quen an trí bọn nữ nhạc xong xă
rồi mới sang lễ cầu cứu.

TIMSACH.COM.VN

(Muốn biết việc sau ra thế nào xin coi qua
cuốn thứ sáu thì rõ).

XUÂN - THU ANH - LIỆT

NÓI VỀ ĐỜI CHIẾN QUỐC

(Cuốn thứ sáu)

Nói về Tôn-Tần ở Tề, từ khi giả chết ở ẩn trong nhà đến nay đã ngoài ba năm, mà không ai rõ biết chỉ có Tô-phu-nhơn là vợ hiền mà thôi. Ngày kia, Tôn-Tần biết tai nạn đã khỏi nên sai người đi kêu Viên-Đạt đến rồi sai chàng đi thỉnh Lỗ-Vương. Lỗ-Vương hay tin Tôn-Tần chưa chết thì ngạc nhiên mà mừng rỡ lắm nên lật đật sang qua Nam-bình-Vương phủ quả thấy Tôn-Tần chưa chết thì nói rằng : « Cách biệt tiên-sanh đã ngoài ba năm, tưởng là không trông gặp mặt, nay bỗng nhiên hội ngộ thì cô-gia lấy làm hàn-hạnh muôn phần !! » Tôn-Tần nói : « Tôi vì có ba năm tai nạn nên phải giả chết để tránh khỏi, xin điện-hạ thứ tội. » Lỗ-Vương nói : Nay tai nạn của tiên-sanh đã mảng rồi à ! » Tôn-Tần đáp : « Thừa phải ! Nhơn tôi xem tình trạng thấy Bàng-Quyên hưng binh chỉ Tề mà phạt Hàn, vả khi trước tôi có tặng Hàn-Vương một phong thơ dặn lúc mắc nạn sẽ mở ra xem coi, nay Hàn-Vương xem phong thơ ấy tất sai người đến nước ta cầu cứu thì tự nhiên chúa-thượng phải triệu điện-hạ đến hỏi tin tức của tôi, lúc đó điện-hạ phải xin chúa thượng một đạo xá-chỉ trước đặng tôi ra mặt cùng điện-hạ hưng binh bắt Bàng-Quyên và giải cứu giúp nước Hàn luôn thể. » Lỗ-Vương nghe dứt khen phải nhận lời ngay, Tôn-Tần cả mừng truyền quân dọn tiệc khoản đãi Lỗ-Vương tại phủ.

Nói về Trương-tiên-Giân sang Tề vào triều-kiến Tề-Vương dâng biểu-chương và phong thơ của Tôn-lân lên và tâu rằng : « Muôn tâu bệ-hạ ! Hạ-thần là Trương-tiên-Giân phụng chỉ của chúa tôi sang cầu-cứu bệ-hạ. » Tề-Vương tiếp lấy biểu-chương mở ra xem thì thấy Hàn-Vương dùng lời thiết yếu cầu xin sai Tôn-Tần qua giải cứu.

vi mình xem phong thư của Tôn-Tần để lại khi trước mới biết Tôn-Tần không chết! còn ẩn dật tại nước Tề. Tề-Vương xem xong tờ biểu-chương kể mở phong thư ra xem nhưng cũng không rõ nghĩa ra sao, liền đưa xuống cho các quan xem và phân hỏi. Lúc ấy có viên quan tư-bà là Bốc-Thương xem thư xong thì tâu rằng: « Muốn tâu bệ-hạ! Hạ-thần coi bốn câu thư này cũng đoán ra đúng Tôn-Tần bất tử, hiện tại Tề-quốc, như vậy thì Tôn-Tần quả chưa chết còn ở ẩn tại nước Tề ta đây. » Tề-Vương không tin nên nói: « Có lẽ nào, trăm đã trông thấy khi kham liệm Tôn-Tần vào quan-tài thì có lẽ nào y lại sống lại đây. » Bốc-Thương tâu: « Tôn tiên-sanh là người thần thông quân đại có khi không phải xác của người kham liệm lúc bệ-hạ trông thấy chăng? » Tề-Vương bán tin bán nghi nên triệu Lỗ-vương vào triều phân hỏi rằng: « Khi trước ngự-dệ với Tôn-Tần ghé nước Hàn, Tôn-Tần có đưa cho Hàn-Vương một phong thư dặn khi nào nguy khốn sẽ mở ra xem, nay Hàn-Vương bàn bài thư nói rằng Tôn-Tần chưa chết nên sang qua đây cầu cứu, vậy ngự-dệ có biết Tôn-Tần sống hay chết không? » Lỗ-vương tâu: « Hạ thần chỉ thấy lúc Tôn-Tần đưa thư cho Hàn-Vương mà thôi, còn Tôn-Tần sống chết thì thiết hạ thần không rõ đây, nếu bệ-hạ muốn hạ-thần tìm Tôn-Tần thì xin ban một đạo xá-chỉ nếu Tôn-Tần còn sống thì mới dám ra mặt. » Tề-Vương nói: « Miễn là Tôn-Tần còn sống thì thôi, trăm không hề bắt tội khi quân đâu. » Tề-Vương nói dứt truyền lấy văn phòng từ bừa ra hạ tay xuống thảo một đạo xá-chỉ trao cho Lỗ-Vương. Lỗ-Vương tiếp lấy từ giả vào phủ Tôn-Tần bảo đặt bàn hương án rồi đọc hết tờ xá-chỉ, Tôn-Tần tạ ơn Lỗ-vương rồi sửa soạn vào triều kiến Tề-Vương. Tề-Vương lấy làm lạ hỏi rằng: « Quán-sư chết đã ba năm nay có sao lại sống đây? » Tôn-Tần tâu: « Vì hạ thần có cựu thù với Bàng-Quyên nên giả chết để dụ hắn đem binh sang phạt liệt-quốc, hạ-thần đã mang tội khi quân xin bệ-hạ thứ tội. » Tề-Vương nói: « Trăm đã ban đạo xá-chỉ ra lẽ nào

bắt tội Khanh sao. » Tôn-Tần tâu : « nay xin bệ-hạ cho ba-thần lãnh binh sang giải cứu cho nước Hàn đừng trọn lời hứa khi trước » Tề-Vương y theo sai Lỗ-vương, Tôn-Tần thống lãnh các chiến tướng như Viên-Đạt, Lý-Mục, Độc-cô-Trần, Ngô-Giải, Mã-Thăng, Tu-văn-Long và Tu-văn-Hồ dẫn 10 muôn binh mà qua giải cứu cho Hàn. Tôn-Tần mới thương nghị với Lỗ-Vương kéo cờ của Lỗ-Vương và Viên-Đạt mà thôi chờ không cho biết có mình ở trong trại Tề-đặng Bàng-Quyên khinh địch cho dễ bắt. Khi đại binh kéo đi tới một chỗ kia gần đến nước Hàn Tôn-Tần kêu Viên-Đạt, Lý-Mục, Độc-cô-Trần vung lệnh đem binh ra đi đến hương Đông quả thấy một đạo binh Ngụy đương áp giải lương thảo. Viên-Đạt giục ngựa xông đến hét lên một tiếng rồi nói rằng : « Mau nạp lương thảo thì ta mới cho đi. » Trong đạo binh Ngụy cũng có một tướng xông ra nạt lại rằng : « Ta là Từ-Giáp cùng Thái-Tử bỏ lòng lương thảo đến cho Bàng-phò-mã, người không biết sao lại dám đón đường ? » Viên-Đạt cười rồi nói : « Dầu là ông vua đi nạn qua đây cũng phải nạp tiền mai lộ, huống hồ gì là Thái-Tử » Tất-Mạo Thái-tử đứng sau lưng Từ-Giáp nghe Viên-Đạt nói vậy thì cả giận giục ngựa múa đao xông ra chém nhàn. Viên-Đạt cưỡi ngựa nghênh địch, hai đảng kẻ qua người lại không đầy mười hiệp, Viên-Đạt hét lên một tiếng cấp nạch Thái-tử liền xuống đất sai quân trời lại.

Từ-Giáp thất kinh không dám cự địch bỏ lương thảo lại tìm đường chạy mất. Lý-Mục, Độc-cô-Trần đánh đuổi quân Ngụy cướp lấy lương thảo đoạn ba tướng mới thân binh về dinh phục lệnh. Lỗ-Vương và Tôn-Tần cả mừng sai quân giam Tất-mạo Thái-tử vào tù xa để chờ bắt đặng Bàng-Quyên sẽ tha cho về nước, còn lương thảo cướp đặng thì chia ra khao thưởng cho quân sĩ rồi truyền lệnh tẩn binh.

Từ-Giáp bị thất trận mất hết lương thảo và bắt Thái-Tử nên chạy về Ngụy-quốc tâu rõ sự ấy cho Ngụy chúa nghe.

Nguy-Vương cả kinh hồn bất phụ thể, các quan mời đồ tội cho Bàng-Quyên làm cho Thái-Tử bị bắt. Nguy-Vương cả giận liền rút một thanh gươm sai Từ-Giáp đem đến cho Bàng-Quyên bảo gã hãy mau cứa lấy Thái-Tử về bằng không thì hãy dùng thanh gươm này tự xử lấy mình. Từ-Giáp phung chỉ lãnh gươm ra đi.

Nói về binh Tề kéo đến cách thành nước Hàn chừng 10 dặm, Tôn-Tần truyền lệnh hạ trại rồi sai Viên-Đạt ra khiêu chiến, nhưng phải tra bại trở về chớ không dặng thủ thắng. Viên-Đạt lãnh lệnh đem binh đến trước trại Ngụy kêu địch danh Bàng-Quyên bảo ra đối địch. Bàng-Quyên liền nài nỉ khỏi giáp thót lên ngựa xông ra đánh vui với Viên-Đạt. Viên-Đạt là một viên hồ tướng háng xưng hùng trong bấy nước, còn Bàng-Quyên thì là danh tướng nước Ngụy dám thiết lập đại-ngôn-bãi thì đối thủ với nhau rất xứng sức vừa tài lẫn. Cả hai đánh dặng 5 mươi hiệp, nói cho ngay thì Viên-Đạt chẳng kém Bàng-Quyên chút nào nhưng nhớ lại lời của Tôn-Tần dặn nên phải giả tra bại quày ngựa chạy trở về. Bàng-Quyên giục ngựa theo đuổi đến trại Tề. Tôn-Tần ở trong trại biết rõ nên cầm gươm họa linh phù dưới đất hét lên một tiếng tức thì binh Tề lui lại 2 mươi dặm. Bàng-Quyên dẫn quân vào cướp trại thấy có trên mười ngàn cái hỏa lò thì cả kinh nói thầm rằng: « Quái lạ ! binh Tề bao nhiêu mà đồ nấu ăn lại nhiều như vậy kia. » Bàng-Quyên truyền quân đóng binh chỗ binh Tề đóng trại khi trước đó. Bàng-Quyên đóng trại vừa xong thì thấy Từ-Giáp vào trao một thanh kiếm và thuật mấy lời của Nguy-Vương lại cho Bàng-Quyên nghe. Bàng-Quyên nghe dứt kinh hãi vô cùng lật đật diêm binh rượt theo binh Tề dặng cướp Thái-Tử lại. Bàng-Quyên đến trước trại Tề khiêu chiến đòi cho dặng Thái-Tử mới chịu lui binh. Tôn-Tần liền sai Ngô-Giải Mỗ-Thăng đem binh ra đối địch nhưng cũng phải tra bại trở về.

HỒI THỨ MƯỜI CHÍN

Bàng-Quyên mắc kế giết người cầu.

Trương-Tài lãnh mưu đi thích khách.

Ngô-Giải Mã-Thăng ra trận chiến cùng Bàng-Quyên trên ba hiệp liền trả bại chạy trở về, Bàng-Quyên đuổi theo đến trại Tề. Tôn-Tần cũng làm phép lui binh Tề lại hai mươi dặm nữa. Bàng-Quyên xông vào trại đánh phá rồi tra xét lại số bếp thì thấy còn có 82.000 cái má thối. Bàng-Quyên thấy giết dặng tr... hai ngàn quân Tề thì cả mừng truyền quân đóng trại, bỗng nghe quân báo có tướng Tề là Lý-Mục đem binh đến kêu chiến Bàng-Quyên lập tức đem binh ra đánh với Lý-Mục trên hai mươi hiệp. Lý-Mục trả bại chạy dài, Bàng-Quyên điều động nhơn mã đuổi theo chém giết binh Tề một trận rất dữ. Tôn-Tần cũng làm phép lui binh lại hai mươi dặm nữa. Bàng-Quyên cướp trại kiểm điểm lại thì còn không đầy 6.000 cái hỏa lò. Bàng-Quyên đang thắng ba phen thì mừng rỡ không cùng chẳng ngờ Tôn-Tần dụng phép dụ địch để Bàng-Quyên đuổi đến Mã-lăng-Đạo đang ra tay tận sát.

Ngày thứ Tôn-Tần lại sai Độc-cò-Trần đến đánh với Bàng-Quyên rồi trả bại dụ chàng theo hai mươi dặm nữa thì cách Mã-lăng-Đạo không bao xa. Tôn-Tần mới truyền cho bốn tướng là Tu-văn-Long, Tu-văn-Hổ, Ngô-Giải, Mã-Thăng 4 tướng dẫn bốn đạo binh mai phục xung quanh Mã-lăng-Đạo và phải làm như vậy.. như vậy...

Bốn tướng lãnh lĩnh đem binh ra đi.

Bàng-Quyên thấy Tôn-Tần đối địch với mình bị thua hoài thì mừng rỡ lắm tính đánh một chuyến nữa dặng cứu Thái-tử về nước kéo Ngụy-Vương trông đợi. Ngày thứ, Bàng-Quyên đang ngồi trong trại lo tính mưu kế bỗng thấy quân sĩ vào trường báo rằng có một người đạo nhơn đến xin dầu hàng, Bàng-Quyên cho vào thì thấy đạo nhơn ấy mặt vuông, tai lớn, râu ria, tướng mạo lộng không như loài khỉ thì hỏi rằng : « Tiên-sanh qui hiệu là chi, ở non

núi nào đến đây vậy ?» Đạo-nhơn ấy đáp rằng : « Tôi tên là Hoàng-phủ-Chi nguyên học trò của Hoàng-bá-Đương, tôi theo thầy học tập đã lâu biết hô phong hoán vũ, sai dầu thành binh nay nghe danh Phò-mã chiêu hiền nạp sĩ nên đến dầu hàng xin Phò-mã nạp dụng.» Bàng-Quyên cả mừng nói rằng : « Nếu tiên-sanh có lòng tương trợ tôi thì tôi hết sức cảm ơn.» Bàng-Quyên nói dứt truyền quân dọn tiệc thiết đãi Hoàng-phủ-Chi rồi lưu lại trong dinh để thương nghị mưu kế cứu Tắt-Mao Thái-tử.

Lúc bấy giờ Tôn-lân đang ngồi trong trại Tề thương nghị việc quân binh với Lỗ-Vương bỗng nhiên giật mình một cái, thì lấy làm lạ nên co tay loãn một quả rồi nói với Lỗ-Vương rằng : « Bàng-Quyên mới chiêu nạp một người tên là Hoàng-phủ-Chi vốn là học trò của Hoàng-bá-Đương, tài của Hoàng-phủ-Chi không hơn gì tôi, nhưng cũng làm cho ngăn trở việc binh tình, vậy để tôi thử dụng một kế này, nếu thành thì hay, bằng không thì sẽ lĩnh mưu kế khác. » Tôn-lân nói xong lấy một mảnh giấy viết mấy hàng chữ rồi niệm chú lăm thăm đoạn thấy miếng giấy lên trên không lúc thì có một trận gió cuốn miếng giấy đó đưa thẳng lại trại Ngụy, lúc ấy Bàng-Quyên đang ngồi trong trường sai quân đi mời Hoàng-phủ-Chi đến thương-nghi mưu kế cứu Thái-tử, thỉnh lĩnh thấy mảnh giấy trên không rơi xuống trước mặt mình thì ngạc nhiên lượm lên xem thấy có mấy hàng chữ như vậy :

*Hoàng-Phủ đến dầu sự bất tường.
Mưu thần chước quỷ thật khó lường
Giúp Tề tằm Ngụy là mưu kế.
Khuyến chờ tin chi đũa bất lương.*

Bàng-Quyên xem xong thất kinh nghĩ thầm rằng : « Tề ra Hoàng-phủ-Chi là người của Tề sai qua thăm thính, thiếu chút nữa ta dùng lầm nó thì hại to, may có trời phạt giáng thơ xuống chỉ bảo, nếu không thì ta phải lâm nguy ! » Bàng-Quyên nghĩ tới đó bỗng thấy Hoàng-phủ-Chi đi vào

thì nư giân trắng hồng trợn mắt rút gươm ra chém Hoàng-phủ-Chí một gươm đứt làm hai đoạn. Bàng-Quyên giết rồi mới kêu Trương-Tài là tướng thủ-hạ gan dạ vào sai qua Tề dinh lên hành thích Lỗ-Vương và Tôn-Tần. Trương-Tài lãnh lĩnh giắt dao ra đi.

Tôn-Tần ở bên tại Tề biết Bàng-Quyên mắc kế mình đã giết Hoàng-phủ-Chí rồi thì nói cho Lỗ-Vương biết, Lỗ-Vương mừng rỡ khôn xiết. Tôn-Tần lại nói tiếp rằng: « Nay Bàng-Quyên lại sai tướng thủ-hạ là Trương-Tài sang qua dinh ta trả hàng dâng hành thích tôi và điện-hạ nữa, vậy thì điện-hạ phải làm như vậy ... như vậy ... thì Bàng-Quyên phải làm to » Lỗ-Vương cả mừng truyền quân phải kêu Tôn-Tần bằng Hoàng-bá-Đương cấm không được kêu Tôn-Tần, nếu ai vi lệnh thì xử trảm. Một lúc bỗng thấy quân-sĩ giắc một người mạnh mẽ đến xin đầu hàng. Lỗ-Vương hỏi: « Tráng-sĩ là người ở đâu, sao lại đến đầu hàng ta ? » Người ấy thưa: « Thưa điện-hạ ! Tôi là Trương-Tài tướng thủ-hạ của Bàng-Quyên, nư vi Bàng-Quyên bạc đãi, sỉ nhục tôi, nên tôi phải trốn đi, tôi lại nghe điện-hạ chiêu hiền nạp sĩ nên đến đầu hàng, xin điện-hạ thâu nạp. » Lỗ-Vương nói: « Tráng-sĩ muốn đầu hàng thì hãy hỏi Hoàng-bá-Đương (1) quân-sư coi ngài có nạp được không ? » Trương-Tài chưa kịp nói thì Hoàng-bá-Đương giả đo nói rằng: « Người này xem hữu dũng mà lại đa mưu đáng dùng lắm, điện-hạ hãy thâu nạp đi. » Lỗ-Vương y theo, Trương-Tài tạ ơn lui ra, trong lòng mừng thầm tưởng là đắc kế nên đi rảo trong trại thám thính thì chỉ nghe quân sĩ nói Hoàng-bá-Đương quân-sư chớ không nghe ai nói có Tôn-Tần. Canh ba đêm ấy Trương-Tài mặc đồ gọn ghẽ tay cầm dao bén lên vào trung-quân thấy Lỗ-vương và Tôn-Tần đương ngồi trong trại thương nghị việc quân-tình chung quanh không có một tên quân hầu nào thấp-thoàn, lại trong trại thấp đèn lơ mờ để bề hạ

Tức là Tôn-Tần giả kế mạo danh dâng gát Trương-Tài và Bàng-Quyên.

thủ. Trương-Tải cả mừng lên lên bước vào. khi đến gần liền lẹ như nháy mắt, quơ dao chém Lỗ-Vương một dao đứt làm hai đoạn rồi day lại trờ dao chém tiếp một dao ngang cổ Hoàng-bá-Đương giả phải té nhào, đầu vắn, máu chảy; Trương-Tải cả mừng lui ra chạy về trại Ngụy phi-báo. Bàng-Quyên nói đứt lại thấy lưỡi dao còn dính máu thì mừng rỡ không cùng lật đật lấy vàng bạc ban thưởng cho Trương-Tải và sai quân sang trại Tề dò thám. Tề quân đi tới sáng trở về báo rằng: « Hẳn thiệt binh Tề hiện nay không có chủ tướng, nên kéo cờ Viên Đat mà thôi, chớ không trưng cờ Lỗ-Vương và Hoàng-bá-Đương như mọi khi. » Bàng-Quyên tin thiệt là Trương-Tải đã giết chết Lỗ-Vương và Hoàng-bá-Đương rồi nên an lòng chắc thế nào cũng cứu được Thái-tử đem về trào, nào dè đâu Bàng-Quyên vui mừng bao nhiêu, ấy là y sắp bị hại bấy nhiêu, Tôn-Tần là người thần cơ quỷ toán lẽ nào chết về tay tướng vô danh sao? Tôn-Tần cố lập mưu dụ Bàng-Quyên sa vào lưới rập dăng bắt hãm trả thù, rửa hận khi xưa đó. »

Đêm ấy lối chừng canh ba, Tôn-Tần sai một đạo binh Tề, mỗi đứa đều mang mặt nạ xem giống như quỷ sứ, đầu bỏ tóc xả coi rất ghê gớm. Đạo binh ấy kéo đến trước trại Ngụy than khóc lên rầm rĩ và kêu Bàng-Quyên mà mắng rằng: « Bớ thằng gian-lặc Bàng-Quyên, vô cớ mấy giết biết bao nhiêu quân-sĩ của Tề làm cho chúng ta chưa tới số mà phải thác oan, nay quyết đến thưởng mạng mi đây ! » Bàng-Quyên đương nằm thiêu thiêu trong trại nghe tiếng than khóc thế thảm thì lạnh mình sau lại nghe tiếng mắng mình thì kinh hãi nghĩ thầm rằng: « Có lẽ ta sát hại binh Tề không biết bao nhiêu mà kể nên nay oan hồn chúng nó đến đòi mạng ta ? ! Thôi để ta ra cho chúng nó thấy ác sợ, mà tan đi chẳng ? » Bàng-Quyên nghĩ dứt nên lập tức ngồi dậy nài nịt khôi giáp thót lên ngựa ra trước trại nạt lớn lên rằng: « Lũ quỷ này sao dám đến trước trại ta mà than khóc om sòm vậy, chúng bây hãy mau tan hết đi thì

Khi về trào ta sẽ làm chay siêu độ cho mà nhờ !! Bàng-Quyên nạt vừa dứt bỗng có một trận gió thổi tới hơi lạnh thấu xương, trước mặt hiện ra không biết bao nhiêu người mình mẩy xem rất ghê gớm, mặt mũi nhắm rất dị kỳ xúm vây chung quanh Bàng-Quyên mà đòi mạng. Bàng-Quyên cả giận vung đao vọt lã vọt hữu. Lũ quỷ ấy cả kinh kéo nhau chạy thẳng. Bàng-Quyên thúc ngựa theo đuổi chừng vài dặm đường thì tới một chỗ kia tên là Mã-lăng-Đạo (1) bỗng nhiên không thấy lũ binh quỷ ấy nữa lại thấy có một cây dương liễu trên có treo một ngọn đèn lớn như ban ngày, trên thân cây có viết một hàng chữ như vậy : Bàng-Quyên tử thử thọ hạ. (2) Bàng-Quyên xem thấy sáu chữ ấy thất kinh biết mình đi lạc vào chỗ bất lợi, nên lật đặt dãn binh lui ra, nhưng chưa kịp lui ra thì bỗng nghe một tiếng pháo nổ vang rền, bốn tướng là Ngô-Giải, Mã-Thăng, Tu-văn-Long, Tu-văn-Hồ dẫn bốn đạo binh bốn phía áp vào vây Bàng-Quyên vào giữa.

HỒI THỨ HAI MƯƠI (chót)

Nghiêm lời thề Bàng-Quyên thọ tử.

Thành công-nghiep, Tôn-Tần thành tiên.

Quân Tề vây Bàng-Quyên vào giữa núi toan dương cung loạn xạ, Tôn-Tần lật đặt căn lại rồi ngó xuống hét lớn lên rằng : « Bàng-tặc, ngươi có nhìn biết ta là ai không ? » Bàng-Quyên ngược mặt ngó lên thấy chỗ đèn sáng lóa có Tôn-Tần đứng đó thì cả kinh hồn phi phách tán hét lên một tiếng lé nhào xuống ngựa. Tôn-Tần liền sai quân xuống bắt trời lại rồi mắng rằng : « Bớ Bàng-tặc ! ngươi dối vua hại nước, bội nghĩa vong ơn, mi có nhờ lời thề khi xưa

(1) Chỗ Bàng-Quyên thề với Tôn-Tần khi kết nghĩa.

(2) Nguyên Tôn-Tần muốn báo thù Bàng-Quyên nên khi trước lấy mật viết chữ vào cây, kiến đánh hơi mật thì bầu lại đục khoét thành ra chữ như người khác vậy.

tại Châu-tiên-trần chẳng ? Mi thề rằng : Nếu mi thay lòng đổi dạ thì cho bị tên mà thác tại Mả-lăng-đạo. Nay ta không cần giết mày tại đây làm chi, để đem mày qua nước Ngụy, để bày nước phân thây mi tại Ngụy-quốc thì mới đúng với tội lỗi của mi làm ra. »

Tôn-Tần nói dứt liền thâu binh điệu Bàng-Quyên về trại, bàn luận với Lỗ-Vương nên đem trả Tất-Mạo Thái-Tử cho Ngụy-Vương dâng mượn một chút đất Ngụy để giết Bàng-Quyên. Lỗ-Vương khen phải, lập tức truyền nhờ trại kéo binh sang nước Ngụy.

Khi tới thành Nghi-Lương Tôn-Tần bảo quân-sĩ hãy kêu vào thành báo cho Ngụy-Vương biết rằng Bàng-Quyên đã bị Tôn-Tần bắt ở Mả-lăng-Đạo rồi. Nay đến trả Tất-Mạo Thái-tử cho Ngụy-Vương, báo hãy lên mặt thành mà đem về.

Ngụy-Vương nghe báo thất kinh mà hồ thẹn khôn cùng cực chẳng đã phải dẫn văn võ các quan lên mặt thành nói với Tôn-Tần rằng : « Trẫm lấy làm cảm ơn tiên-sanh có lòng trả lại Thái-Tử. » Tôn-Tần đứng dưới thành nghiêng mình thủ lễ rồi nói rằng : « Hạ thần thiết không có thù gì với bệ-hạ. chỉ có mối oan với Bàng-Quyên chắc chon hạ-thần lúc trước mà thôi, vậy bệ-hạ hãy thả điều kiện xuống dâng kéo Thái-tử lên thành. » Ngụy-Vương cả mừng liền sai quân sĩ lấy điều-kiện bỏ xuống, Thái-tử lên thành, Tôn-Tần lại nói : « Xin bệ-hạ cho kẻ hạ-thần mượn chút xiếu đất tại đông-môn dâng giết Bàng-Quyên, Ngụy-Vương thấy Tôn-Tần muốn làm nhục mình nhưng không dám chối từ phải nhận lời rồi cùng Thái-tử dẫn các quan văn võ về triều mà trong lòng buồn bực không cùng. Lúc đó con trai của Bàng-Quyên là Bàng-Anh đến xin Ngụy-Vương cho mình đem binh ra thành cướp lấy Bàng-Quyên về. Ngụy-Vương nhậm lời. Chẳng dè Bàng-Anh mới ra khỏi thành bị Viên-Đạt đón lại chém một búa đứt làm hai khúc, Viên-Đạt lại xông ngựa đến cửa thành la lớn lên rằng :

« Tôn quân-sư không định giết Bàng-Quyên tại đây, nhưng muốn dụ con hắc là Bàng-Quyên ra thành dâng trù cho tuyệt những giòng bội nghĩa, nay Bàng-Anh trùng kế đã bỏ mình rồi, vậy quân-sư mời Ngụy-Vương đến ngày hai mươi lăm tháng này phải đến tại Mao-dậu-Nang hội diện với các liệt-quốc dâng xử tội Bàng-Quyên, nếu nước nào không tới đó thì quân-sư ta sẽ dẫn quân gia phạt. Ngụy-Vương nghe tin, đó thì rầu rĩ không cùng, nếu không đi thì sợ Tôn-Tân đem binh hại tội, còn đi thì hổ thẹn muôn phần vì Bàng-Quyên là Phò mã của mình, người ta đem ra mà giảo nhục, bành tội, mình khoanh tay mà xem thì còn mặt mũi nào ngó các liệt quốc ! Ngụy-Vương suy nghĩ hồi lâu nhất định cáo bệnh sai Châu-Hội đi thế, Châu-Hội lãnh lĩnh ra đi.

Nói về Tôn-Tân sau khi sai Viên-Đạt đón giết Bàng-Anh rồi liền thảo sáu phong thư sai sáu viên sứ-thần đến sáu nước mời sáu vị vương đứng ngày 25 tháng này đến Mao-dậu-Nang xem giết Bàng-Quyên. sáu phong thư ấy viết như vậy :

« Những kẻ dối vua hai nước thì tội đáng chém đầu rằng
« chúng, những đứa dặc đều thêm bớt thì lẽ phải xẽ thịt
« phân thây ; trời đất công bình không khi nào dung tha
« những quân quên thề bội nghĩa. tạo-hóa ngay thẳng
« chẳng bỏ qua những kẻ độc-ác hung-bạo mà không sửa
« phạt trị trừng, bởi vậy nên tôi là Tôn-Tân phụng lệnh
« Tề-chúa đem binh ra dẹp lui binh Ngụy, bắt Bàng-Quyên
« là đứa tán tận lương tâm, vong ân bội nghĩa dâng trù
« hại cho Tề-quốc và các chư-hầu, vậy tôi kính thỉnh các
« trấn chư hầu đến ngày hai mươi lăm tháng này đến tại
« Mao-dậu-Nang xem xử tội Bàng-Quyên cho đáng đời kẻ
« hung dữ

« Mỗi hai liệt-quốc nay gần đến ngày trù, vậy xin các
« trấn chư-hầu ngày đó tháng đó nhớ đến chỗ kỷ hẹn cho
« đủ mặt để đồng lòng trừ hại cho liệt-quốc. Xin nhớ lấy t

« Nhà Tề, năm thứ ba mươi hai, tháng chín ngày mười
« một. Nam-bình-Vương, Đại-nguyên-soái Tôn-lần kinh
« mời.

Từ Ngụy sai Châu-Hội đi thế, còn năm vị-vương kia sau
khi tiếp dạng thơ của Tôn-Tần mời thì cả mừng, chờ ngày
kỷ hẹn dặng đi đến Mao-dậu-Nang xem Tôn-lần trả thù.

Lúc ấy Tề-Vương đã thăng-hà, con là Tề-Tuyên lên kế-
vị, Tôn-lần liền sai Tu-văn-Long về trao thỉnh Tề-Tuyên
đến Mao-dậu-Nang xem giết Bàng-Quyên, Tề-Tuyên-vương
hay tin cả mừng tức thời truyền các quan văn ở hộ-giá
đến Mao-dậu-Nang, khi tới nơi, Tôn-Tần, Lỗ-Vương cùng
chư tướng ra trước dinh nghinh tiếp thánh giá vào trung
quân, Tề-Tuyên-vương an vị, Lỗ-Vương, Tôn-lần cùng
chư tướng triều kiến xong, Tề-Tuyên-vương phán rằng :
« Trẫm nghe tin quân sư thắng trận bắt dặng Bàng-Quyên
thì trẫm lấy làm vui lòng lắm.» Tôn-lần tâu rằng : « Hạ-
thần đội ơn tiên-đế như trời cao đất dày, cảm đức bệ-hạ
như núi nặng, biển sâu, nên mới bắt dặng Bàng-tặc mà
trả thù rửa hận dặng, ân đức ấy kẻ hạ-thần in nhớ vào
não cân không bao giờ dám quên.» Tề-Tuyên mỉm cười rồi
truyền quân giải tù xa của Bàng-Quyên vào trung-quân.
Tề-Tuyên-vương liền chỉ vào mặt Bàng-Quyên mà mắng
rằng : « Hay cho thằng gian-tặc này dữ a ! Tề với Ngụy
có thù hận gì mà ngươi thường đem binh gia phạt làm
cho tàn hại sanh linh, muôn dân đồ khổ, ngươi lại ngan
dọc áp chế các chư-hầu để khoe danh oanh liệt, nay trời
đất công bình khiến cho ngươi bị bắt không biết ngươi có
ăn-năn không ?» Bàng-Quyên gục mặt không dám đáp lại.
Tề-Tuyên-vương liền truyền giải Bàng-Quyên vào hậu
dinh giam lại chờ các trấn chư hầu đến sẽ xử tội.

Thời giờ thấm thoát, lật đật mà đến ngày hai mươi lăm
các trấn chư-hầu như : Tần, Sở, Yên, Hàn, Triệu đều đến
đủ mặt, duy có Ngụy-Vương không đến nhưng có sai Châu-
Hội đến thay mặt. Tề tuyên-vương truyền quân sĩ dọn tiệc

thết dải chur hầu. Tề-quốc là thượng-bang ngồi trên, liệt-quốc phân ngôi dưới đồng dự yến.

Các vua dự tiệc, khi rượu dâng vài tuần. Tôn-Tần truyền quân đem tù-xa vào giữa tiệc rồi chấp tay thưa với các vua rằng: « Ngày nay đủ mặt liệt-quốc chúa-công làm chứng giùm dâng kẻ hạ-thần trả thù xưa, chẳng phải kẻ hạ-thần dám ý tài mà làm đều bất nhơn bất nghĩa, nhưng năm xưa hạ-thần cùng Bàng-Quyên kết nghĩa lên Vân-mộng-Sơn học đạo với Quỷ-Cốc lão tổ, có thể cùng nhau nếu ai phụ nghĩa vong ân thì phải chịu chết cách thăm-thiết, chẳng ngờ lòng Bàng-Quyên xảo trá hung ác vô cùng khi hãm hạ sơn giúp Ngụy đăng vinh hiển, hãm tâu với Ngụy-Vương sai Từ-Giáp ba phen lên Vân-mộng-Sơn thỉnh cầu hạ-thần hạ-sơn phò Ngụy, rồi hãm lại gạnh tài sàm lậu cùng Ngụy-chúa chặt cụt mười ngón chơn của kẻ hạ-thần những sự khổ sở, những sự tàn ác của Bàng-Quyên không thể nào tỏ ra cho xiết, vậy nay trước mặt liệt-vị chúa công kẻ hạ-thần xin phép chặt mười ngón chơn của Bàng-Quyên để trả thù ngày xưa, còn như về phần bản sống chết thì để nhường lại liệt-vị chúa-công xử trí cùng hãn. » Tôn-Tần nói dứt nước mắt tuông ra như mưa, liệt-quốc chur hầu đều cảm động rồi đồng nói rằng: « Tiên-sanh xử trí như vậy thật rất xứng đáng lắm. » Tôn-Tần liền truyền quân kéo Bàng-Quyên ra khỏi tù xa để xuống chạc cụt mười ngón chơn y như lúc Bàng-Quyên chặt chơn mình lúc trước. Bàng-Quyên bị chặt chơn đau đớn muôn phần, máu tuông ra lai láng ngã xuống chết giắc, chấp lâu mới tỉnh lại. Tôn-Tần kêu mà nói rằng: « Bớ Bàng-lặc! Nay mày đau đớn thế nào thì khi xưa ta cũng đau đớn thế ấy, thiệt là thiên địa công bình, báo ứng không sai một mảy. »

Thật là :

Lời thề còn vẫn ở bên tai.

Trời đất công bình chẳng vị ai,

Kẻ Ngụy kết tình lòng gian-trá,

Người Yên giao nghĩa đã chẳng phai
Bang-Quyên độc ác chặt chơn bạn
Tôn-Tần hiền lương phải mang tai,
Thề chết Mã-lăng không thoát khỏi.
Cuộc đời có trả hối liền vay.

Lúc ấy Lỗ-Vương Điền-Ky lại bước đến trước mặt Bang-Quyên mà mắng rằng : « Bang-tặc ! Ta có thù oán chi với mi mà mi khi trước cắt râu bôi phẩn vào mặt ta đuổi về nước, dè dàu lừa dối trời lòng lộng lộng thừa mà chẳng lọt ngay nay ngươi phải bị báo ứng nhân tiên, vậy để cắt râu và bôi phẩn vào mặt đặng trả thù lúc trước. » Lỗ-Vương nói dứt sai quân cắt râu và đem phẩn bôi vào mặt Bang-Quyên.

Hàn-Vương lại bước đến nói rằng : « Bang-tặc ! Ngụy-Vương công-chúa là Hoàng-Hậu của trẫm có thù oán gì với mi mà mi xâm tấu với Ngụy-Vương mắng nhiếc thậm tệ đến nỗi uất ức mà bỏ mình, nay trẫm phải trả thù cho Hoàng-hậu mới đặng. » Hàn-Vương nói dứt sai quân banh miệng Bang-Quyên ra rồi hớt hết phẩn nữa cái lưỡi, máu chảy ròng ròng. Liêm-Pha là tướng nước Triệu có theo nộp giá Triệu-Vương đến dự bởi dằn lòng không đặng cũng bước ra chỉ vào mặt Bang-Quyên mà mắng rằng : « Bang-tặc ! Con ta là Liêm-Cương đã chịu mở cửa ải nhường đường cho mi đi một lần rồi sau con ta có tội gì nhà mi đánh chém chết ? Mối thù độc địa này chắc đã lâu nay gặp dịp mới trả đặng ! » Liêm-Pha nói dứt rút gươm ra chém Bang-Quyên đứt làm hai đoạn.

Tôn-Tần bảo quân phân thây Bang-Quyên ra làm bảy khúc chia cho bảy nước. Tề là thượng bang lấy cái đầu, Tần lấy tay trái, Sở lấy tay mặt, Hàn lấy chơn trái, Yên lấy chơn mặt, còn khúc mình đưa cho nước Ngụy ; các nước đem thây Bang-Quyên về treo trước thành để thị chúng, còn bộ ruột Bang-Quyên thì giao cho Châu-Hội đem về trả cho Thụy-Liên công chúa là vợ của Bang-Quyên.

Tề-Tuyên-Vương bèn hỏi các trấn chư hầu lại thương

ngợi phong cho Tôn-Tần chức Thiên-hạ-lồng-binh quân-sư deo ấn bảy nước, Tôn-Tần khuyên các nước từ đây ai giữ bờ cõi nấy không dặng xâm lấn nhau, nếu ai bội ước thì sẽ hưng binh chinh phạt nước ấy, bảy nước đều vui lòng ưng chịu đoạn từ biệt ra về Tề-Tuyên-vương truyền quân sĩ nhổ trại lui binh về nước.

Nói về Châu-Hội đem xác Bàng-Quyên về nước Ngụy rồi tâu lại cho Ngụy-Vương rõ Tôn-Tần và các nước chư-hầu báo thù Bàng-Quyên ra thế nào. Ngụy-Vương thở dài rồi lại trách Bàng-Quyên bình nhứt hay kết nhiều oán thù nên nay phải chết một cách thảm thiết như vậy. Châu-Hội lại đem bộ ruột của Bàng-Quyên đến giao cho Thoại-Liên công-chủ. Công-chúa dặng tin chẳng lành của Bàng-Quyên thì buồn rầu chẳng cùng nên nhảy xuống lầu tự tử.

Tôn-Tần lúc bấy giờ công danh đã thành toại, thù oán đã trả xong nên tính từ chức về Yên dặng phụng dưỡng cha mẹ một ít lâu cho trọn đạo làm con rồi sau sẽ tìm lên thăm-sơn mai danh ẩn tích lo tu-luyện cho dặng phép trường-sanh bất lão; khỏi lo tai họa vô chừng Tôn-Tần tính như vậy nên qua bữa sau vào tâu thỉnh chỉ từ quan, Tề-tuyên-Vương hết sức lưu lại nhưng cũng không được, cực chẳng đã phải phê chỉ cho Tôn-Tần từ quan, Tôn-Tần bái yết Tề-tuyên-Vương và từ giả các quan rồi dẫn gia quyến đi về nước Yên, các quan văn võ đưa ra khỏi thành mới trở lại; Tôn-Tần về nước Yên phụng dưỡng cha mẹ một ít lâu rồi lại tìm lên Thạch-nham-Sơn ở tu-luyện, sau cũng thành chánh-quả.

Người sau có làm bài thơ khen Tôn-Tần rằng :

*Theo thầy học đạo chí công mài,
Qua giúp nước Tề thiệt kẻ tài,
Thù trả công thành về núi ẩn,
Sử xanh bia tạc chẳng hề phai,*

CHUNG

Viết tại Phú-nhuận ngày 17 tháng Juillet năm 1932